

Số: 4038/BV-VTTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện thành phố Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế tiêu hao năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện thành phố Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà Phan Thị Hà Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
 - Nhận bản mềm qua email: phongvtu.bvtd@gmail.com
 - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện thành phố Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 19 tháng 11 năm 2024 đến 16 giờ 30 ngày 02 tháng 12 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế: Liên hệ theo thông tin người tiếp nhận chào giá hoặc tải danh mục tại website bệnh viện: <https://benhvienthucduc.vn>
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.
- Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà cung cấp theo mẫu bệnh viện (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà cung cấp;
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
 - + Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTBYT, (H,2b).

Ư. GIÁM ĐỐC
TH. GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
THÀNH PHỐ
THỦ ĐỨC
BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

Công ty: ...
Địa chỉ: ...
Điện thoại: ...
Email công ty: ...
Người phụ trách: ...

Điện thoại: ... Email: ...

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA

Kính gửi: BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Theo yêu cầu báo giá số ngày của Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Công Ty trân trọng gửi đến Quý Bệnh viện biểu bảng chào giá gói như sau:

STT	STT theo DMCG	Danh Mục theo HSCG	Tên thương mại của hàng hóa	Tên thương mại chuẩn theo QĐ 5086	Phân loại TT/BYT (A,B,C,D)	Tính năng kỹ thuật hàng hóa chào giá	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chào	Đơn giá công khai trên công khai giá BHYT	Mã kê khai	Hãng/nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Ghi chú
1															
2															
3															
4															
5															
6															
7															
8															
9															
10															
11															

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.

- Chúng tôi cam kết:

- + Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- + Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- + Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Giám đốc

Lưu ý:

Cột STT theo DMCG nhà thầu vui lòng cập nhật đúng số thứ tự danh mục mời chào giá của Bệnh viện Nhà thầu cập nhật đầy đủ thông tin tại mẫu chào giá gửi bán cùng theo địa chỉ thư mời chào giá và file điện tử qua email: phongvtu.bvtd@gmail.com Mọi vướng mắc Quý nhà thầu vui lòng liên hệ theo số ĐT: (02822)444167 - Gặp Mrs Hà



DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm công văn số 4.38/ĐK-SMB/SG ngày 23 tháng 11 năm 2024)

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Áo phẫu thuật các cỡ	- Vải không dệt SMMMMS 45gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện - Kích thước 160 (w) x 135 (h) cm. - Đạt tiêu chuẩn về độ bảo vệ AAMI mức 3 - Các đường nối được may bằng máy ép cao tần. - Mỗi áo gồm 2 khăn thấm 35x45cm, vải spunlace có độ thấm tốt, mềm mại. - Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO 13485, ISO 11135		Cái/ Bộ	18.720
2	Áo phẫu thuật cao cấp các cỡ	- Vải không dệt SMMMMS >=47gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện - Kích thước 160 (w) x 135 (h) cm. - Đạt tiêu chuẩn về độ bảo vệ AAMI mức 3 - Các đường nối được may bằng máy ép cao tần. - Mỗi áo gồm 2 khăn thấm 35x45cm, vải spunlace có độ thấm tốt, mềm mại. - Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO 13485, 11135		Cái/ Bộ	500
3	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	- Công dụng: dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật. - Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng, đầu lông bàn chải mềm. - Kích thước: 10cm x 4cm		Cái	240
4	Băng bó bột 10cm x 2.7m	- Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất (97 - 98%) - Kích thước: 10cm x 2.7m - Thời gian đông khô: khoảng 2 - 4 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cuộn	2.000
5	Băng bó bột 15cm x 2.7m	- Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình. - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất (97 - 98%) - Kích thước: 15cm x 2.7m - Thời gian đông khô: khoảng 2 - 4 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cuộn	1.500
6	Băng cá nhân	- Kích thước: 2cm x 6cm (± 0.2cm) - Có gạc tẩm dung dịch sát trùng benzalkonium chlorid - Băng được làm từ chất liệu vải cơ giãn tốt và không thấm nước		Miếng/ Cái	258.900
7	Băng che mắt chiếu đèn vàng da	- Bảo vệ tối đa cho tất cả trẻ sơ sinh khi chiếu vàng da. - Có thể được điều chỉnh tăng giảm tùy vòng đầu của mỗi bé; - Giảm áp lực và chống tia UV		Miếng/ Cái	10
8	Băng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm có chứa CHG	- Miếng dán sát khuẩn có chứa Chlorhexidine Gluconate 2% dùng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm - Màng film Polyurethane 3-10%, phủ lớp keo Acrylate 5- 15%: chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn 35-45%, kích thước 3 x 4cm thấm hút tốt (8 lần trọng lượng của lớp gel với dung dịch muối và 3 lần trọng lượng với máu); xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xẻ sâu, khả năng chịu lực lên đến 3,5 kg, - Kích thước 10cm x12cm - Thời gian lưu 7 ngày - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Sản xuất: Các nước thuộc G7	25 miếng/hộp 4 hộp/thùng	miếng	600
9	Băng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm	- Độ kết dính cao - Cửa sổ quan sát trong suốt - Đầu ra cố định hình chữ V để cố định một ống thông hoặc nhiều ống, - Miếng cố định rời với vết cắt hình chữ V cho phép cố định chắc chắn hơn. - Đệm vô trùng bổ sung - Kích thước : 9 x 11cm - Vô trùng		Miếng/ Cái	870
10	Băng cuộn vải	- Chất liệu sợi 100% Cotton - Hút nước - Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Kích thước: 9cm x 2.5m		Cuộn	17.867

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
11	Băng dán bảo vệ da trong suốt 10cm x 10m	- Băng bảo vệ với lớp màng film polyurethane trong suốt tự dính. - Mặt ngoài chống thấm nước, chống vi trùng xâm nhập - Khả năng thoát hơi nước - Chất kết dính: keo polyacrylate ít gây dị ứng, không có latex - Kích thước: 10cm x 10m		Cuộn	134
12	Băng dán cắt khâu nối nội soi dài 45mm màu đồng	- Băng dán cắt khâu nối nội soi, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên - Chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0 mm - Chiều dài băng ghim 45mm, màu đồng. - Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng dán.		Cái/ Chiếc	400
13	Băng dán cắt khâu nối nội soi dài 45mm, màu tím	- Băng dán cắt khâu nối nội soi, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên - Chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm - Chiều dài băng ghim 45mm, màu tím. - Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng dán.		Cái/ Chiếc	200
14	Băng dán cắt khâu nối nội soi dài 60mm, màu tím	- Băng dán cắt khâu nối nội soi, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên - Chiều cao ghim từ trong ra ngoài 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm - Chiều dài băng ghim 60mm, màu tím. - Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng dán. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE/EC, FDA		Cái/ Chiếc	510
15	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối nội soi dài 45mm	- Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 45mm - Có 6 hàng ghim, ghim đóng 1.0mm- 2.3 mm, ghim bằng titanium		Cái/ Chiếc	220
16	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối nội soi dài 60mm	- Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi đa năng 60mm; - Có 6 hàng ghim, ghim đóng 1.0mm - 2.3mm, ghim bằng titanium		Cái/ Chiếc	210
17	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc	- Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin; - Công nghệ giữ mô bề mặt; - Chiều dài 45 mm - 60 mm, kim đóng từ 1.0 mm - 2.0 mm, 6 hàng kim.		Cái/ Chiếc	100
18	Băng dán đầu móc dùng trong cắt nối nội soi	- Băng dán dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng. - Thiết kế 3 hàng ghim đập mỗi bên với 3 chiều cao ghim khác nhau trong cùng mỗi mã băng dán, dùng cho mạch máu, mô mỏng đến nhu mô và mô trung bình. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 2-2.5-3 mm và sau khi đóng 0.75-1.00-1.25 mm. - Chiều dài băng dán 30mm hoặc 45mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE hoặc EC, FDA		Cái/ Chiếc	30
19	Băng dán điều trị loét cho vùng cụt ruột 16cm x 20cm	- Băng dán điều trị loét cho vùng cụt ruột dùng cho phòng ngừa và điều trị tổn thương tỷ lệ. - Kích thước: 16cm x 20 cm. - Thành phần: Màng film polyurethane siêu thấm, vải không dệt, bột Polyurethane, Silicon.		Cái/ Chiếc/ Miếng	900
20	Băng dán điều trị vết thương hậu phẫu co giãn 360 độ 10x25cm	Băng vết thương thấm hút dịch tiết cao, dùng cho các vết thương phẫu thuật - Kích thước 10x25 cm. - Thành phần: Polyurethane film, Bi- component hoặc polyester fibers, viscose fibres, Silicone. - Cấu tạo: 4 lớp. Gồm: + Màng bán thấm trong suốt chống nước và vi khuẩn, + Lớp lưu dịch siêu thấm hút polyacrylate có những đường cắt chữ Y + Lớp điều hướng dịch tiết, + Lớp dính Silicon mềm toàn phần 100% tinh khiết - Diện tích thấm hút: 100 cm ²		Miếng	50
21	Băng dán dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở cỡ 80mm	- Băng dán dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mở cỡ 80mm - 3 hàng ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm.		Cái/ Chiếc	110
22	Băng dán dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng chiều dài 30/45 mm	- Băng dán dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng các cỡ: - Thiết kế 3 hàng ghim đập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng dán, dùng cho mạch máu, mô mỏng đến nhu mô và mô trung bình. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 2-2.5-3 mm và sau khi đóng 0.75-1.00-1.25 mm. - Dao cắt mới trên mỗi băng dán. Chiều dài băng dán 30/45 mm. - Tương thích với tay súng cùng hãng sản xuất. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái/ Chiếc	400

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
23	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng chiều dài 60 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng các cỡ: - Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn, dùng cho nhu mô, mô trung bình đến mô dày. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 3-3,5-4 mm và sau khi đóng 1,25-1,50-1,75 mm. - Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Chiều dài băng đạn 60 mm. - Tương thích với tay súng cùng hãng sản xuất. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Cái	400
24	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hờ cỡ 80mm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn khâu cắt nối thẳng dùng trong phẫu thuật mô hờ cỡ 80mm - Chiều cao ghim 3.8mm 		Cái	110
25	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở dài 60mm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn khâu cắt nối thẳng dùng trong phẫu thuật mô mở loại dài 60mm - Chiều cao ghim 3.8mm 		Cái	100
26	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu nối thẳng mô mở dài 30mm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn khâu nối tự động dùng cho phẫu thuật mô mở - 2 hàng ghim so le, chiều cao băng ghim khi mở là 2.5mm - 3.5mm. - Chiều dài băng ghim 30mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE/EC (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Cái	120
27	Băng đạn khâu cắt nối thẳng dùng trong mô nội soi dùng cho mô dày trung bình, màu xanh dương	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng các cỡ: - Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên, ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 3.5mm và sau khi đóng 1.5mm. - Dao cắt mới trên mỗi băng đạn. Chiều dài băng đạn 60mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE/EC (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Cái	100
28	Băng đạn khâu cắt nối thẳng mô hờ 55mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài 55mm, có 88 ghim tạo thành 6 hàng kim, tự điều chỉnh chiều cao ghim đóng 1.5-2mm, ghim bằng Titanium Alloy, kim 3D - Phù hợp với dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở 55mm 		Cái	110
29	Băng đạn khâu cắt nối thẳng mô hờ 75mm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng 75mm mô mở - Ghim bằng Titanium 		Cái	210
30	Băng dán vết thương 10cm x 10cm	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần làm từ các chất liệu có khả năng thấm hút và kháng khuẩn cao như: Polyethylene, polyurethane, aginate, cellulose, natri polyacrylate - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Vô trùng - Kích thước: 10cmx10cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC 		Miếng/ Cái/ Chiếc	300
31	Băng dán vết thương 20cm x 20cm	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Polyethylene, polypropylene, cellulose, natri polyacrylate - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Khử trùng bằng khí EO - Kích thước: 20cm x 20cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC 		Miếng/ Cái/ Chiếc	150
32	Băng dán vết thương 15cm x 20 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Hấp thụ dịch tốt - Có lớp film Polyurethane thông thoáng, không thấm nước, chống vi khuẩn và vi rút, có viền băng keo, vô trùng - Diện tích vùng hút: $\geq 176 \text{ cm}^2$ - Kích thước: 15x20 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC (Tiêu chuẩn Châu Âu) 		Miếng/ Cái/ Chiếc	350
33	Băng dính có gạc, có rãnh 6cmx8cm	<ul style="list-style-type: none"> Băng vải không dệt mềm mại, phủ keo Acrylic không gây kích ứng da. - Chất liệu: vải không dệt - Thiết kế hình chữ U - Kích thước: 6cm x 8cm ($\pm 0.5\text{cm}$) - Kích thước miếng gạc 2,3 cm x 3,2 cm ($+0,3\text{cm}$) - Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) và FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). 		Miếng/Cái	2.000
34	Băng đựng hóa chất	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đựng hóa chất H₂O₂ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Thành phần: H₂O₂ $\geq 50\%$ - Tương thích với máy STERRAD 100S - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng : ISO/CE/FDA 		Băng	720

PH
 1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
35	Băng ép mạch quay	- Dễ dàng cố định, không bị dịch chuyển, đảm bảo lưu thông máu bình thường, dễ quan sát và điều chỉnh áp suất. - Kích cỡ: 21.5cm hoặc 23 cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 và EC/CE.		Cái/ Miếng/ Chiếc	150
36	Băng gạc cân bằng ẩm tối ưu 10x10 cm	Băng gạc cân bằng ẩm vô trùng có 4 lớp: lớp polyurethane, lớp foam, lớp hydrogel khô và lớp keo dính vào vùng da xung quanh nhưng không dính vào vết thương. Kích thước 10x10 cm	Hộp 5 miếng	Miếng	300
37	Băng gạc cân bằng ẩm tối ưu, 15x15cm	Băng gạc cân bằng ẩm vô trùng, có 4 lớp: lớp polyurethane, lớp foam, lớp hydrogel khô và lớp keo dính vào vùng da xung quanh nhưng không dính vào vết thương. Kích thước 15x15 cm	Hộp/ 5 miếng	Miếng	300
38	Băng ghim cắt - khâu mô nội soi đa năng	- Băng đạn (ghim khâu) nội soi các cỡ, - Thiết kế có 3 hàng ghim chiều cao bằng nhau trên mỗi băng ghim các cỡ: 2.0mm, 2.5mm, 3.25mm, 4.0mm, 5.0mm - Tương thích với tay súng có chế độ giảm lực bắn - Cung cấp lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn - Chất liệu ghim bấm: Titanium - Tiêu chuẩn FDA- Mỹ - Xuất xứ: G7		Cái	300
39	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt cong 40mm	- Băng ghim của dụng cụ khâu cắt cong 40mm, dùng cho mô thường - Có 46 ghim bằng titanium alloy với 4 hàng ghim, chiều cao ghim mở 3,5/4,7mm, chiều cao ghim đóng 1,44/2,0mm		Cái/ Chiếc	20
40	Băng keo chỉ thị nhiệt độ tiết khuẩn hơi nước	Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiệt khuẩn hơi nước 121 oC và 132 -134oC - Thiết kế mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chéo chỉ thị hóa học sẽ chuyển màu khi tiếp xúc trong quá trình tiệt khuẩn hơi nước. - Kích thước: 1.2cm -1.4cm x 55m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: không chứa chì, chỉ thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, dễ dàng bóc không để lại vết dơ trên các vật liệu đóng gói (kể cả đồ vải), màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất trong vòng 6 tháng. Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA		Cuộn	500
41	Băng keo cố định dán kim luồn (dạng cuộn)	- Chất liệu: vải không đan dệt hoặc tương đương, co giãn, thông thoáng. - Kích cỡ: 10cm x 10m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cuộn	3.235
42	Băng keo cố định dán kim luồn (dạng miếng)	- Chất liệu lớp film bằng Polyurethane bán thấm - Keo Acrylic hoặc Acrylate - Kích thước: 53mm x 80mm - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Miếng/ Cái/ Chiếc	9.040
43	Băng keo cuộn	- Vải lụa trắng, 100% sợi cellulose acetate; - Có kiểm tra vi sinh - Kích thước 2.5cm x 5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cuộn	78.202
44	Băng keo cuộn vải không dệt 25mm x 6m	- Kích thước: 25mm x 6m; - Chất liệu vải không đan dệt, bột giấy polyester, keo acrylic ít dị ứng, không chứa cao su, lõi giấy. - Độ bám dính 1,40 - 3,00 N/12mm. - Trọng lượng keo 38 ± 3g/m ²		Cuộn	450
45	Băng keo giấy	Định hình sau phẫu thuật thẩm mỹ như: cấy sụn, độn cằm, nâng mũi. - Gồm lớp giấy mềm có lớp keo dán acrylate bên trong. - Kích thước 1.25cm x 9.1cm		Cuộn	12
46	Băng keo giấy y tế	Băng keo giấy y tế - Chất liệu : Giấy tổng hợp, keo Acrylate (không chứa mù cao su). Không sót keo khi tháo băng. - Nền giấy : 60-70%, nền keo Acrylate 25-30%. - Dính tốt trên da ẩm - Kích thước 2.5cm x 9.1m - Lõi giấy	12 cuộn/hộp	Cuộn	505

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
47	Băng keo tròn	Băng keo tròn chuyên dùng dán vết kim tiêm - Chất liệu PVC (Polyvinyl clorua), màu da, hình tròn. - Độ bền kéo 2.0kg/12mm ± 50g. - Phủ keo Acrylic 30mg không chứa latex, độ dính 520g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. - Gạc 10mm x 10mm thấm hút tốt, mềm, có lớp màng P.E (polyethylene) không dính vào vết thương, tẩm benzalkonium chloride 0.034mg có hiệu quả khử trùng và diệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CFS, TCCS 01:2014/YC		Miếng/ Cái	20.000
48	Băng keo y tế vô trùng trong suốt có gel loại 6.5cm x 7cm	Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan <20 %, phủ lớp keo acrylate khoảng 15-30 % không chứa cao su, ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm (HIV-1 và HBV), cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm. - Phủ keo hình kim cương tăng độ bám dính và thông thoáng, hạn chế kích ứng tối đa, không sót keo khi tháo băng - Kích thước: 6.5cm x 7cm - Viên xung quanh băng vải không dệt, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy - Bộ phận đi kèm: nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Thời gian lưu 7 ngày (3 ngày) - Tiệt khuẩn từng miếng	100 miếng/hộp	Miếng	6.000
49	Băng keo y tế vô trùng trong suốt có gel loại 10cmx12cm	- Màng film Polyurethane 3-10%, phủ lớp keo Acrylate 5- 15%; chính giữa có Gel CHG kháng khuẩn.Kích thước 3 x 4cm; xung quanh viền vải không dệt, có rãnh xẻ sâu. - Kích thước 10cm x 12cm - Đặc tính: Kháng khuẩn cao (chống lại 1 loạt các vi khuẩn gram dương, âm và nấm), Chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, rào cản chống virus có đường kính ≥27nm ((HIV-1 và HBV), thấm máu và dịch tiết. Cho phép hấp thụ oxy và thải hơi ẩm. - Cố định chắc chắn, độ dính tốt và hạn chế kích ứng da. - Có nhãn ghi chú ngày giờ dán băng. Có tích hợp sẵn các đoạn băng keo cố định đi kèm dùng cho cố định dây truyền dịch - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Miếng/ Cái/ Chiếc	400
50	Băng phim trong vô trùng 10cm x 12 cm	- Băng không thấm nước, vô khuẩn để bảo vệ và tránh ngoại nhiễm từ dịch, vi khuẩn, virus. - Phủ keo không chứa gốc cao su, độ kích ứng thấp - Băng co giãn theo chuyển động của người bệnh - Kích thước: 10 cm x 12 cm		Miếng/Cái	2.000
51	Băng phim trong vô trùng 6 cm x 7.5 cm	- Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng - Chiều rộng: 6 cm, chiều dài: 7.5 cm - Đặc tính: ngăn cản nước, vi khuẩn, virus - Viên xung quanh băng vải không dệt, góc với các góc tròn, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Bộ phận đi kèm: nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE		Miếng/ Cái/ Chiếc	11.000
52	Băng phim trong vô trùng 7.5 cm x 7.5 cm	Băng dính trong suốt cố định kim luồn ngoại biên, dành cho người lớn - Màng bán thấm trong suốt bằng polyurethan 14%, phủ lớp keo acrylate khoảng 25% - Chiều rộng: 7.5 cm, chiều dài 7.5 cm - Đặc tính: ngăn cản nước, vi khuẩn, virus có kích thước > 27nm - Viên xung quanh băng vải không dệt, rãnh xẻ sâu phù hợp các loại kim luồn - Có khung viền giấy giúp dễ cầm khi dán băng giúp băng không bị dính vào nhau khi thao tác. - Bộ phận đi kèm: nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE		Miếng/ Cái/ Chiếc	2.500
53	Băng thun 3 móc	- Băng thun màu trắng, sợi polyester và sợi cotton, co giãn 200% - Kích thước: 0.1m x 2m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE.		Cuộn	21.620

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
54	Băng thun có keo cố định	- Chất liệu: Cotton có gân. - Có Keo Oxit kẽm không dung môi, có lớp giấy lót bảo vệ. - Kích thước: 10cm x 4,5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cuộn	315
55	Băng thun cổ tay	Đai cổ tay hỗ trợ chấn thương khớp cổ tay, dùng trong các trường hợp sơ cứu chấn thương, trật khớp, bong gân cổ tay. - Chất liệu: Neoprene tự dính, Băng nhám dính - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485.	Túi 1 Cái	Cái	200
56	Băng trong dính y tế 7.5 cm x 7.5 cm	- Băng trong phủ keo Acrylic - Chất liệu: polyurethane, vải không dệt - Kích thước 7.5 cm x 7.5 cm - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) và FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ).		Cái/Miếng	3.500
57	Băng vết thương tạo gel kháng khuẩn 2cm x 45cm	- Băng cấu tạo bằng sợi polyvinyl alcohol, tẩm bạc sunfat toàn phần, kết hợp công nghệ Hydrolock giúp khóa dịch tiết, hóa gel khi tiếp xúc dịch tiết, không rã trong vết thương, giảm số lượng lớn vi khuẩn và giải quyết màng biofilm. - Kích thước 2cm x 45 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Miếng/ Cái/ Chiếc	50
58	Băng vết thương tạo gel kháng khuẩn Ag ⁺ kích thước 2x45cm	Băng cấu tạo bằng sợi polyvinyl alcohol (PVA) đan đa chiều tẩm bạc sun-phat (0.2 mg Ag/cm ²) toàn phần, kết hợp công nghệ Hydrolock giúp khóa dịch tiết, hóa gel khi tiếp xúc dịch tiết, không rã trong vết thương, giảm số lượng lớn vi khuẩn và giải quyết màng biofilm. Kích thước 2x45 cm	5 miếng/hộp	Miếng	50
59	Băng xốp không có viền băng keo 10cmx10cm	- Lớp Hydrogel: hàm lượng nước cao, khoảng 70%; polyme acrylic khoảng 30% - Màng film trong suốt làm từ polyetylen - Chất màu trắng làm từ polyetylen - Lưới mạng màu xanh làm từ polyetylen - Kích thước: 10cmx10 cm		Miếng/ Cái/ Chiếc	500
60	Băng xốp không có viền băng keo 15cmx20cm	- Thành phần làm từ các chất liệu có khả năng thấm hút và kháng khuẩn cao như: Polyethylene, polyurethane, aginate, cellulose, natri polyacrylate - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Vô trùng - Kích thước: 15cm x 20cm		Miếng/ Cái/ Chiếc	500
61	Bao cao su	- Chất liệu: cao su thiên nhiên - Chiều dài ≥ 170mm, đường kính khoảng 52 ± 2mm - Đặc tính: không gán gai, không mùi, không gây kích ứng		Cái	35.500
62	Bao chỉ gối dùng cho máy ép hơi ngắt quãng	- Kích thước: 48cm hoặc 19" - Chất liệu: Vải không dệt, không có chất cao su. - Có tấm lõi hơi không đối xứng với ống nối hơi đơn quần từ mắt cá chân lên bắp chân dưới đầu gối. - Có thể dùng hai chế độ nén tức thời và nén ngắt quãng. - Đạt áp lực nén trong thời gian dưới 0,5 giây. - Tạo áp lực đỉnh ban đầu là 73mmHg ± 15% (xa tim) và 63mmHg ± 15% (gần tim). Áp lực giữ là 45mmHg ± 10% , thời gian giữ 6 giây.		Đôi	120
63	Bao dây camera	- Chất liệu: Màng nhựa PE, có vòng nhựa PP màu xanh. - Kích cỡ: 15cm x 235cm - Tiệt trùng bằng khí EO. - Gói 1 cái tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE.		Cái/ Chiếc/Bao	24.573
64	Bao giày y tế	- Chất liệu: Vải PP không dệt - Đặc điểm: Dây thun cổ giày chắc chắn, co giãn tốt - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, ISO 9001.		Đôi	27.850
65	Bao trùm kính hiển vi	Dùng để bao kính vi phẫu Kích thước 122cm x 209cm	Cái	Cái	50
66	Bình chứa dịch hút áp lực âm kci hoặc tương đương	- Bộ gồm bình điều khiển nối với máy kèm dây tubing gắn sẵn và co nối spikeable 38mm, nối với dây cấp và túi nước rửa, điều chỉnh lượng nước bơm tưới rửa vết thương - Tương thích máy hút áp lực âm V.A.C và bộ xốp tưới rửa, dây dẫn (hoặc tương đương) - Có đặt máy hút tương thích khi trùng thầu - Tiêu chuẩn: ISO, CE	Cái/gói	cái	8

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
67	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	Sản phẩm bình chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm - Tương thích máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ: - Bình chứa dịch, dung tích 600cc, vật liệu Polycarbonate (Grade: PC - 1220) - Kích thước bình 100x120mm. - Có chứa thành phần Biocera-A giúp kháng khuẩn, giảm mùi hôi của dịch vết thương và chứa gel làm đặc dịch vết thương và chất lỏng trong bình. - Bình chứa dịch có gắn cảm biến để báo hiệu dịch chứa đầy, máy sẽ báo tín hiệu cảnh báo. - Bình gồm bộ lọc một lần ngăn dòng chất lỏng chảy ngược trở lại hệ thống hút.		Bình	120
68	Bình dẫn lưu vết thương	- Dung dẫn lưu vết thương - Bao gồm: + Bình 3 lò xo, chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. + Ống nhựa PVC + Đầu nối hình chữ Y, + Ống dẫn có Trocar bằng thép không gỉ. + Cò Van Anti-Reflux. - Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gặp gãy - Dung tích: 200ml - Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn ISO, CE.		Cái/ Chiếc/ Bình	1.380
69	Bộ bình dẫn lưu màng phổi	- Bộ bình dẫn lưu màng phổi gồm: + Bình thủy tinh trong suốt + Nắp bình dẫn lưu màng phổi + Dây dẫn lưu tiệt trùng - Dung tích 2.000ml - Có vạch chia đến 1.500ml (Mỗi vạch 100ml).		Bộ	194
70	Bộ cảm biến đo các thông số huyết động ProAQT	Theo dõi cung lượng tim thời gian thực theo từng nhịp đập - Tương thích với các catheter động mạch quay tiêu chuẩn và cảm biến theo dõi áp lực - Cho phép phát hiện đáp ứng truyền dịch - Có thể hiệu chỉnh bằng nguồn dữ liệu bên ngoài (Ví dụ siêu âm hoặc PAC) - Có LED tích hợp bên trong cảm biến - Vật liệu: ABS, HDPE, PC, PP, PVC - Tiệt trùng: Ethylene oxide - Nhiệt độ hoạt động: 15 đến 40°C - Nhiệt độ lưu trữ: Nhiệt độ phòng - Nhiệt độ vận chuyển: -29°C đến 50°C trong vòng 72 giờ	01 bộ/túi	Bộ	5
71	Bộ cảm biến đo đồng thời huyết áp động mạch và huyết áp tĩnh mạch trung tâm và bộ cảm biến nhiệt	Bộ cảm biến theo dõi huyết áp động mạch: 01 bộ - Bộ cảm biến theo dõi huyết áp tĩnh mạch trung tâm: 01 bộ - Cảm biến nhiệt đầu vào: 01 chiếc - Theo dõi áp lực đáng tin cậy - Theo dõi cung lượng tim chính xác cùng với catheter PiCCO - Cảm biến áp lực được thiết kế trong suốt để dễ dàng kiểm tra - Chất liệu: Polycarbonate (PC), Polyethylen (PE), Silicone (SI), Polyvinylchlorid (PVC), ABS - Hệ thống xả: Tốc độ 3ml/h với áp lực 300mmHg trong túi xả (xả nhanh > 2ml/s) - Chiều dài dây đo huyết áp màu đỏ dài 150cm - Chiều dài đo huyết áp tĩnh mạch trung tâm màu xanh dài 150cm - Tiệt trùng bằng Ethylene oxide	01 bộ/túi	Bộ	5
72	Bộ catheter chạy thận	- Catheter chạy thận nhân tạo 12F dài 15cm hoặc 20cm Bao gồm: - Catheter dây nối thẳng làm bằng vật liệu polyurethan cân quang, tương thích sinh học, Không latex. - Dây dẫn đầu J 0.038"/0.035" x 60cm. - 2 cây nong 8Fr x 10cm / 10Fr x 15cm và 12Fr x 15cm, - Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, bơm tiêm 5cc, dao mổ - Tiêu chuẩn ISO, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc G7		Bộ	260
73	Bộ catheter chích động mạch seldinger 20G/80mm	- Bộ catheter động mạch theo dõi huyết áp xâm lấn và lấy máu. - Kim bằng thép không gỉ, kích cỡ 20G, dài 80mm - Cannula 0.8 -> 0.95G, dài 50mm - Dây dẫn đường bằng thép không gỉ, dài 25cm - Catheter bằng FEP - Khóa luer lock để cố định - Xuất xứ: Các nước thuộc G7		Bộ	500

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
74	Bộ catheter dẫn lưu chủ động dịch khoang màng phổi 3 trong 1	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dẫn lưu chủ động dịch màng phổi 3 trong 1 dùng một lần dùng trong điều trị tràn dịch màng phổi kéo dài. - Bộ dụng cụ gồm: + Bộ đặt ống dẫn lưu với catheter dẫn lưu 15.5Fr silicone, dài 66 cm có van dẫn lưu một chiều an toàn kín + Khớp nối Polyester, có đường hiển thị + Kim chọc + Dây dẫn hướng guidewire đầu chữ J 60 cm + Ống mở đường 16 Fr có nắp van xé được (chiều dài dilator 13.7 cm, chiều dài sheath 10 cm) + Que luồn tunneler + Nút cầm kim + Bơm tiêm 10 ml + Dây dẫn lưu có kẹp con lăn với đầu kết nối có khoá, + Kim 17G x 2.5 cm, adapter 5in1, nắp van + Bộ băng bó cố định dây dẫn lưu ngoài da với tấm đệm catheter + Gạc 10.2cm x 10.2cm (x6), miếng dán tự dính bảo vệ vùng can thiệp. 		Bộ	20
75	Bộ catheter đường hầm dùng trong lọc dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong lọc máu dài hạn. - Chất liệu Catheter làm bằng polyurethane chiều dài từ đầu tip đến cuff là 19cm - 27cm; - Đường kính 14.5Fr - Bộ Catheter gồm: + 01 thanh luồn catheter 15Fr có van khóa khí tự động, + 01 cây nong 10-12Fr và 01 cây nong 8Fr, 01 Stylet (tùy chọn) + 01 cây tạo đường hầm + 02 nắp đậy/nút chặn + 01 dây guidewire 0.038" + 01 kim dò 18G + Dao mổ # 11 + Bơm tiêm 10cc + 02 băng gạc 2x2 Inch - Đầu catheter thiết kế đối xứng hạn chế sự tái lọc, tỷ lệ tái lọc bằng hoặc dưới 1%; trên 4 lỗ bên, van khóa khí tự động ngăn ngừa truyền tắc khí và máu trào ngược. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). 		Bộ	30
76	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi POWER PICC 3 nòng 5F, dài 70cm	<ul style="list-style-type: none"> Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 3 nòng bao gồm: - Catheter PowerPICC kích cỡ 5F, chất liệu polyurethane với độ bền cao và chất liệu mềm giúp hạn chế tổn thương thành mạch khi đặt, kích thước nhỏ tạo điều kiện cho đặt catheter trong các tĩnh mạch nhỏ hơn. Được chỉ định cho việc theo dõi CVP. 3 nòng catheter: + Nòng màu đỏ cỡ 18G, thể tích đuổi khí 0,68 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực 743 ml/giờ, sử dụng cho tiêm truyền áp lực cao với tốc độ tối đa 5 ml/giây và áp lực tối đa 300 psi + Nòng màu xám và màu trắng cỡ 19G, thể tích đuổi khí 0,44 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực 280 ml/giờ, không sử dụng cho tiêm truyền áp lực cao. - Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 10ml hoặc 12 ml - Thiết bị cố định catheter StatLock - Lưỡi dao - Thước đo giấy - 3 nắp đậy catheter - Kim introducer 21G - Thông nòng microintroducer 10 cm - Dây dẫn bằng nitinol với chiều dài 70 cm. 	01 bộ/hộp	bộ	10
77	Bộ dẫn lưu áp lực trung bình 400ml	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 400ml, áp lực 900mbar - Chất liệu: PVC - Có vạch chia mức dịch dẫn lưu; - Bao gồm: + 01 vacuum + 01 drain, chiều dài ống drain 800mm + 01 trocar - Ống nối dài 125cm - Kết nối dây dẫn lưu redon và dây nối bằng khóa universal; - Kết nối bình dẫn lưu và dây nối bằng khóa large lock connector - Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn ISO, CE. 		Bộ	1.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
78	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường	- Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: + 2 đoạn dây có đường sọc chiều dài lần lượt là 180cm và 150cm, làm bằng vật liệu PVC không latex. + Khóa 4 ngã nguyên liệu Polycarbonate. + Bộ truyền dịch không lỗ nguyên liệu PVC không DEHP dài 180cm±3cm, + Tương thích với các loại monitor, dây cable		Bộ	716
79	Bộ đặt stent các cỡ dùng trong nội soi	- Đầu có 3 điểm cân quang bằng kim loại, có ngã bơm thuốc cân quang. - Đường kính dây dẫn 6Fr - Đường kính bộ đặt 10Fr, dài 205cm - Dây dẫn tương thích 0.035 inch		Bộ	5
80	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa hút áp lực âm ultra cassette hoặc tương đương	- Bộ gồm bình điều khiển nối với máy kèm dây tubing gắn sẵn và co nối spikeable 38mm, nối với dây cáp và túi nước rửa, điều chỉnh lượng nước bơm tưới rửa vết thương - Tương thích máy hút áp lực âm V.A.C Ultra - Tiêu chuẩn: ISO, CE	Cái/gói	cái	20
81	Bộ dây dẫn bơm tưới rửa hút áp lực âm ultra cassette hoặc tương đương	- Bình chứa dịch có gel đông làm đặc dịch tiết & chất lỏng chứa trong bình giúp không rò rỉ dịch và khử mùi hôi, có sensor cảnh báo bình đầy, có đầu tích hợp lắp nhanh vào máy hút áp lực âm - Kích thước : bình 300ml/ 500ml - Tương thích máy hút áp lực âm và bộ xỏ tưới rửa, bình chứa dịch. - Có đặt máy hút tương thích khi trùng thầu		Bộ	8
82	Bộ dây dẫn máu tuần hoàn cơ thể dùng cho bộ tim phổi nhân tạo các cỡ	- Bộ dây dùng cho bộ tim phổi nhân tạo phù hợp với Máy tim phổi nhân tạo Sorin C5 - Dây dẫn làm từ chất liệu PVC trong suốt, co nối bằng polycarbonate trong suốt. - Thành dây dẫn trơn giúp máu lưu thông tốt hơn, hạn chế tổn thương tế bào và hình thành huyết khối. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Bộ	100
83	Bộ dây lọc máu HDF - Online	Bộ dây lọc máu HDF Online gồm: - Dây động mạch - Dây tĩnh mạch và safeline - Chất liệu tương hợp tốt với máu và phản ứng độc tế bào thấp, không có DEHP Bộ dây thích hợp máy 5008 (HDF Online)		Cái	700
84	Bộ dây lọc thận	- Bộ dây chạy thận 4 trong 1 bao gồm: + Dây động mạch + Dây tĩnh mạch + 1 dây truyền dịch + 1 transducer + 1 túi xả. - Dung tích buồng nhỏ giọt: 20 ml. - Đường kính dây bơm (8.0x12.2x400 mm) - Túi xả 2000ml - Dây truyền dịch 1500mm - Có các đường dây để lấy máu và xử lý thuốc, có vị trí tiêm phía trước buồng nhỏ giọt tránh bọt khí đi vào mạch máu - Tương thích với nhiều loại máy chạy thận - Tiết trùng bằng khí EO		Bộ	48.000
85	Bộ dây máy HFNC (AIRVO2) có kèm đầu nối phun khí dung	- Bộ kit dây thở tích hợp cảm biến nhiệt độ và bình làm ấm, kèm bộ co nối có thể phun khí dung Aerogen (tương thích máy HFNC Airvo2)		Bộ	100
86	Bộ dây máy thở dùng một lần có bể nước	- Dây thở 2 nhánh, 2 bể nước - Chiều dài 1.5m - 1.8m. - Kèm ống limb 40cm bể nước trong suốt, - Có cơ khuấy xoay được. - Có Y và công lấy mẫu khí có nắp đậy cố định. - Sử dụng một lần. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Bộ	265

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
87	Bộ dây nối có đầu van kết nối an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu Polyurethane an toàn - Không chứa PVC, DEHP và latex - Đầu van bằng silicone tự động mở tương thích với kết nối Luer lock và Luer slip an toàn. - Thao tác không dùng kim, an toàn cho người sử dụng - Đường kính trong 1mm. Chiều dài 10cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Cái/Bộ	5.000
88	Bộ dây truyền dịch an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Dây truyền dịch dùng trong liệu pháp tiêm truyền cho người bệnh - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Chiều dài dây: ≥ 185cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm, đầu nối dạng khóa xoắn vặn - Bầu đếm giọt có 2 ngăn cứng - mềm, màng lọc dịch khoảng 8μm, van thông khí có màng lọc vi khuẩn - Có chức năng tự động: đuổi khí, ngưng truyền tự động khi hết dịch - Tương thích với đầu nối catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ dịch - Có bộ phận điều chỉnh giọt - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc FDA hoặc CE 		Bộ/Cái	20.000
89	Bộ dây truyền dịch dùng trong lực	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài dây 180cm - Đường kính trong dây: 3 mm, đường kính ngoài 4.1 mm - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Cửa chích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Cái/Dây/ Chiếc	22.000
90	Bộ điều chỉnh nguyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng nhựa PVC. - Bộ gồm: Xilanh, Piston, ống hút, chai dầu bôi trơn. - Đóng gói tiệt trùng. 		Bộ	150
91	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 nồng	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 đoạn dây có đường sọc đỏ chiều dài 180cm và đoạn dây có đường sọc xanh dài 150cm, làm bằng vật liệu PVC không latex. + Khóa 4 ngã nguyên liệu Polycarbonate. + Bộ truyền dịch không lỗ nguyên liệu PVC không DEHP dài 180cm\pm3cm, + Tương thích với các loại monitor, dây cable 		Bộ	200
92	Bộ đo huyết áp xâm lấn 2 nồng	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dẫn truyền cảm ứng 2 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 2 đoạn dây (xanh hoặc đỏ) dài 150cm, làm bằng vật liệu PVC không DEHP và không latex. + Khóa 4 ngã (xanh hoặc đỏ) nguyên liệu Polycarbonate. + Dây truyền dịch dài 130cm\pm3cm, nguyên liệu PVC không DEHP + 2 dây nối, mỗi dây dài 50cm + Buồng nhỏ giọt PVC mềm 80mm, có màng lọc 15micron, đầu nhọn 1 chiều + Co nối M/F - Tương thích với các loại monitor, dây cable - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Cái	120
93	Bộ đốt nhiệt điều trị khối u	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ đốt nhiệt điều trị khối u gồm kim đốt nhiệt, dây nối. - Bộ đầu đốt và dây dẫn tín hiệu có cảm biến nhiệt độ và bộ phận làm mát kim đốt bằng nước - Kim đốt 5mm, hoặc 7mm, hoặc 10mm. - Tương thích máy CoATharm AK-F200. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Bộ	100
94	Bộ gây tê ngoài màng cứng	<ul style="list-style-type: none"> - Kim đầu cong 18G dài 3 1/4", thân kim có chia vạch. - Catheter bằng polyamid không bị gãy gấp, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Cái/Bộ	600

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
95	Bộ gậy tê ngoài màng cứng 2	<ul style="list-style-type: none"> - Kim đầu cong G18 dài 3 ¼", tổng chiều dài 80mm - Catheter bằng polyamid, thiết kế đầu catheter thuận nhỏ dần, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm, 3 lỗ thoát thuốc - Đầu nối catheter dạng nắp bít, - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định lọc - Có đầy đủ bơm và kim tiêm thuốc : 1 bơm tiêm áp lực (bơm tiêm test sức cản giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chính xác), 1 bơm tiêm 2 ml, 1 bơm tiêm 20ml 		Cái/Bộ	200
96	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp. Khả năng chống thấm cao: chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Xung quanh phẫu trường có lớp vải siêu thấm. - Bề mặt xơ vải thấp, độ thoáng khí cao, mềm mại, thoải mái và không gây kích ứng da. -Tiệt trùng bằng khí EO - Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485, ASTM F1670 - Bộ khăn gồm : <ul style="list-style-type: none"> + 1 khăn trái bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140x200cm; + 1 khăn trái bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140x160cm; + 4 khăn thấm 30x40cm; + 2 băng keo y tế 9x50cm, + 1 khăn tiếp cận 80x100cm ; + 1 khăn chữ U thấm 200 x 300 cm và băng keo y tế xung quanh chữ U; + 1 khăn chữ U 160x230cm (có băng keo y tế quanh chữ U), + 1 khăn phủ ngang 160x260cm + 1 Bao chỉ dưới 28x85cm, làm từ vải bán thấm, vải 2 lớp, lớp bên trong thấm, lớp bên ngoài không thấm; + 1 Miếng làm sạch đầu dao mổ: 4.5cm x 4.5cm 		Bộ	800
97	Bộ khăn chụp mạch vành C	<ul style="list-style-type: none"> Làm bằng vải không dệt cao cấp 5 lớp Bộ khăn gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Khăn trái bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm 200 cmx 240 cm - Khăn chụp mạch vành 220cm x 370cm được cấu tạo từ vải không dệt SMMMS không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện. Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt, lỗ đục kích thước 13cm, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm. - Bao chụp đầu đèn đường kính 60cm - Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng 150x180cm - Tấm phủ chắn chì 150x180 cm - Bao kính chắn chì 100x120cm có màng thun - Bao dụng remote 10x26cm - Khăn lót 50x60cm 		Bộ	2.000
98	Bộ khăn gậy tê tủy sống	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Gòn viên > 4 viên + 1 Kéo Kocher + 1 Khăn trái bàn màu 45cm x 60 cm + Gạc ≥ 3 miếng loại 5cm x 5cm + 1 Khăn lỗ 90mm - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485 		Bộ	1.000
99	Bộ khăn mổ tím hờ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp 50gsm, có vùng thấm hút với chất liệu vải thấm. - Bộ khăn gồm : <ul style="list-style-type: none"> + 2 khăn phủ bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140cm x 200cm + 2 khăn không keo thấm 30cm x 35cm; + 1 khăn không keo 100cm x 100cm; + 1 túi dụng cụ 35cmx40cm, có băng keo hai mặt; + 1 túi kim chỉ 15cmx 15cm, có băng keo + 2 khăn phủ bên 80cm x 120 cm, có băng keo y tế dùng cố định khăn. + 1 khăn phủ chân 200cm x 250cm, có tấm cố định ống dây. + 1 khăn phủ đầu 120cm x 230cm, có băng keo y tế , vùng đầu được cấu tạo từ màng plastic có độ trong suốt cao; + 5 khăn có keo 80cm x 120cm; + 1 khăn phủ vùng sinh dục 19cmx35cm, có băng keo y tế + 1 khăn phủ dụng cụ có keo 10cm0x200cm, có băng keo y tế. + 1 Khăn phủ dụng cụ 150cmx160cm; - Tiêu chuẩn : CE, ISO 13485 		Bộ	220

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
100	Bộ khăn nội soi khớp gối	- Chất liệu: vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn gồm: + 1 Khăn trải bàn dụng cụ kích thước 140x200cm + 1 Khăn nội soi khớp gối có túi chứa dịch, túi có co nổi để xả chất lỏng. Vùng phẫu trường với lỗ tròn đường kính 6 cm. + 2 Khăn thấm kích thước 30x40cm + 2 Băng keo y tế kích thước 9x50cm + 1 Bao chỉ dưới kích thước 28x85cm, làm từ vải bán thấm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Bộ	500
101	Bộ khăn nội soi khớp vai	- Chất liệu: vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn gồm: + 1 Khăn trải bàn dụng cụ kích thước 140x200cm + 1 Khăn nội soi khớp vai có túi chứa dịch, có co nổi dùng để dẫn dịch lỏng 160x230cm + 2 Khăn thấm kích thước 30x40cm, độ thấm tốt, mềm mại + 1 Khăn chữ U không thấm + 1 Băng keo y tế kích thước 9x50cm + 1 Bao chỉ trên kích thước 23x60cm, làm từ vải bán thấm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Bộ	80
102	Bộ khăn tiểu phẫu	- Bao gồm: + Khăn có lỗ với màng phẫu thuật có lỗ tròn đường kính 8cm. + Khăn da dụng cụ kích thước 120cm x 160cm, chất liệu vải SMMMS cao cấp 5 lớp, không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện. - Tiết trùng từng khăn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485.		Bộ	470
103	Bộ khăn tổng quát	- Chất liệu: Vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn bao gồm: + 1 Khăn trải bàn dụng cụ size L 140cm x 200cm + 1 Băng keo 10cm x 50cm + 4 Khăn thấm 30cm x 40cm + 1 Khăn phủ đầu: 160cm x 250cm, có phần gia cố bằng vải siêu thấm + 2 Khăn phủ bên : 100cm x 120cm, có phần gia cố bằng vải siêu thấm + 1 Khăn phủ chân: 180cm x 200cm, có phần gia cố bằng vải siêu thấm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485		Bộ	5.900
104	Bộ kim AVF 16G chạy thận nhân tạo	- Gồm có: + 1 kim (16G) dài 25mm có thành siêu mỏng, được phủ silicone để ngăn chặn máu đông tụ. + 1 cánh mã màu giúp phân biệt kích thước kim, loại cánh xoay. + 1 kẹp khóa + 1 đầu nối phù hợp với mọi bộ dây chạy thận + 1 ống dây dài 30cm + 1 khe hở (backeye) ngay đầu kim, ngăn chặn bất ổn và tổn thương mô, có điểm đánh dấu mặt vát kim. - Tiết trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Bộ	2.000
105	Bộ kim AVF 17G chạy thận nhân tạo	- Gồm có: + 1 kim (17G) dài 25mm có thành siêu mỏng, được phủ silicone để ngăn chặn máu đông tụ. + 1 cánh mã màu giúp phân biệt kích thước kim, loại cánh xoay. + 1 kẹp khóa + 1 đầu nối phù hợp với mọi bộ dây chạy thận + 1 ống dây dài 30cm + 1 khe hở (backeye) ngay đầu kim, ngăn chặn bất ổn và tổn thương mô, có điểm đánh dấu mặt vát kim. - Tiết trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cây	70.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
106	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu dung tích ≥ 15 ml	<ul style="list-style-type: none"> - Có 3 khoang khép kín: <ul style="list-style-type: none"> + 01 khoang chứa PRP + 01 khoang chứa Plasma + 01 khoang chứa RBC - Có 2 khóa chốt: <ul style="list-style-type: none"> + 01 chốt khóa PRP + 01 chốt khóa RBC - Có 2 nắp khoang: <ul style="list-style-type: none"> + 01 nắp khoang chứa PRP + 01 nắp khoang chứa RBC - Có điểm bơm máu và thông khí riêng biệt - Có điều chỉnh được mật độ PRP từ 1cc đến 4cc - Dung tích khoang chứa máu ≥ 15 ml - Quy cách đóng gói là 5 bộ/hộp 	5 Bộ/ Hộp	Cái	30
107	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu, dung tích ≥ 30 ml	<ul style="list-style-type: none"> - Có 3 khoang khép kín: <ul style="list-style-type: none"> + 01 khoang chứa PRP + 01 khoang chứa Plasma + 01 khoang chứa RBC - Có 2 khóa chốt: <ul style="list-style-type: none"> + 01 chốt khóa PRP + 01 chốt khóa RBC - Có 2 nắp khoang: <ul style="list-style-type: none"> + 01 nắp khoang chứa PRP + 01 nắp khoang chứa RBC - Có điểm bơm máu và thông khí riêng biệt - Có điều chỉnh được mật độ PRP từ 1cc đến 4cc - Dung tích khoang chứa máu ≥ 30 ml - Quy cách đóng gói là 5 bộ/hộp 	5 Bộ/ Hộp	Bộ	30
108	Bộ kit xét nghiệm định tính PAMG-1, đánh giá nguy cơ sinh non	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng/ công dụng: Que thử nhằm đánh giá nguy cơ sinh non của phụ nữ mang thai. 2. Chất liệu/ thành phần: <ul style="list-style-type: none"> * Que thử đựng trong túi giấy bạc với chất hút ẩm * Tấm bông để lấy mẫu âm đạo * Lọ nhựa chứa dung môi 0.9% NaCl, 0.05% NaN₃, 0.01% Triton X100 3. Ngưỡng cutoff phát hiện PAMG-1 (human placental-alpha-microglobulin-1) là 1 ng / ml 4. Tiêu chuẩn chất lượng : ISO, CE, FDA 		Test	50
109	Bộ kit xét nghiệm định tính PAMG-1, phát hiện ối rì	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng/ công dụng: Que thử hỗ trợ phát hiện vỡ màng ối ở thai phụ. 2. Chất liệu/ thành phần: <ul style="list-style-type: none"> * Que thử đựng trong túi giấy bạc với chất hút ẩm * Tấm bông để lấy mẫu âm đạo * Lọ nhựa chứa dung môi 0.9% NaCl, 0.05% NaN₃, 0.01% Triton X100 3. Ngưỡng cutoff phát hiện PAMG-1 (human placental-alpha-microglobulin-1) là 5 ng / ml 4. Tiêu chuẩn chất lượng : ISO, CE, FDA 		Test	50
110	Bộ mở da dây ra da	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dụng cụ gồm có: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ kim khâu cố định da và dạ dày, tổng chiều dài 230mm, chiều dài làm việc 81mm, kích thước kim khâu 20G. + Ống thông nuôi ăn dạ dày kiểu bóng chất liệu silicone, dung tích bóng 10ml. Kích thước: ống thông: 20Fr, chiều dài ống thông: 22,5cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Bộ	50
111	Bộ mở đường rò ra da	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ mở dạ dày ra da dạng kéo 24 Fr trọn bộ đầy đủ - Bao gồm: 1 Ống nuôi ăn silicone 24Fr, 1 External Bolsters, 1 curved, 1 Kim chọc, 4 gạc, 4 miếng chận, 1 trocar, 1 kéo, 1 dây dẫn, dây treo, 1 clamp, 1 Y-port, 1 thông lọng kéo. - Không bao gồm thuốc tê - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Bộ	320
112	Bộ nối dài tiêm tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Dây nối dùng trong truyền thuốc qua bơm tiêm điện - Chất liệu: PVC, mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Chiều dài: 140 \pm 10cm - Đầu nối male và female, tương thích với các loại bơm tiêm và catheter, đảm bảo không rò rỉ - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE hoặc FDA 		Cái	61.120
113	Bộ nong dưới da dùng khi đặt cannula ECMO, phủ chất chống đông	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm. - Đường kính 0.097cm - Chiều dài: thuộc trong khoảng từ 100cm -> 150cm 		Bộ	7

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
114	Bộ nong niệu quản	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để nong lòng niệu quản hoặc dẫn chất cản quang trước các thủ thuật chẩn đoán/can thiệp - Vật liệu bằng Polyurethane cản quang, bề mặt nhẵn phủ lớp ái nước, thân ống có chia vạch. - Đầu ống thuận dẫn giúp giảm thiểu tổn thương - Sử dụng được với dây dẫn lên đến 0.038" - Đủ 6 kích cỡ: 6, 8, 10, 12, 14 và 16 Fr - Chiều dài: 70cm - Sử dụng cho 1 lần. 		Bộ	5
115	Bộ nong thận chuyên dùng cho tán sỏi qua da vừa tán vừa hút	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để tạo đường hầm trong tán sỏi qua da. - Một bộ gồm có: 01 sheath size 18Fr; 06 que nong thận (các size: 8, 10, 12, 14, 16, 18Fr); 01 kim chọc dò 18G/20cm. - Cấu tạo phủ hydrophilic giúp hạn chế tối đa chảy máu trong quá trình tán sỏi - Các số, vạch đo khoảng cách trên thân rõ ràng 		Bộ	5
116	Bộ ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: + Chiều dài catheter 2.5m + Đầu tip: 1.6mm - 2.3mm (600µm); 1mm - 1.3 mm (400µm); Đầu tip tròn phát quang phóng tia tỏa tròn 360 độ 1 vòng, vòng 2 góc lệch 60 độ so với trục sợi quang. - Bước sóng: 450 nm đến 2100nm - Độ dày: 600µm/400µm - Kèm dụng cụ mở đường, bao gồm: kim chọc, dây dẫn, dụng cụ nong mạch, bộ mở đường vào lòng mạch kèm van cầm máu. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Bộ	100
117	Bộ quả lọc máu liên tục cho người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: - Chất liệu: + Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer + Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate + Vách đầu quả lọc: Polyurethane + Ống dẫn: PVC + Cartridge: PETG - Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) - Thông số kỹ thuật của quả lọc: + TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 + Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 + Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml + Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² + Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240µm + Độ dày thành sợi lọc: 50µm + Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút + Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg 		Bộ	120
118	Bộ quả lọc máu liên tục cho trẻ em từ 20kg trở lên	<ul style="list-style-type: none"> Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF Thông số hoạt động của quả lọc - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu (± 10 %): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,6 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 50 -180 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 20 kg - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Tiệt trùng - Xuất xứ: Châu Âu 		Bộ	5
119	Bộ quả lọc máu liên tục cho trẻ nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn cho bệnh nhi với cân nặng >8kg: Chất liệu: - Màng lọc: Polyarylethersulfone Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Thể tích máu trong bộ quả lọc (± 10 %): 60ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,2 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 215 µm - Độ dày thành sợi lọc: 50 µm - Tốc độ dòng máu tối thiểu: 20 ml/phút - Tốc độ dòng máu tối đa: 100 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 17ml - TMP tối đa: 500mmHg/67 kPa - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Xuất xứ: Châu Âu 		Bộ	2

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
120	Bộ quá lọc máu liên tục có hấp phụ cytokine và nội độc tố	<ul style="list-style-type: none"> - Quá lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết), - Chất liệu màng lọc cấu tạo 3 lớp gồm sợi rỗng Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer giúp hấp phụ các Cytokine, Polyethylenimine giúp hấp phụ nội độc tố, bề mặt sợi lọc được gắn heparin; - Vỏ và đầu quá lọc là Polycarbonate; vách đầu quá lọc là Polyurethane; - Ống dẫn là PVC và cartridge là PETG. - Tiệt trùng: ethylene oxide - Thông số kỹ thuật của quá lọc <ul style="list-style-type: none"> + TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 + Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 + Thể tích máu trong quá lọc ($\pm 10\%$): 193 ml + Diện tích màng: 1,5m² + Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240μm + Độ dày thành sợi lọc: 50μm + Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút + Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 		Bộ	60
121	Bộ tiệt trùng FAV	<ul style="list-style-type: none"> Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Khăn chống thấm 40cm x 50 cm/40cmx60cm/45cmx60cm: 1 cái - Gạc không dệt: 5cmx5cm-8ply: 2 cái. - Gạc không dệt: 7.5cm x 7.5cm-4ply: 4 cái. - Gạc trụ tròn: 2cmx3 cm: 2 cái. - Keo dán: 14cm x 2 cm: 6 cái. - Phương pháp tiệt trùng: Khí EO 		Bộ	9.000
122	Bộ tiêm truyền thể tích đàn hồi điều chỉnh giọt tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm đàn hồi tự động truyền thuốc hóa trị hay thuốc gây tê, thuốc giảm đau liên tục 48 giờ - Thể tích 250ml. Tốc độ truyền 5 ml/h - Vỏ cứng giúp không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi bệnh nhân đè cần. - Có vạch chia thể tích dễ theo dõi lượng thuốc đã được truyền vào bệnh nhân - Dây truyền làm bằng nhựa PVC không chứa DEHP. Thể tích mỗi dây rất nhỏ, thời gian mỗi nhanh: 32 giây - Bộ lọc khí và lọc hạt 0,2μm. - Chứng nhận ISO 13485, CE - Tiệt trùng: EO (bao bì)" - Van back-check ngăn chặn rò rỉ. - Có màng kỵ nước hydrophobic đuổi khí tự động. 		Cái	1.000
123	Bộ tim phổi nhân tạo ECMO trong hồi sức cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Tương thích với máy ECMO của Terumo. Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Phổi nhân tạo (bộ phận trộn khí, bộ phận trao đổi nhiệt); - Dây dẫn ; - Bộ phận kết nối canuyn vào mạch máu (động mạch, tĩnh mạch); - Bình chứa máu kín ; - Hệ thống bơm ly tâm; - Bộ phận lọc máu, quá lọc máu; - Hệ thống cảm biến dòng; Yêu cầu kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích màng lọc 2,5m² - Vật liệu màng lọc Polymethylpentene - Diện tích trao đổi nhiệt 0,22m² - Bộ phận trao đổi nhiệt bằng thép không gỉ - Tổng thể tích mỗi máu 620ml hoặc 740ml - Áp lực hoạt động tối đa 1000mmHg - Chiều dài dây dẫn 1,7m hoặc 2,5m - Lưu lượng tối đa 7 lít/ phút 		Bộ	4
124	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa dẻo, nhỏ và dài , dễ dàng tiếp cận đến những chân răng nằm sâu bên trong. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải. - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bàn chải + 01 lọ đựng nước súc miệng + 01 gói nước súc miệng + 01 dụng cụ thấm môi chống khô - Tiệt khuẩn 		Bộ	3.500
125	Bộ xilanh 150ml dùng cho máy bơm cân quang	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm sử dụng cho máy Nemoto Rempress trong chụp mạch - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 bơm tiêm 150ml: chất liệu PC hoặc PP hoặc Rubber hoặc ABS + 1 ống hút J: chất liệu PE - Áp suất: 1200psi - Tiệt trùng: ETO hoặc EO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC 		Bộ	500

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
126	Bơm tiêm 10ml	- Dung tích 10ml kèm kim 25G hoặc 23G - Kèm Piston và xy lanh được làm bằng nhựa y tế - Tiệt trùng bằng khí EO, - Đóng gói tiệt trùng từng cái; - Tiêu chuẩn ISO,CE,TCVN.		Cái	401.200
127	Bơm tiêm 10ml dầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, dầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt, bám khí tránh rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. - Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. - Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử.		Cái	2.000
128	Bơm tiêm 1ml dành cho tiêm tiểu đường	- Bơm tiêm tiểu đường, nhỏ. Tiệt trùng - Cỡ kim: 26G, kích thước kim : 0.45x13mm - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cái/ Chiếc	1.700
129	Bơm tiêm 1ml kèm kim các cỡ	- Dung tích 1ml - Cỡ kim: 23G*1, 25G*1, 26G*1/2.... - Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP y tế; - Tiệt trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái.		Cái/ Chiếc	69.770
130	Bơm tiêm 20ml	- Dung tích 20ml kèm kim các cỡ. - Chất liệu được làm bằng nhựa y tế - Khử vô trùng bằng khí EO, - Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Tiêu chuẩn ISO,CE, TCVN.		Cái/ Chiếc	250.180
131	Bơm tiêm 3ml	- Dung tích 3ml kèm kim các cỡ. - Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP y tế; - Khử vô trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái; - Tiêu chuẩn ISO,CE,TCVN.		Cái/ Chiếc	222.100
132	Bơm tiêm 3ml dầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, dầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng (0,2cc). - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt, bám khí tránh rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. - Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. - Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử.		Cái/ Chiếc	2.000
133	Bơm tiêm 5 ml	- Dung tích 5ml kèm kim các cỡ. - Chất liệu được làm bằng nhựa y tế - Khử vô trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái; - Tiêu chuẩn ISO, CE, TCVN.		Cái/ Chiếc	378.100
134	Bơm tiêm 50ml dầu nhỏ	- Bơm tiêm nhựa dùng một lần; - Dung tích 50ml; - Đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số; - Pit tông có khía bề gây dễ hủy sau khi sử dụng. - Tiệt trùng		Cái/ Chiếc	118.950
135	Bơm tiêm 50ml dầu to	- Dung tích 50ml, cho ăn. - Chất liệu được làm bằng nhựa y tế - Khử vô trùng bằng khí EO. - Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Tiêu chuẩn ISO, CE, TCVN.		Cái/ Chiếc	12.730
136	Bơm tiêm 50ml dầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, dầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt, bám khí tránh rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. - Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. - Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA		Cái	1.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
137	Bơm tiêm cân quang, cỡ 200ml	- Bộ bơm tiêm gồm: + 02 bơm tiêm 200ml: chất liệu PC/PP/Rubber/ABS + 01 dây truyền chữ Y: chất liệu PVC - Áp suất: 350psi - Tiệt trùng: ETO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC		Bộ	500
138	Bơm tiêm có đóng gói sẵn Natriclorid 0,9%	- Bơm tiêm nước muối đóng gói sẵn, bơm tiêm vô trùng, chất liệu polypropylenen, có chứa dung dịch natri clorua 0,9% vô khuẩn và không gây sốt. Bơm tiêm đảm bảo không chứa độc tính, vô trùng và, không gây sốt. - Mỗi bơm tiêm bao gồm: + Bơm tiêm polypropylene với đầu tip BD Luer-Lok™ + Nút chặn bằng cao su không latex + Dung dịch muối: natri clorua 9g/l (NaCl 0.9%) + Nước cất vô trùng, không chất bảo quản và không gây sốt - Thành bơm chứa Polypropylene		Cái	2.000
139	Bơm tiêm đầu xoáy, cỡ 20ml	- Bơm tiêm không kim, đầu khóa/ xoắn. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. - Đệm pitong sử dụng chất liệu đàn hồi chịu nhiệt cao - Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa. Tiệt trùng - Dung tích 20ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.		Cái/ Chiếc	1.300
140	Bơm tiêm nhựa dưới da tiệt trùng dùng một lần 1ml	Dung tích 1ml kèm kim 26/2 - Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP y tế; - Tiệt trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái;		Cái	1.000
141	Bơm tiêm truyền áp lực các loại 10ml	- Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong. - Có đầu xoáy luer loại Fixed Male hoặc Slip - Có 7 màu : Light Green, Purple, Yellow, Red, Dark Green, Light Blue and White. - Loại 10ml - Trên ống tiêm có thể hiện tên được in lên từng loại thuốc trên thân ống theo kích cỡ và màu sắc của ống, giúp giảm sai sót khi sử dụng thuốc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (tiêu chuẩn châu âu) và FDA-Mỹ	25 cái/ Hộp	Cái	1.800
142	Bơm tiêm truyền áp lực các loại, các cỡ	Bơm tiêm 1ml, 3ml - Bơm tiêm có đầu luer lock dùng trong can thiệp mạch máu - Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt dễ dàng nhận thấy dòng chảy và bọt khí bên trong - Có đầu xoáy luer loại Fixed Male hoặc Slip - Có 7 màu : Light Green, Purple, Yellow, Red, Dark Green, Light Blue and White. - Trên ống tiêm có thể hiện tên được in lên từng loại thuốc trên thân ống theo kích cỡ và màu sắc của ống, giúp giảm sai sót khi sử dụng thuốc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (tiêu chuẩn châu âu) và FDA-Mỹ	25 cái/ Hộp	Cái	1.300
143	Bơm tự động chỉnh liều (PCA)	- Bình chứa thuốc dung tích 300ml (± 3%) - Bộ điều chỉnh tốc độ: 2;4;6;8 ml/h, có khóa điều chỉnh; - Nút bấm PCA thiết kế liều tăng cường 1ml, thời gian khóa 15 phút - Công nạp thuốc sử dụng van 1 chiều, chống chảy ngược thuốc ra ngoài - Bộ lọc khí		Cái/ Chiếc/ Bộ	300
144	Bông bó bột 10cm* 2,7m	- Chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. - Chiều rộng 10cm, chiều dài 2,7m. - Tiêu chuẩn ISO 13485.	thùng	Cuộn	800
145	Bông bó bột 15cm* 2,7m	- Chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. - Chiều rộng 15cm, chiều dài 2,7m. - Tiêu chuẩn ISO 13485.	thùng	Cuộn	800
146	Bóng kéo sợi (3 kênh)	- Bóng kéo sợi 3 kênh: thuốc cân quang, dây dẫn trong suốt, bơm khí vào bóng, 2 điểm cân quang ở đầu và cuối bóng. - Đường kính bóng bơm tối đa 9mm- 18mm. - Dây dẫn tương thích: 0.035 inch. - Chiều dài dây dẫn 190cm - 200cm. - Tiêu chuẩn FDA, CE hoặc ISO		Cái/Bóng/ Chiếc	10
147	Bông mỡ, dạng cuộn	- Nguyên liệu: 100% bông tự nhiên, không hút nước, không loại mỡ - Sợi mảnh, mềm, trơn, được chải kỹ, có độ đàn hồi cao, không lẫn tạp chất. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO.		Kg	100

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
148	Bóng nong co thắt tâm vị	- Đường kính: 3cm -4cm - Chiều dài: 15cm - 20cm		Cái/ Chiếc/Bóng	10
149	Bóng nong đường mật	- Bóng nong đường mật, có ngã luồn dây dẫn 0,025 inch hoặc 0,035 inch. - Chất liệu bóng Pebax - Chiều dài bóng ≤ 5,5cm - Bóng được sản xuất theo công nghệ có thể tự động gấp lại. - Bóng có thể bơm ở 3 cấp độ, tương ứng 3 mức áp suất khác nhau, từ 8-> 15mm. - Đường kính dây dẫn bóng ≤ 7,5Fr, chiều dài dây dẫn < 190cm. - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA		Cái/ Chiếc/ Bóng	10
150	Bóng nong thực quản bằng pebax, dài 55mm, đường kính bóng 6-20mm	- Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng - Đường kính bóng khoảng 18 - 20 mm - Chiều dài bóng ≥ 5.5 cm - Áp suất bóng khoảng 2 - 8 atm (30 - 120 psi) - Chiều dài catheter ≥ 240 cm - Đường kính catheter ≥ 8 Fr - Đường kính kênh làm việc ≥ 2.8 mm - Có dây dẫn - 3 mức bơm 12 mm, 15 mm, 18 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)		Cái/ Chiếc/ Bóng	5
151	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng, đường kính bóng khoảng 18 - 20 mm	- Đường kính bóng khoảng 18 - 20 mm - Chiều dài bóng ≥ 5,5 cm - Áp suất bóng khoảng 2 - 8 atm (30 - 120 psi) - Chiều dài catheter ≥ 240 cm - Đường kính catheter ≥ 8 Fr - Đường kính kênh làm việc ≥ 2.8 mm - Có dây dẫn - 3 mức bơm 12 mm, 15 mm, 18 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)		Cái	5
152	Bóng tiêm cắt tiết trùng	- Kích thước 4*4cm, 4 lớp - Quy cách: 20gr/gói		Gói/Bịch	137.000
153	Bóng viên tiết trùng 50gr	- Bóng giòn, dạng viên, tiết khuẩn. - Chất liệu: Bóng tự nhiên, màu trắng, không dùng chất tạo màu. - Thiết kế dạng viên cuộn, đường kính 2 - 3 cm		Gói	20.620
154	Bóp bóng giúp thở cao cấp dùng nhiều lần	- Dùng được cho người lớn, trẻ em, sơ sinh - Bao gồm: bóng bóp, mặt nạ thở, túi trữ khí, dây oxy. - Dung tích bóng bóp người lớn : 1.500ml; trẻ em: 550ml, sơ sinh: 280ml - Các bộ phận bóng bóp, mặt nạ và túi trữ khí đều hấp tiết trùng được ở 134 độ C tối thiểu được 50 lần. - Bóng bóp, mặt nạ thở và túi trữ khí làm bằng vật liệu silicone rubber. - Nồng độ oxy cung cấp bởi bóp bóng có thể lên đến 99%. - Lò xo trong van làm bằng thép không gỉ.		Bộ/Cái	233
155	Bóp bóng giúp thở các cỡ dùng một lần	- Chất liệu van, bóp bóng, mặt nạ bằng silicone. - Số lần sử dụng: 1 lần - Kèm túi giúp thở		Bộ/Cái	122
156	Bóp bóng giúp thở cao cấp dùng cho người lớn, trẻ em, sơ sinh	- Có các bộ phận: bóng bóp, mặt nạ thở, túi trữ khí, dây oxy. Dung tích bóng bóp người lớn : 1.500ml; trẻ em: 550ml, sơ sinh: 280ml - Các bộ phận chính (bóng bóp, mặt nạ và túi trữ khí) đều hấp tiết trùng được 134 độ C tối thiểu được 50 lần. - Bóng bóp, mặt nạ thở và túi trữ khí làm bằng vật liệu silicone rubber. - Nồng độ oxy cung cấp bởi bóp bóng có thể lên đến 99%. - Lò xo trong van làm bằng thép không gỉ.	01 Bộ/Hộp	Bộ	20
157	Bột băng vết loét	- Bột băng vết loét cung cấp dinh dưỡng tại chỗ cho vết thương, vết loét, làm lành vết thương, vết loét hở, - Dạng bột vô trùng, - Khối lượng: 25g hoặc 30g - Tạo môi trường tự nhiên, thúc đẩy quá trình lành thương. - Bột hòa lẫn dịch tiết tạo lớp gel bảo vệ, tạo môi trường ẩm tự nhiên thuận lợi cho sự tăng trưởng mô hạt và tăng sinh biểu mô.		Túi	300

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
158	Bột thủy tinh 10cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước. - Vò được làm từ giấy bạc chống ẩm. - Thiết kế dạng lưới cùng độ dày mỗi lớp chỉ 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí, giảm tình trạng nóng bí, ngứa ngứa. - Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. - Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. - Kích thước: rộng 10cm, chiều dài tối thiểu 3.60m. - Tiêu chuẩn ISO 13485 	Thùng 10 cuộn	Cuộn	1.200
159	Bột thủy tinh 7.5cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước. - Vò được làm từ giấy bạc chống ẩm. - Thiết kế dạng lưới cùng độ dày mỗi lớp chỉ 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí, giảm tình trạng nóng bí, ngứa ngứa. - Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút - Kích thước: rộng 7.5cm, chiều dài tối thiểu 3.60m. - Tiêu chuẩn ISO 13485 	Thùng 10 cuộn	Cuộn	800
160	Buồng tiêm đặt dưới da dùng hóa trị liệu và giảm đau 8Fr	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng tiêm cố định đặt lâu dài dưới da dùng hóa trị liệu và giảm đau: + Vỏ bằng titanium. + Đường kính nền: 30mm. + Chiều cao: 11.3mm. + Thể tích trong: 0.6ml. + Cho phép truyền được chất cản quang, cản từ trực tiếp. + Tốc độ truyền tối đa: 5ml/giây. - Catheter cỡ 8F, làm bằng silicone, đầu đóng có van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn, 90 ngày súc rửa một lần và không cần súc rửa bằng Heparin. - Chụp được dưới CT và MRI. - Tiêu chuẩn ISO, FDA 		Cái	100
161	Buồng tiêm truyền cây dưới da 8.5F	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng tiêm tĩnh mạch cấy dưới da 8.5F có phần vỏ ngoài được làm từ chất liệu polysulfone và buồng chứa bên trong bằng titanium có thể chịu được áp lực lên đến 325 psi, không chứa Latex, DEHP và PVC, - Tương thích MRI, - Ống thông bằng vật liệu Polyurethan , lưu lượng cao, luồn qua dây dẫn với mọi vị trí. - Đường kính ngoài 2.8mm, đường kính trong 1.6mm, dài 800mm. - Lưu lượng đạt 12ml/phút đối với kim 22G và 37ml/phút với kim 19G 		Bộ	20
162	Cannula động mạch có thông khí các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch chủ đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Kích thước các cỡ, co nối 3/8 được gắn liền với cannula, có vành linh hoạt, có thông khí. - Cannula có thể uốn cong dễ dàng sử dụng. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE 		Cái	50
163	Cannula động mạch đầu cong các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch chủ đầu cong dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Kích thước các cỡ, co nối 3/8 được gắn liền với cannula, có vành linh hoạt, có thông khí. - Cannula có thể uốn cong dễ dàng sử dụng. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE 		Cái/ Chiếc	100
164	Cannula động mạch trẻ em có thông khí các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch trẻ em có thông khí, một mảnh, chống xoắn - Các cỡ từ 6F -16Fr, co nối 1/4". - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE 		Cái/ Chiếc	10
165	Cannula động mạch vành đầu rõ các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch vành, đầu rõ, với thiết kế thân bằng thép không rỉ, có khóa ở vị trí kết nối. - Các cỡ 10Fr, 12Fr, 14 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE 		Cái/ Chiếc	20
166	Cannula ECMO động mạch l nòng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ chất chống đông máu Bioline. - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày. - Bộ gồm: + Cannula + Dụng cụ đặt; + Dây hỗ trợ cố định; + Miếng dán cố định bằng nhựa. - Các cỡ đường kính từ 15Fr -> 23Fr, - Chiều dài 15cm/ 23cm 		Cái/ Chiếc/ Bộ	12



STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
167	Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nòng các cỡ	- Phủ chất chống đông máu Bioline. - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày. - Bộ gồm: + Cannula; + Dụng cụ đặt; + Dây hỗ trợ cố định ống; + Miếng dán cố định bằng nhựa. - Các cỡ đường kính từ 19Fr -> 29Fr, - Chiều dài 38cm/ 55cm		Cái/ Chiếc/ Bộ	7
168	Cannula tĩnh mạch cánh người lớn các cỡ	- Cannula tĩnh mạch cánh người lớn, thân linh hoạt, chống xoắn, thiết kế đầu nhọn. - Các cỡ cỡ 15Fr, 17 Fr, 19Fr, 21 Fr, 23Fr, 25Fr - Đầu nối 3/8" - Kèm bộ dụng cụ mở đường. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	5
169	Cannula tĩnh mạch đùi nhiều tầng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch đùi dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Cỡ từ 19Fr- 21Fr- 25Fr (6.3 - 8.3 mm), với chiều dài đầu tip 23.6 in(60cm), chiều dài tổng cộng 30in(76.2 cm), thành mỏng 0.48 mm, đầu nối 3/8(0.95 cm). - Cannula tĩnh mạch đùi có vòng xo chống xoắn, thành mỏng cho dòng chảy cao, đầu tip thích hợp cho kỹ thuật seldinger. kèm bộ kit can thiệp qua da. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	5
170	Cannula tĩnh mạch hai tầng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch hai tầng, thân được thiết kế chống xoắn. - Cỡ gồm: số 28/36Fr; 36/46 Fr; 32/40Fr ;34/36Fr ; 36/51Fr; - Co nối 1/2" hoặc 3/8" - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	40
171	Cannula tĩnh mạch một tầng đầu cong các cỡ	- Cannula tĩnh mạch một tầng đầu cong dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Các cỡ từ 12Fr -20 Fr(4.0-6.7 mm) co nối 1/4(0.64 cm) - Các cỡ từ 12Fr-31Fr (4.0-10.3 mm) co nối 3/8(0.95 cm). - Cannula tĩnh mạch một tầng đầu cong đầu kim loại, có nhiều cổng, hệ thống dây chằng lò xo chống xoắn ở thân, đường đánh dấu ở cổng giúp xác định hướng đầu cannula. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	80
172	Cannula tĩnh mạch một tầng đầu thẳng các cỡ	- Cannula tĩnh mạch một tầng đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu chính PVC và silicon. - Kích thước chiều dài tổng cộng 30,5-38,1 cm, các cỡ từ 12Fr-40Fr, co nối 3/8(9,525 mm) - Cannula tĩnh mạch một tầng, đầu thẳng, chống rạn, chống xoắn do có vòng xo gia cố, có đánh dấu độ sâu. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái/ Chiếc	80
173	Canula mở khí quản 1 nòng có cuff các cỡ	- Ống mở khí quản có bóng, bằng chất liệu PVC - Co nối tiêu chuẩn 15mm - Bóng PVC chất lượng cao gắn chặt trong thân ống nội khí quản - Van bơm bóng 1 chiều vật liệu PVC hoặc thép không gỉ hoặc silicone - Đầy đủ các cỡ - Đóng gói tiệt trùng, dùng 1 lần		Cái	60
174	Ca-nuyn dẫn lưu tim trái có thông khí 13F	- Cannula hút tim trái, thân cannula thẳng, dễ uốn và có marker đánh dấu độ sâu. - Các cỡ 10Fr đến 13 Fr, chiều dài tổng thể 13 in (33cm). - Loại 10Fr: đầu nối 1,5 in và có 8 lỗ thông hơi trên đầu. - Loại 13Fr: đầu nối 2 in và có 14 lỗ thông hơi trên đầu. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ),		Cái	60
175	Ca-nuyn tĩnh mạch đùi 1 tầng, không thông khí, các cỡ, đầu nối 3/8	Cannulae tĩnh mạch một tầng đầu thẳng - Các cỡ từ 12 - 40 Fr, - Chiều dài tổng thể 12-16 in (30,5-40,6 cm), - Thân được thiết kế chống xoắn, có marker đánh dấu độ sâu.		Cái	5
176	Ca-nuyn truyền dung dịch liệt tim ngược dòng 15Fr	- Cannula thân bằng Silicon, dùng cho người lớn hoặc trẻ em - Có bóng cỡ 15Fr (5.0mm), chiều dài 31.8cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).		Cái	5

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
177	Cassette dùng trong mổ mắt	Cassette tương thích cho máy Infinity bao gồm: - Đầu tip U/S (kích thước tip 0.9mm) - Dụng cụ giữ đầu tip. - Clê vận đầu tip. - Bảu kiểm tra. - Hệ thống quản lý dịch - 02 đầu nhựa bao phủ đầu phaco		Cái	140
178	Cassette nhựa có nắp	- Cassette có nắp - Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng khe - Được thiết kế đạt hiệu suất tối đa từ in nhân đến xử lý và lưu trữ tự động. - Lực đóng và mở nắp được cân chỉnh cẩn thận để đảm bảo sử dụng và an toàn cho mẫu trong suốt quá trình xử lý		Cái/ Chiếc	15.000
179	Catheter 1 nòng các cỡ	- Tên: Catheter 1 nòng - Tính năng kỹ thuật: Chất liệu: polyurethane Bao gồm: catheter 1 nòng, kim dẫn V Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài Kích cỡ: 3Fr Tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) Xuất xứ: Các nước thuộc G7		Cái/ Chiếc	20
180	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	Được dùng để theo dõi huyết động học ít xâm lấn - Thiết bị gồm một đầu cảm biến nhiệt tại đầu catheter dùng trong phương pháp pha loãng nhiệt qua phổi - Có nòng thứ hai để đo huyết áp động mạch - Chất liệu được làm bằng Polyurethane - Đường kính vòng ngoài: 5F - Chiều dài sử dụng: 200mm - Đặc tính và chiều dài của dây dẫn: Đường kính 0,53 mm/ chiều dài 600mm - Đường kính và chiều dài của cannul: + Đường kính 18G/ chiều dài 80 mm + Đường kính 20G/ chiều dài 55 mm - Que nòng mạch: Đường kính ngoài 1,8 mm	01 bộ/túi	Bộ	5
181	Catheter niệu quản chuyên dùng cho tán sỏi qua da đường hầm nhỏ	- Dùng để dẫn lưu nước tiểu bề thận tạm thời/bơm thuốc cân quang. - Một đầu cong (pigtail) để cố định trong bể thận - Vật liệu bằng Polyurethane cân quang, mềm, bề mặt nhẵn, bán mềm (semi-flexible), dọc theo thân ống có nhiều lỗ giúp dẫn lưu hiệu quả hơn - Kích cỡ: 3, 4, 5, 6, 7Fr. - Chiều dài: 70cm - Đầu mở (Open End)		Bộ	5
182	Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên	- Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR: + cỡ 1Fr + dài 20 cm + Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút + Thể tích mỗi dịch ban đầu 0.09ml + 01 kim dẫn đường cỡ 24G - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Các nước thuộc G7.		Cái/ Chiếc	100
183	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dành cho trẻ em đường kính 4F	- Chất liệu: Polyurethane, dài 8cm; - Đường kính: 4F, loại 2 nòng G18, G20, hoặc G22. - Kim dẫn đường thẳng; có các đường cân quang ngầm trên vách catheter; đầu nối an toàn có valve 2 chiều bơm hoặc rút dịch tự động đóng khi ngừng kết nối; - Có dây đo ECG đi kèm; dây dẫn đường bằng kim loại chữ đầu J 50cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Các nước thuộc G7.		Cái/ Chiếc	30
184	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dành cho trẻ em, đường kính 5F	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường - Chất liệu bằng polyurethan - Đường kính 5Fr, dài 8cm - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang ngầm trên vách giúp dễ phát hiện bằng X quang. - Dây dẫn đầu J dài 50cm bằng kim loại; - Kim dẫn đường thẳng - Có dây đo ECG đi kèm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Các nước thuộc G7		Cái/ Chiếc	30

P.
NH
TUE
★

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
185	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter bằng chất liệu polyurethan có đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G14, G18, dòng chảy (100/27 ml/phút). - Kim dẫn 18G chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí; dây kim loại dẫn đường 0.035" dài 50cm, mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn, - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Xuất xứ: các nước thuộc Châu Âu 		Cái/ Chiếc	330
186	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter bằng chất liệu polyurethan có đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16,G18, G18, dòng chảy (46/22/22 ml/phút). - Kim dẫn 18G chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí; dây kim loại dẫn đường 0.035" dài 50cm, mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Xuất xứ: các nước thuộc Châu Âu 		Cái/ Chiếc	930
187	Catheter tĩnh mạch trung tâm đặt từ ngoại biên	<p>Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi vào tĩnh mạch cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.</p> <p>Đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> -1 catheter chất liệu PUR, chiều dài 30cm, cỡ 24G/2Fr -1 kim dẫn đường cỡ 20G Microflash -1 thước đo 		Cái	40
188	Cây đặt nội khí quản khó các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cây đặt nội khí quản Bougie các cỡ, đầu tip cong; - Chiều dài: 700mm - Tiêu chuẩn: ISO, CE 		Cái	70
189	Cây vệ sinh nướu	<ul style="list-style-type: none"> - Cây bàn chải vệ sinh nướu tích hợp hút dịch trên ống - Chất liệu : TPE, PP - Chiều dài 205mm - Độ rộng của đầu nướu là : 17mm - Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. - Đầu ống được thiết kế khuôn đúc như silicon mềm dùng cho bệnh nhân có nướu nhạy cảm, để bị tổn thương. - Vệ sinh loại bỏ những mảng bám lâu ngày 2 bên thành má trong miệng 		Cái/Cây	1.500
190	Chỉ Caresilk (black Silk) 2/0 kim tam giác 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ không tan tự nhiên da sợi bền số 2/0, - Chất liệu: làm từ protein hữu cơ - sợi tơ tằm (lụa), có phủ sáp (wax), sợi bền rất chắc, giúp dễ thao tác, không gây hiện tượng mao dẫn. - Kim tam giác, dài 26mm. 		Tép	50
191	Chỉ Catgut số 0 kim tròn 1/2C, dài 36 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan chậm tự nhiên số 0 - Chiều dài chỉ 75cm - Kim tròn 1/2C, chiều dài kim 36mm 		Tép/Sợi	2.500
192	Chỉ Catgut số 2/0, kim tròn 1/2C, dài 26 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan chậm tự nhiên 2/0, chỉ dài trong khoảng 75cm -> 90cm - Kim tròn 1/2C, chất liệu thép không gỉ, phủ silicon. Chiều dài kim 26mm. - Thời gian tan hoàn toàn trong thời gian từ 14->90 ngày - Lực căng khi thắt nút cao, đạt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Tép/Sợi	6.150
193	Chỉ Catgut số 3/0 kim tròn 1/2C, dài 26 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, - Chiều dài chỉ 75cm - Kim tròn 1/2C, chiều dài kim 26mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 		Tép/Sợi	2.100
194	Chỉ Catgut số 4/0 kim tam giác 3/8C, dài 16 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0 - Chiều dài chỉ 75cm - Kim tam giác 3/8C, chiều dài kim 16mm 		Tép/Sợi	320
195	Chỉ Catgut số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 26 mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, - Chiều dài chỉ ≥ 75cm - Kim tròn 1/2C, chiều dài kim 26mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 		Tép/Sợi	724

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
196	Chi Catgut số 5/0, kim tam giác 3/8C, dài 12 mm	- Chi tan chậm tự nhiên số 5/0, phủ silicon. Chi dài 75cm - Kim tam giác 3/8C, phủ silicon. Chiều dài kim 12mm - Chi có lực căng nút thắt rất cao, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Dược Điển Mỹ (USP)		Tép/Sợi	200
197	Chi đơn sợi tự tiêu tổng hợp 5/0, kim tam giác 3/8C	- Chi tiêu tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài 45cm; - Kim tam giác 3/8C có phủ silicone, dài 16mm - Thành phần chi: 75% glycolide, 25% epsilon-caprolactone. - Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 90 - 120 ngày. - Tiêu chuẩn: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	142
198	Chi đơn sợi tự tiêu tổng hợp 6/0, kim tam giác 3/8C	- Chi tiêu tổng hợp đơn sợi số 6/0, dài 45cm; - Kim tam giác 3/8C có phủ silicone, dài 13mm - Thành phần chi: 75% glycolide, 25% epsilon-caprolactone - Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 90 - 120 ngày. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	46
199	Chi khâu phẫu thuật PTFE	- Chi khâu không tiêu dây chằng nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim hai lá - Chất liệu chi polytetrafluoroethylene (PTFE), số 2/0 - 5/0, dài 75cm. - 2 kim 3/8C hoặc 1/2C dài 13-25mm, đường kính kim 0.24-0.51mm. - Tiêu chuẩn CE.		Tép/Sợi	20
200	Chi khâu tiêu chậm đơn sợi có gai số 2/0, 1 kim tròn 1/2C	- Chi khâu tiêu chậm tổng hợp đơn sợi - Chất liệu: polyglyconate, có gai số 2/0, dài 30cm; - Thời gian chịu lực 3 tuần 65%, thời gian tan hoàn toàn 180 ngày - 1 kim tròn bằng Surgalloy 26mm, 1/2C, phủ silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc FDA.		Tép/Sợi	100
201	Chi khâu tiêu, bằng polyglyconate, đơn sợi, có gai, số 0, dài ≥ 30 cm, 1 kim, dài 37 mm, 1/2C	- Chi tan tổng hợp đơn sợi, có gai số 0 - Chất liệu: polyglyconate (copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate) - Hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc, - Chiều dài chỉ ≥ 30cm - Thời gian giữ vết thương 21 ngày - Tan hoàn toàn 180 ngày - 1 kim tròn bằng Surgalloy 37mm, 1/2C, kim phủ silicon sắc bén, giúp giảm tình trạng ăn mòn kim, theo công nghệ Nucoat - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: G7	12 tép/hộp	tép	150
202	Chi khâu tiêu, bằng polyglyconate, đơn sợi, có gai, số 4/0	- Chi tan tổng hợp đơn sợi, số 4/0 có gai - Chất liệu: polyglyconate - Có gai, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc - Chiều dài chỉ 15 cm và 30cm, - Thời gian giữ vết thương 21 ngày, - Thời gian tan hoàn toàn 180 ngày - 1 kim tròn, 1/2C, kim phủ silicon, sắc bén. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: G7		Tép/Sợi	150
203	Chi khâu tiêu, bằng polyglyconate, số 0, dài ≥ 90 cm, 1 kim, dài 40mm, 1/2C	- Chi khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp số 0 - Chất liệu polyglyconate (copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate) - Chiều dài chỉ 90cm. - Lực căng của chi còn: + 80% sau 1 tuần + 75% sau 2 tuần + 65% sau 3 tuần + 50% sau 4 tuần + 25% sau 6 tuần. - Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 1 kim tròn, 1/2C dài 40 mm, phủ silicone sắc bén giúp giảm tình trạng ăn mòn kim bằng công nghệ Nucoat. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA. - Xuất xứ: Châu Mỹ	36 tép/ hộp	tép	100

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
204	Chi khâu tiêu, bằng polyglyconate, số 1, dài ≥ 90 cm, 1 kim, dài 40mm, 1/2C	<ul style="list-style-type: none"> - Chi khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp, số 1 - Chất liệu: polyglyconate (copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate) - Chiều dài chi 90cm. - Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 1 kim tròn, 1/2C, dài 40mm phủ silicone sắc bén giúp giảm tình trạng ăn mòn kim bằng công nghệ Nucoat - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: Châu Mỹ 	36 tộp/hộp	tộp	200
205	Chi khâu tiêu, bằng polyglyconate, số 5/0, dài ≥ 75 cm, 1 kim, dài 13mm, 1/2C	<ul style="list-style-type: none"> - Chi khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp, số 5 - Chất liệu: polyglyconate (copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate) - Chiều dài chi 75cm. - Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 1 kim tròn, 1/2C, dài 13mm, phủ silicone sắc bén giúp giảm tình trạng ăn mòn kim bằng công nghệ Nucoat - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: Châu Mỹ 	36 tộp/hộp	tộp	100
206	Chi không tan đa sợi 2/0, dài 75cm, 2 kim tròn 1/2C, dài 16mm	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng trong thay/ sửa van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chất liệu chi bằng Polyester, số 2/0, dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, phủ silicone. - 2 kim tròn đầu nhọn bằng hợp kim thép không gỉ chống gãy dài 16mm, 1/2C - Miếng đệm bằng PTFE 3x3x1,5mm - Quy cách đóng gói: 8sợi/1 tộp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA 		Tộp/Sợi	610
207	Chi không tan đơn sợi phức hợp đơn sợi số 7/0, 2 kim tròn 3/8C dài 10mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 7/0, chi dài ≥ 75cm; - 2 kim tròn 3/8C, dài 10mm, kim phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC, FDA. 		Tộp/Sợi	100
208	Chi không tan đơn sợi polypropylen số 7/0, 2 kim tròn 3/8C dài 8mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi khâu không tiêu, đơn sợi, dùng khâu nối mạch máu - Chi bằng Polypropylene, số 7/0, dài ≥ 60cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 8mm, 3/8 C, kim phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA 		Tộp/Sợi	400
209	Chi không tan đơn sợi polypropylen số 8/0, 2 kim tròn 3/8C dài 8mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi khâu không tiêu, đơn sợi, dùng khâu nối mạch máu - Chi bằng Polypropylene phủ PEG số 8/0, dài ≥ 60cm, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 8mm, 3/8C, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA 		Tộp/Sợi	200
210	Chi không tan đơn sợi polypropylene số 3/0, 2 kim tròn 1/2C dài 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi khâu không tiêu, đơn sợi, dùng khâu nối mạch máu - Chi bằng Polypropylene phủ PEG, 3/0, dài 90cm, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 26mm, 1/2C, kim phủ silicon, kim có thể khâu qua mô nhiều lần mà không bị cùn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE(Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Tộp/Sợi	1.200
211	Chi không tan đơn sợi số 2/0, 2 kim tròn 1/2C dài 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi khâu không tan, đơn sợi - Chi bằng Polypropylene số 2/0, dài 90cm, chất phủ Polyethylen glycol - 2 kim tròn dài 26mm, đầu cắt, bằng hợp kim Surgalloy, cong 1/2C, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc FDA. 		Tộp/Sợi	1.100
212	Chi không tan đơn sợi số 5/0, 2 kim tròn 3/8C, dài 13mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi 5/0 không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), chi dài ≥ 75cm; - 2 kim tròn 3/8C, chất liệu thép không gỉ, dài 13mm, - Lực căng kéo nút thắt 7.16N; - Tiêu chuẩn ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Tộp/Sợi	500
213	Chi không tan đơn sợi số 6/0, 2 kim tròn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polypropylene, số 6-0, dài ≥ 75 cm, chi phủ polyethylene glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim, dài 9 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 		Tộp/Sợi	250

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
214	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi 6/0, kim tam giác 3/8C dài 12mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, dài 45cm - Kim tam giác 3/8C, chất liệu thép không gỉ, phủ silicon, dài 12mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE		Tép/Sợi	350
215	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 2/0 dài 75cm->80cm, kim tam giác 3/8C 24mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 2/0 - Chiều dài thuộc trong khoảng 75cm->80cm. - Kim tam giác 3/8C, dài 24 mm - Tiêu chuẩn ISO, CE		Tép/sợi	2.800
216	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 3/0 dài 75cm->80cm, kim tam giác 3/8C	- Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 3/0, - Chiều dài thuộc trong khoảng 75cm->80cm, - Kim tam giác 3/8C, dài 20mm - 24 mm, kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE		Tép/sợi	4.715
217	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 4/0 dài 75cm->80cm, dài 19mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 4/0 - Chiều dài thuộc trong khoảng 75cm->80cm. - Kim tam giác 3/8C, dài 18mm - 19mm		Tép/sợi	1.735
218	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 1/0, kim tam giác 3/8C	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 1/0, dài ≥ 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 40mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE		Tép/Sợi	600
219	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 5/0, kim tam giác 3/8C dài 19mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 5/0, dài ≥75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 19 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu)		Tép/Sợi	1.074
220	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 6/0, kim tam giác 3/8C	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 6/0, dài 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 13 mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, FDA hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)		Tép/Sợi	650
221	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, kim tam giác 3/8C	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 7/0, dài ≥ 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 13 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)		Tép/Sợi	160
222	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0, 2 kim thẳng dài 70mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 2/0, dài 75cm - 2 kim thẳng bằng hợp kim Ethalloy, dài 70mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	350
223	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, 2 kim tròn đầu nhọn 1/2C	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, dài 90cm - Chất liệu: Polypropylene + Polyethylene (95/5) - 2 kim tròn đầu nhọn 1/2C, dài 22mm, kim phủ silicone - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	324
224	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C, dài 17mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, dài 90cm, dùng để nối mạch máu - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn 3/8C, dài 17mm, phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	600
225	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 13mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài 75cm, dùng để nối mạch máu - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 13mm, kim cong 1/2C, được phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	50
226	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C, dài 17mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài 90cm, dùng để nối mạch máu. - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 17mm, kim cong 3/8C, được phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	50
227	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 10/0	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 10/0, - Chiều dài 30cm - 2 kim hình thang 3/8C, dài 6mm.		Tép/Sợi	70
228	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 1/0, kim tròn, 3/8C, dài 18mm	- Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk số 1/0 - Chiều dài chỉ 75 cm - Kim tròn 3/8C, dài 18 mm		Tép/Sợi	700

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
229	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 2/0, kim tròn, 1/2C, dài 26mm	- Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk số 2/0 - Chiều dài chỉ 75 cm - Kim tròn 1/2C, dài 26 mm		Tép/Sợi	1.000
230	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 3/0, kim tròn, 1/2C, dài 26mm	- Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk số 3/0, - Chiều dài chỉ 75 cm - Kim tròn 1/2C, dài 26 mm		Tép/Sợi	2.000
231	Chỉ không tan đa sợi silk số 1/0, không kim	- Chỉ không tan đa sợi Silk số 1/0 - Chiều dài chỉ 60cm, được phủ ngoài bằng silicon. - Quy cách: 1 tép 12 sợi		Tép	100
232	Chỉ không tan đa sợi silk số 2/0, không kim	- Chỉ không tan đa sợi Silk số 2/0 - Chiều dài 75cm, được phủ ngoài bằng silicon. - Quy cách: 1 tép 12 sợi		Tép	100
233	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk 3/0, kim tam giác 3/8C, dài 18mm	- Chỉ không tan tự nhiên đa sợi Silk số 3/0, dài \geq 75 cm - Kim tam giác 3/8C, dài 18 mm - Lực căng khi thắt nút cao, đạt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu)		Tép/Sợi	3.206
234	Chỉ không tiêu đơn sợi số 2/0, 2 kim tròn đầu nhọn 1/2C, dài 26mm	- Chỉ không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene phủ PEG, 2/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời. - 2 kim tròn 1/2C đầu nhọn, dài 26mm, kim phủ silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	200
235	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đơn sợi không tiêu số 2/0, 2 kim tròn 1/2C, dài 31mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 2/0, dài 90cm - Chất liệu: Polypropylene: - 2 kim tròn đầu tròn 1/2 C, dài 31mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	200
236	Chỉ phẫu thuật tổng hợp đơn sợi không tiêu số 5/0, 2 kim tròn 1/2C, dài 11mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài \geq 60cm - Chất liệu: polypropylene - 2 kim tròn 1/2C, dài 11mm		Tép/Sợi	50
237	Chỉ Silk 3/0 không kim	- Chỉ silk không tan đa sợi số 3/0, dài \geq 75cm, được phủ ngoài bằng silicon. - Lực căng khi thắt nút cao, đạt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu)		Tép/Sợi	400
238	Chỉ tan cực chậm đơn sợi số 1, kim tròn 1/2C, dài 40mm	- Chỉ tan cực chậm đơn sợi số 1, chỉ dài 90cm - Chất liệu Poly - 4 - hydroxybutyrate - Kim tròn 1/2 vòng tròn, kim tròn dài 40mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicone. - Đóng gói tiệt trùng - Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.		Tép/Sợi	1.212
239	Chỉ tan đa sợi polyglactin 910 số 1/0, loại khâu gan hoặc tương đương	- Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 1/0, dài 100cm; - Chất liệu: Polyglactin 910 hoặc tương đương, - Kim 3/8C dài 65mm, đầu tù khâu gan. Thân kim bằng thép có phủ silicone. - Lực căng giữ vết thương \geq 75% sau 14 ngày. - Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - Tiêu chuẩn: ISO, CE.		Tép/Sợi	150
240	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, kim hình thang dài 19mm	- Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài 70cm, - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene); - Thân kim hình thang có khắc vĩ mô, đầu kim vĩ điểm dài 19mm, làm bằng thép không gỉ 300, phủ silicone. - Lực căng kéo nút thắt 25.43N. - Sức căng kéo giảm 50% sau 6-7 ngày, - Tan hoàn toàn sau từ 56 ngày. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, EC, ISO.		Tép/Sợi	2.000
241	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0, kim hình thang dài 19mm	- Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0, chỉ dài 45cm, - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Thân kim hình thang có khắc vĩ mô, đầu kim vĩ điểm dài 19mm, làm bằng thép không gỉ 300, phủ silicone. - Lực căng kéo nút thắt 17.87N. - Sức căng kéo giảm 50% sau 6-7 ngày, - Tan hoàn toàn sau từ 56 ngày. - Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.		Tép/Sợi	2.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
242	Chi tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn số 1, kim tròn 1/2C dài 40mm	Chi tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn số 1 - Chiều dài chỉ 90cm; - Chất liệu: Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn chlorhexidine diacetate; - Kim tròn 1/2C, dài 40mm, kim phủ silicon. - Tan hoàn toàn sau 56 - 70 ngày. - Tiêu chuẩn ISO, EU MDR hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	8.512
243	Chi tan tổng hợp đa sợi số 0, kim tròn 1/2C dài 40mm	- Chi tan tổng hợp đa sợi số 0, chỉ dài 90 cm, - Chất liệu: Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) 50% + 50% CaSt - Kim tròn thân dây, 1/2 vòng tròn dài 40mm, chất liệu bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11% , phủ silicon. - Lực căng kéo nút thắt $\geq 51.66N$. - Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, - Tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Tiêu chuẩn: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	1.000
244	Chi tan tổng hợp đa sợi số 1, kim tròn 1/2C dài 40mm	- Chi tan tổng hợp, đa sợi số 1 dài 90cm; - Chất liệu: Lactomer 9-1 hoặc tương đương, được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Lực khô bằng 140%; - Kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 40mm, kim sắc bén, được phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	1.560
245	Chi tan tổng hợp đa sợi số 2/0, kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm	- Chi tan tổng hợp, đa sợi 2/0 dài $\geq 75cm$ - Chất liệu: Lactomer 9-1, bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Kim tròn đầu nhọn dài 26mm 1/2C, kim phủ Silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	4.412
246	Chi tan tổng hợp đa sợi số 3/0, kim tròn 1/2C 26mm	- Chi tan tổng hợp, đa sợi số 3/0 dài $\geq 75cm$ - Chất liệu: Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm, bằng thép không gỉ, kim được phủ silicon, sắc bén - Tiêu chuẩn CE, ISO, FDA		Tép/Sợi	4.512
247	Chi tan tổng hợp đa sợi số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 17mm	- Chi tan tổng hợp đa sợi số 4/0, dài 70cm - 75cm - Chất liệu: Polyglactin 910 hoặc tương đương. - Kim tròn 1/2C, dài 17mm, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn: ISO, EC MDR/FDA.		Tép/Sợi	50
248	Chi tan tổng hợp đa sợi số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	- Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 4/0, - Chiều dài chỉ 70 cm; - Kim tròn 1/2C, dài 22mm, kim làm bằng thép không gỉ, đạt độ nhám bề mặt, phủ silicon. - Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày - Tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.		Tép/Sợi	3.836
249	Chi tan tổng hợp đa sợi số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 26mm	- Chi tan tổng hợp đa sợi số 4/0, dài $\geq 75cm$ - Chất liệu: Lactomer 9-1 hoặc tương đương - Kim tròn đầu nhọn 1/2C, dài 26mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	700
250	Chi tan tổng hợp đơn sợi 4/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	- Chi tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, chỉ dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 22mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.		Tép/Sợi	820
251	Chi tan tổng hợp đơn sợi có gai số 3/0, kim tròn 1/2C, dài 26mm	- Chi tan tổng hợp đơn sợi số 3/0 - Chất liệu: Glycomer 631 hoặc tương đương, có gai, một đầu có vòng không cần buộc. - Chiều dài chỉ 15cm và 30cm; - Tan hoàn toàn 90-110 ngày. - Kim tròn đầu tròn 1/2C dài 26mm, phủ Silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA		Tép/Sợi	150

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
252	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi có gai số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 26mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0 - Chất liệu: Glycomer 631 hoặc tương đương, có gai, một đầu có vòng không cần buộc. - Chiều dài chỉ 15cm và 30cm; - Tan hoàn toàn 90-110 ngày. - Kim tròn đầu tròn 1/2C dài 26mm, phủ Silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA		Tép/Sợi	150
253	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 1/0 dài 90cm, kim tròn 1/2C dài 40mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 1, chỉ dài 90cm - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn thân dày 1/2 vòng tròn dài 40mm, chất liệu thép không gỉ AISI 300 series (304), Niken 11%, phủ silicon. - Lực căng kéo nút thắt $\geq 81.09N$. - Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày. - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Tiêu chuẩn: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	1.000
254	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn dài 26mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 2/0, chỉ dài 70cm, - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, chất liệu bằng hợp kim AISI 300 series (304) Niken 11%, phủ silicon. - Lực căng kéo nút thắt $\geq 43.74N$. - Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày. - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	1.050
255	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài $\geq 70cm$ - Chất liệu: Glyconate hoặc Polypropylene - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 22mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	3.700
256	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 1/0 dài 90cm, kim tròn 1/2C dài 40mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 1/0, chỉ dài 90cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) hoặc tương đương; - Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 40mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	1.200
257	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 2/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C dài 26mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 2/0, chỉ dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 26mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE hoặc FDA.		Tép/Sợi	400
258	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, dài 75cm (tan chậm); - Chất liệu: Polyglyconate. - Kim tròn 1/2C dài 26mm, đầu nhọn, phủ silicone sắc bén. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc EC (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	600
259	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 20mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0 dài 75cm; - Chất liệu: polyglyconate hoặc tương đương. - Tan hoàn toàn 180 ngày. - Kim tròn 1/2C, dài 20mm, kim phủ silicone. - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA.		Tép/Sợi	412
260	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, kim tròn 1/2C, dài 17mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, chỉ dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 17mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	350
261	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, dài 70cm, kim tròn đầu nhọn 3/8C, dài 11mm	- Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 6/0 dài trong khoảng 70cm-> 90cm (khâu tiêu trung bình) - Chất liệu chỉ: Glycomer 631 hoặc tương đương; - Tan hoàn toàn sau 90-110 ngày. - Kim tròn 3/8 C dài 11 mm, đầu nhọn phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	12

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
262	Chi tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, kim tròn 1/2C, dài 17mm	- Chi tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, chi dài 70cm; - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) - Kim tròn 1/2C, dài 17mm, phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép / sợi	Tép / sợi	60
263	Chi tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, kim tròn 1/2C, dài 70cm	- Chi tan tổng hợp đơn sợi số 6/0, chi dài trong khoảng từ 70cm -90cm - Chất liệu: Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) hoặc tương đương - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 13mm, làm bằng thép không gỉ, phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu),FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tép/Sợi	72
264	Chi thép điện cực đa sợi số 3/0, gồm 1 kim tròn 1/2C và 1 kim thẳng	- Chi thép điện cực đa sợi, số 3/0, dài 60cm (dùng trong tạo nhịp tim), phủ PTFE poly hoặc FEP poly - Gồm 2 kim: 1 kim tròn đầu tròn 1/2C dài 17mm và 1 kim thẳng dài 88mm - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.		Tép/Sợi	100
265	Chi thép số 7	- Chi bằng thép không gỉ 316L, số 7/0, 2 sợi dài 45cm; - Chịu lực suốt vòng đời; - Kim tròn đầu cắt, 48mm, 1/2C, - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.		Tép/Sợi	300
266	Chi thị hóa học đa thông số dùng trong tiết khuẩn hơi nước	- Chi thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiết khuẩn gói dụng cụ lớp 5, dùng cho quy trình tiết khuẩn hơi nước; - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiết khuẩn, màu chi thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất trong vòng 6 tháng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485/CE/FDA		Que	6.000
267	Chi thị hóa học đơn thông số dùng trong kiểm tra gói hấp	- Chi thị hóa học đơn thông số kiểm tra chất lượng tiết khuẩn gói đồ vải lớp 4 (class 4) dùng cho quy trình tiết khuẩn hơi nước 121oC, 132oC - 134oC - Đo lường 2 thông số của quá trình tiết khuẩn: thời gian - nhiệt độ - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiết khuẩn, màu chi thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất trong vòng 6 tháng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE/FDA		Que	16.000
268	Chi thị sinh học kiểm tra tiết khuẩn nhiệt độ thấp	- Chi thị sinh học kiểm tra tiết khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma - Cho kết quả sau khi ủ < 30 phút - Tương thích với máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ. Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC/FDA		Ông	300
269	Clip cầm máu cỡ siêu nhỏ	- Clip kẹp mạch máu cỡ siêu nhỏ (micro); - Chất liệu: Titanium - Kích thước khi đóng: 2.24 mm x 1.91 mm x 1.91 mm. - Clip hình chevron.		Cái	2.000
270	Clip cầm máu dùng cho mổ tim cỡ nhỏ	- Clip kẹp mạch máu dùng cho mổ tim cỡ nhỏ; - Chất liệu: Titanium - Size: Cỡ nhỏ - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ)		Cái	1.000
271	Clip cầm máu tay cầm lắp sẵn	- Loại sử dụng 1 lần. Clip lắp sẵn với tay gắn. Dùng được cho dạ dày và đại tràng. - Độ mở clip trong khoảng 11mm - 12mm. Xoay được 360 độ, clip có thể đóng mở nhiều lần. - Đường kính dụng cụ 2.6mm; Chiều dài trong khoảng 195cm - 230cm.		Cái	350
272	Clip kẹp mạch máu các cỡ	- Clip kẹp mạch máu bằng titanium nguyên chất, thân hình chữ V đóng chặt mạch máu từ đầu xa về gần chống trượt - Mặt trong được cắt thành những hình thoi xếp chồng hình kim tự tháp. Cấu trúc rãnh khóa giúp clip không trượt trên mạch máu. Thân clip có tiết diện tam giác giúp bám chặt vào ngàm kim mang - Chiều cao clip khi đóng 2,6 mm - Chiều cao clip khi mở: 2,2mm - Chiều rộng clip khi mở: 3,1mm - Bề mặt (vì) clip với thiết kế cải tiến giúp tăng tính dễ sử dụng, nạp dễ dàng. - Cỡ: Micro, S, S Wide, M, ML, L - Tương đương loại Horizon		Cái	500

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
273	Clip kẹp mạch máu loại đầu có móc khóa, có ren các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polymer - Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> + ML: đường kính khoảng 10 - 11 mm, có thể kẹp mô hoặc mạch máu đường kính khoảng 3 - 10 mm + L: đường kính khoảng 14 - 15 mm, có thể kẹp mô hoặc mạch máu đường kính khoảng 5 - 13 mm + XL: đường kính khoảng 18 - 19 mm, có thể kẹp mô hoặc mạch máu đường kính khoảng 7 - 16 mm - Có gai sọc thân kẹp chống trượt với chân bảm 360 độ, có khoá an toàn - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 		Cái	2.000
274	Clip mạch máu cỡ lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Clip kẹp mạch máu cỡ lớn Ligaclip; - Tương thích với dụng cụ kẹp clip đơn Ligaclip Extra. 		Cái	500
275	Clip mạch máu cỡ nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Clip kẹp mạch máu cỡ nhỏ Ligaclip; - Tương thích với dụng cụ kẹp clip đơn Ligaclip Extra. 		Cái	1.000
276	Clip mạch máu cỡ trung bình lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Clip kẹp mạch máu cỡ trung bình - lớn Ligaclip; - Tương thích với dụng cụ kẹp clip đơn Ligaclip Extra. 		Cái	500
277	Cơ chữ T cai máy thở	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp oxy cho bệnh nhân mở khí quản và đặt nội khí quản - Sử dụng 1 lần. - Ống đựng oxy dài 15 cm để cung cấp oxy tạm thời. 		Cái	135
278	Đai cột sống các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm thanh nẹp hợp kim nhôm. - Băng nhám dính, vải mút mềm, thun đàn hồi 		Cái	350
279	Đai Desault	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu cotton, thông thoáng khí, dễ điều chỉnh, đảm bảo tính chắc chắn, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng - Bao gồm cả trái và phải 		Cái	320
280	Đai xương đòn các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Đai cố định xương đòn - Chất liệu: đệm mút, vải cotton - Dây đai được thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: các cỡ 		Cái	460
281	Dẫn lưu đường mật thẳng 10Fr dài 70cm-90cm	<ul style="list-style-type: none"> - Ống dẫn lưu đường mật thẳng, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ vị stent không bị trôi và chống tắt stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X; - Đường kính stent 10Fr, chiều dài 70cm-90cm tương thích với kênh sinh thiết từ 2.8mm trở lên. 		Cái	50
282	Dẫn lưu đường mật thẳng 7Fr dài 70-90cm	<ul style="list-style-type: none"> - Ống dẫn lưu đường mật, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ vị stent không bị trôi và chống tắt stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X; - Đường kính stent 7Fr - Chiều dài: Trong khoảng 70cm->90cm; - Tương thích với kênh sinh thiết từ 2.8mm trở lên. 		Cái	50
283	Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da các cỡ - Nguyên liệu: Polyurethane chống xoắn, non latex, có phủ lớp áo nước slip-coat. - Sử dụng kỹ thuật đâm trực tiếp Seldinger, - Có vạch cân quang - Có ít nhất 4 lỗ thoát 1 bên với kích thước lớn (>2mm) - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Khoá đuôi heo cấu hình thấp dễ dàng khoá với khoá cố định, + 1 ống giúp làm thẳng đuôi heo có thể tháo rời, + 1 ống thông chất liệu kim loại 5-10cm, + 1 ống thông cứng linh hoạt 5-10cm (không có ở cỡ 6F và 7F) + 1 dụng cụ định hình trocar, đầu ống thông được vát thuôn giúp chèn dễ dàng - Kích cỡ: 6F, 7F, 8F, 10F, 12F, 14F và 16F dài 15cm, 20cm, 25cm, 30cm, 35cm, 45cm và 60cm - Tương thích với dây dẫn .038" - Tiêu chuẩn: FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ), ISO 		Bộ	300
284	Dẫn lưu penrose	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Băng cao su mềm - Sử dụng để dẫn lưu mủ, huyết thanh, máu hoặc các chất dịch; - Vô trùng - Đóng gói riêng lẻ từng cái 		Cái	1.750

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
285	Dao cắt cơ vòng	- Chiều dài dao 30mm. - Đường kính đầu dao 1,8mm. Chiều dài đầu tip ≤ 5mm. - Đường kính dụng cụ 5.5Fr - Chiều dài dụng cụ ≤ 200cm. - Ngã luân dây dẫn tương thích từ 0.025" - 0.035" - Thiết kế ngã bom và ngã luân dây dẫn riêng biệt. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn châu âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	30
286	Dao cắt cơ vòng dạng kim	- Dạng kim nhọn - Chiều dài kim: 3mm -> 6mm; - Dây dẫn tương thích 0.035" - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	5
287	Dao mổ các cỡ	- Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: Thép carbon / thép không gỉ. - Kích cỡ: 10,11,15,20,... - Tiệt khuẩn		Cái	25.470
288	Dao mổ mắt 2.2 mm	- Dao mổ mắt; - Đường kính: 2.2mm . - Tạo đường hầm trong mô Phaco độ dày dao từ 0.12-0.22 - Chiều dài 130-140mm - Chất liệu: lưỡi thép không gỉ vát 2 mặt, cán nhựa polycarbonate; - Được đóng gói vô trùng từng cái.		Cái	50
289	Dao mổ mắt 2.4 mm	Dao mổ mắt chính 2.4mm . - Tạo đường hầm trong mô Phaco - Độ dày dao từ 0.12-0.24 - chiều dài 130-140mm, - vật liệu: lưỡi thép không gỉ 30Cr13 vát 2 mặt, - cán nhựa polycarbonate - Được đóng gói vô trùng từng cái.		Cái	800
290	Dao siêu âm dài 17cm	- Dao siêu âm mổ mở tương thích máy Harmonic Focus - Công nghệ thích ứng mô - Cán dài 17cm,tương thích với dây dao Harmonic Xanh HPBLUE và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến). - Đầu dao cong, thon, dài 16mm cho phép kẹp giữ mô, phẫu tích, hàn và cắt mô chính xác.		Cái	10
291	Dao siêu âm dài 36cm	- Kích thước: dài 36cm; - Đường kính 5mm; - Sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm; - Kết nối với dây dao HP054, dùng trong mổ nội soi, có công nghệ thích ứng mô và có chống dính - Tương thích với máy Harmonic ACE		Cái	81
292	Dao siêu âm lưỡi 23cm	- Tương thích máy Harmonic ACE+ với Công nghệ thích ứng mô cho phân hồi bằng âm thanh và chức năng cầm máu ưu việt - Đường kính cán 5mm - Chiều dài cán 23cm - Kết hợp với dây dao Harmonic HP054 và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến). - Lưỡi dao bằng hợp kim titan phủ lớp chống dính - Chiều dài hãm dao 15mm, độ mở hãm 10mm. - Cán xoay 360 độ, điều chỉnh bằng một tay.		Cái	17
293	Dao siêu âm mổ mở, lưỡi hook	- Dao siêu âm mổ mở lưỡi hook, cán dài 4-9cm - Kết hợp với dây dao Harmonic màu xanh và máy phát chính (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến)		Cái	5
294	Dao siêu âm, đường kính 5mm, dài 9cm	- Đường kính: 5 mm, - Kích thước: 9cm - Lưỡi cong; - Tương thích với dây dao HPBLUE hoặc tương đương.		Cái	65
295	Đầu col 1000 µl	Thẻ tích hút từ 100µl - 1000 µl.		Cái	16.500
296	Đầu col 200 µl	Thẻ tích hút từ 0µl - 200 µl.		Cái	42.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
297	Đầu col có lọc 10 -20 μ L vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 10 μ l - 20 μ l dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Loại dài từ 7cm - 9cm		Hộp	110
298	Đầu col có lọc 100 μ L vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 100 μ l dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng	96 cái/Hộp	Hộp	50
299	Đầu col có lọc 1000 μ l vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 1000 μ l dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng	96 cái/Hộp	Hộp	320
300	Đầu col có lọc 200 μ L vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 200 μ l dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Chiều dài trong khoảng 6.8cm -9.2 cm	96 cái/Hộp	Hộp	260
301	Đầu điện cực cắt đốt nối dài monopolar	- Kích thước: 2.3 x19 mm, thẳng - Chiều dài: 120 mm - 140mm - Sử dụng nhiều lần, hấp diệt trùng \geq 138 độ C		Cái	30
302	Đầu dò mô amidan	- Đầu cắt có các điện cực hoạt động kèm theo 1 kênh dẫn nước và một bộ phận hút. - Đầu cắt có 4 chức năng cắt, cầm máu, tưới nước và hút - Tương thích với máy Coblator II		Cái	200
303	Đầu đo SpO2 dùng một lần các cỡ	- Đầu đo SpO2 dùng 1 lần cho người lớn và cho trẻ sơ sinh - Không chứa Latex - Chuẩn RD set - Các cỡ - Tương thích máy Masimo 4003 (nhì) và máy Nihonkohden (người lớn)		Cái	320
304	Đầu nối con sâu	- Đầu nối con sâu - Chất liệu bằng nhựa - Đóng gói tiệt trùng. - Quy cách: 1 cái / 1 gói		Cái	2.822
305	Đầu ống hút dịch phẫu thuật bằng nhựa	- Đầu ống hút dịch phẫu thuật bằng nhựa - Chất liệu: nhựa PVC - Đầu tiêu chuẩn dài 27cm - Loại ống dùng cho hút dịch phẫu thuật - Vật liệu cứng đảm bảo đưa đầu hút đến khu vực cần hút dịch. - Có thể kết nối với nhiều loại dây dẫn hút dịch phẫu thuật. - Cong 30 độ, không có lỗ thoát khí. - Đóng gói tiệt trùng. - Tiêu chuẩn ISO, CE		Cái	8.000
306	Dầu parafin	- Dầu parafin dùng bôi trơn các dụng cụ trong các thủ thuật: đặt nội khí quản, đặt sonde tiêu, đặt sonde dạ dày. - Thành phần: parafin lỏng vô khuẩn		Ống 5ml	911
307	Đầu phun khí dung dùng cho máy thở	- Kích thước hạt khí dung rất nhỏ, lắng đọng thuốc đến tận phế nang - Không tăng nhiệt độ quá 10°C so với nhiệt độ bình thường. - Thông số kỹ thuật: + Kích thước (Cao x Rộng x Sâu): 67 x 48 x 25 mm + Cân nặng đầu phun: 13,5 g + Thể tích chứa thuốc: 6 mL - Thông số hiệu quả hoạt động: + Kích thước hạt trung bình: 3,1 μ m + Tốc độ phun thuốc: > 0,2 mL/phút + Thể tích cận thấp: < 0,1 ml khí phun 3ml thuốc		Cái	120
308	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	- Đầu thắt gồm 6 vòng thun được lắp sẵn vào 1 đầu chất liệu silicone mềm trong suốt. - Chất liệu vòng thun: cao su laxter - Số vòng: 6 vòng (5 màu đen + 1 màu trắng) - Dây dẫn: 01 sợi - lắp theo 1 chiều - Cấu trúc dây kéo: 01 sợi có nắp đậy, dài 155cm. - Có ngã bom rửa to giúp sạch máu và chất nhờn. - Đường kính ống soi tương thích: 9.5-11mm.		Cái	200

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
309	Dây cắt đốt U vù dưới áp lực hút chân không (VABB)	- Kim sinh thiết có hỗ trợ hút chân không (Vacuum-assisted breast biopsy - VABB) dùng sinh thiết tổn thương ở vú bằng máy có hỗ trợ bằng lực chân không, tương thích máy Bexcore System- BXS100. - Thông số kích thước kim: 8G hoặc 10G - Mã số: BXC145 hoặc BXC140 - Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO; CE - Thời hạn bảo hành: 12 tháng.	1 Hộp/ 1 Bộ	Bộ	20
310	Dây cho ăn các số	- Ống có nắp gắn vào đầu nổi chống lây nhiễm và có cân quang dọc thân ống, vật liệu PVC mềm có độ đàn hồi phù hợp. - Có vạch đánh dấu chiều dài trên thân ống - Có từ 2 đến 4 mắt phụ - Các số: 6FR, 8FR, 10FR, 12FR, 14FR, 16FR, 18FR - Chiều dài: Thuộc trong khoảng 40cm đến 125cm - Tiệt trùng.		Cái	5.790
311	Dây cưa xương	- Chiều dài \geq 40cm. - Chất liệu thép không gỉ		Cái / sợi	260
312	Dây dẫn đường (dùng ống kính soi mềm)	- Dây dẫn đường đầu thẳng, mềm, vỏ vân đen-vàng (Guide Zebra), lõi nitinol chống gấp khúc, thân phủ lớp ái nước. - Size: 0.032", 0.035" - Dài 150cm		Bộ	5
313	Dây dẫn hướng đường mật	- Đầu dây dẫn thiết kế dạng xoắn tăng độ mềm dẻo, có các điểm đánh dấu giúp dễ dàng nhận dạng qua nội soi và cho phép đo đạc dễ dàng - Dây dẫn được phủ lớp Hydrophilic - Thân dây dẫn được phủ lớp Teflon giúp cảm nhận và điều khiển dễ dàng - Dây dẫn được làm bằng lõi Nitinol nên có khả năng chống gãy gấp và định hình tốt - Chiều dài dẫn dẫn tùy chọn từ 205cm đến 450cm. - Đường kính làm việc của dây dẫn từ 0.025" đến 0.035". - Chiều dài đánh dấu cân quang 4mm		Cái	10
314	Dây dao siêu âm Harmonic	- Bộ phận tạo ra sóng siêu âm - Kết nối với tay dao mổ hở và mỏ nội soi - Tương thích với máy Harmonic thế hệ GEN11.		Cái	30
315	Dây dao siêu âm Harmonic màu xanh	- Bộ phận tạo ra sóng siêu âm - Kết nối với tay dao mổ hở - Tương thích máy Harmonic thế hệ GEN11.		Cái	20
316	Dây garo	Chất liệu: có chứa sợi cotton		Cái	665
317	Dây garô có khóa	- Dây garô có khóa nhựa - Chất liệu: Thun có đàn tốt - Kích thước: Dài \geq 30cm, Rộng thuộc trong khoảng từ 2cm đến 2.5cm		Cái	438
318	Dây hút đàm có kiểm soát các cỡ	- Dây hút đàm có kiểm soát - Chất liệu nhựa y tế PVC mềm dẻo dễ nhìn. - Có van kiểm soát. - Bề mặt nhám, chống dính vào thành ống, chịu được áp lực cao và không bị bẹp khi hút. - Có 2 mắt phụ. - Các số 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18 - Đã tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE và FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	50.880
319	Dây hút dịch phẫu thuật 8mm x 2m	- Chất liệu: nhựa PVC, trắng trong, có hai đầu nổi. - Chiều dài 2m - Đóng gói bằng túi đóng tiệt trùng. Quy cách: 01 cái/túi (đóng 2 lớp) - Không bị bẹp khi hút - Tiêu chuẩn ISO 13485		Sợi/Cái/Ống	29.450
320	Dây máy thở gây mê co giãn trẻ em	- Độ dài: Thuộc trong khoảng 150cm -> 165cm - Chống xoắn, gấp.		Cái	200
321	Dây oxy 1 nhánh 8Fr	- Chất liệu nhựa y tế, mềm dẻo và trơn láng, phù hợp với việc dẫn khí oxy cung cấp cho bệnh nhân - Chiều dài: 40cm - Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ từng cái. - Cỡ 8Fr		Sợi	220

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
322	Dây thở gây mê 2 nhánh có giãn	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dây máy thở một lần dùng cho người lớn. - Bộ dây làm từ vật liệu EVA hoặc PP hoặc PE không chứa cao su, không chứa PVC hoặc DEHP. - Chiều dài dây thở: Thuộc trong khoảng 150cm - 180cm. - Tích hợp công Luer-Lock (có nắp đậy bảo vệ) giúp trích mẫu thuận tiện. - Tương thích với các máy gây mê hãng Drager - Đảm bảo hệ thống kết nối và vận hành hoàn hảo trong phòng mổ, phòng hồi sức. Hạn chế rò khí, giúp quá trình test máy nhanh chóng và chính xác. - Có chứng chỉ CE/ISO 		Bộ	2.000
323	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Dây dẫn chính có chiều dài 1800 mm ->2.200 mm - Chất liệu nhựa PVC, PVC nguyên sinh. 		Cái / Dây/ Sợi	37.000
324	Dây truyền dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài dây 180cm - Đường kính trong dây: 3 mm, đường kính ngoài 4.1 mm - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vận xoắn Luer Lock - Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Bao bì thân thiện với môi trường theo 94/62/EC - Cửa kích thuốc an toàn ngăn tai nạn do kim đâm vào tay điều dưỡng - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016, chứng nhận EC 		Bộ	269.200
325	Dây truyền dịch đếm giọt	<ul style="list-style-type: none"> Dây truyền dịch đếm giọt có bộ chính giọt - Chất liệu: nhựa PVC mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng. Không chứa DEHP. - Mỡ khóa chính giọt, mỗi dịch tiếp tục đến 3/4 bầu đếm giọt. - Độ dài dây dẫn \geq 1500mm. - Tiết trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE (tiêu chuẩn Châu Âu) 		Sợi	20.100
326	Dây truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> Dây truyền máu - Chất liệu PVC - Bầu đếm giọt hình trụ - Khóa điều chỉnh giọt chắc chắn, chính xác - Bộ lọc 200 micron - Dây dài từ 130 cm đến 180cm chống xoắn, không gây độc, gây sốt - Tốc độ 20 giọt/ml ra dễ dàng - Sử dụng 1 lần - Tiết trùng - Tiêu chuẩn CE, FDA 		Sợi	22.770
327	Đè lưới gỗ tiết trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Đè lưới gỗ dùng trong thăm khám vùng hầu họng - Chất liệu: gỗ thông xử lý - Kích cỡ: 150 x 20 x 2mm - Đặc điểm: tròn láng, không bén cạnh, không trầy xước - Đóng gói tiết khuẩn 		Cái	246.000
328	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 1,8%	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 1,8% - Thành phần Sodium Hyaluronate (NaHA) nồng độ 1,8%; - Thể tích ống > 1ml; - Độ pH 6.8 - 7.5; - Độ thẩm thấu từ 250 - 350 mOsm/ l - Trọng lượng phân tử 850.000-1.400.000 Dalton. - Độ nhớt động \geq1000 mPas, độ nhớt tĩnh \geq 19.000 CPS và \leq 30.000 CPS; - Tiết trùng 		Hộp	1.000
329	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 2%	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 2% - Thành phần Hydroxypropyl methylcellulose nồng độ 2% - Thể tích ống 2ml - Độ nhớt: 4.500 - 5.500 mPa.s - Độ thẩm thấu: 250-400 mOsm/kg - Trọng lượng phân tử >80.000 daltons - Độ pH: 6.8 - 7.4 - Khử trùng bằng khí EO 		Cái	1.000
330	Điện cực đất loại dán	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: gel bề mặt - Chiều dài dây: \geq 1.0 m 		Cái	100
331	Điện cực ghi	Điện cực dán đo dẫn truyền		Cái	400

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
332	Điện cực tim	- Hình dạng : Hình tròn/chữ nhật/oval - Loại Gel : Gel khô - Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử (RoHS Compliant). - Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại, có ảnh hưởng đến con người và môi trường (REACH Compliant)		Cái / chiếc	108.040
333	Điện cực tim dùng trong môi trường MRI	- Thiết kế hình tròn, kích thước 50mm. - Loại Gel ướt - Thời gian sử dụng: ≥ 72 giờ - Sử dụng được cho đa năng châm. - Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử (RoHS Compliant). - Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại, có ảnh hưởng đến con người và môi trường (REACH Compliant) - Đạt chuẩn ISO 13485 + CE.		Cái	300
334	Điện cực trẻ em	- Vật liệu xốp bảo vệ điện cực và gel từ các chất tẩy rửa phẫu thuật. - Gel rắn dính nhanh chóng và giúp ghi tín hiệu tốt trên bề mặt da. - Tất cả điện cực dán đều có lớp tiếp xúc chất lượng cao Ag/AgCl. - Dùng một lần, đã bôi gel, không nhựa mủ, không PVC, không vô trùng		Miếng	470
335	Dụng cụ bảo vệ vết mổ trong phẫu thuật ít xâm lấn	- Chất liệu: lớp film được cấu tạo bằng chất liệu PS-8011 Polyurethane, 2 vòng làm bằng chất liệu Pellethane. - Đường kính 2.5-6cm, 2-4cm. - Dụng cụ bảo vệ vết thương và vết mổ mềm được cấu tạo bởi lớp Film chắc chắn gấp 3 lần, trong suốt, giúp dễ quan sát, bảo vệ vết thương tốt hơn, bọc lộ dễ dàng các lớp mô mềm của thành ngực - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA		Cái	70
336	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi	- Dụng cụ cắt khâu nối đa năng tự động dùng trong phẫu thuật nội soi, tương thích với tất cả các loại băng đạn cắt khâu nối nội soi 45mm, 60mm. - Chiều dài 16cm.		Cái	65
337	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi	- Chất liệu ghim: titan - Kích thước: + Chiều dài thân dụng cụ: 36-45 cm + Đường kính nòng: 5mm + Chiều dài ghim: cao 3.8mm, rộng 4mm. - Thiết kế: + Hình dạng ghim: xoắn ốc + Đầu thẳng + Số lượng ghim: 30 / cây - Đóng gói: riêng rẽ, tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE hoặc ISO hoặc FDA		Hộp	70
338	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cản	- Hai miếng dán cố định hai bên má bệnh nhân, bằng chất liệu hydrocolloid có độ pH giống như da, không gây dị ứng. - Băng cố định vùng gáy. - Phần cố định nội khí quản, có thể di chuyển được. - Có bộ phận chống cản ống nội khí quản.		cái	500
339	Dụng cụ cố định tim mổ bắc cầu động mạch vành không sử dụng CEC.	Dụng cụ có các đầu giác hút có thể tự động căng rộng, thân được bọc silicone có thể uốn cong linh hoạt, để có thể xoay được 360 độ, có khóa kiểm soát áp lực hút, có kẹp chắc chắn để gắn lên hệ thống banh ngực.		Cái	20
340	Dụng cụ dẫn lưu lòng động mạch vành mổ bắc cầu động mạch vành không sử dụng CEC	Ống dẫn nội mạch bằng silicone dùng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đường kính lòng ống từ 1.0 -> 3.0mm. Thân ống được buộc với thể đánh dấu cản quang ghi cỡ ống dẫn.		Cái	20
341	Dụng cụ gấp chỉ, đóng lỗ trocar	Chất liệu: Polycarbonate, thép không rỉ 302, 304		Cây	50
342	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng: - Gập góc 45° liên tục không khác mỗi bên. Có nút xoay 360° - Thao tác kẹp mô linh hoạt, đóng hàm bằng băng đạn bằng cách bóp cò và mở hàm bằng băng đạn bằng cách gạt ngược cò súng. - Dụng cụ tích hợp được với tất cả các loại băng đạn nội soi thẳng/ngiêng. Tiêu chuẩn ISO, CE và FDA 510K.		Cái	20

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
343	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng gấp góc 45° liên tục không khác mỗi bên	- Chất liệu: + Tay cầm: nhựa + Trục kim loại: thép không gỉ - Thông số kỹ thuật: + Gấp góc 45° liên tục không khác mỗi bên, hai bên tổng 90°. Có nút xoay 360° + Sử dụng được 25 băng đạn trong một ca phẫu thuật + Thao tác kẹp mô linh hoạt, đóng hàm băng đạn bằng cách bóp cò và mở hàm băng đạn bằng cách gạt ngược cò súng. + Dụng cụ tích hợp được với tất cả các loại băng đạn nội soi cùng hãng sản xuất - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE và FDA 510K hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	60
344	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ 55mm	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ 55mm, có nút điều chỉnh - Chiều cao kim cho mô trung bình, dày & rất dày, 6 hàng ghim, ghim đóng từ 1.5mm - 2.0mm		Cái	15
345	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ 75mm	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ 75mm, có nút điều chỉnh - Chiều cao ghim cho mô trung bình, dày & rất dày, 6 hàng ghim, ghim đóng từ 1.5mm - 2.0mm		Cái	10
346	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ cỡ 60mm	- Dụng cụ cắt nối tự động mô hồ cỡ 60mm - Chiều cao ghim 3.8mm, công nghệ định hướng ghim đập đúng chiều giúp nâng cao hiệu quả làm sạch và chống lại sự xi dò.		Cái	15
347	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ cỡ 80mm	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng tự động mô hồ cỡ 80mm - Chiều cao ghim 3.8mm, công nghệ định hướng ghim đập đúng chiều giúp nâng cao hiệu quả làm sạch và chống lại sự xi dò.		Cái	15
348	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở cỡ 80mm	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở cỡ 80mm - 3 hàng ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm.		Cái	17
349	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi 45mm	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi sử dụng pin 45mm - Dụng cụ có cán dài 34cm, gấp góc 45 độ, được bằng thép đúc không gỉ		Cái	15
350	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi 60mm	- Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi sử dụng pin 60mm - Dụng cụ có cán dài 34cm, gấp góc 45 độ, được bằng thép đúc không gỉ		Cái	15
351	Dụng cụ khâu cắt nối tự động dùng trong kỹ thuật Longo và Starr	Dụng cụ cắt khâu nối mô trĩ dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng - Chiều cao ghim 4.2mm, đường kính ngoài 32mm, đường kính trong 23mm, độ dày mô đập ghim 1.5- 0.8 - Chất liệu ghim titanium. - Tiêu chuẩn: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu).		Cái	100
352	Dụng cụ khâu cắt nối tự động, dùng trong điều trị sa trực tràng kiểu túi	Dụng cụ khâu nối vòng tự động dùng trong phẫu thuật Starr - Ghim bằng titanium, công nghệ DST - Thiết kế: 32 ghim đập, có đầu đe tháo rời - Kích thước: + Chiều cao ghim 4.8mm, + Đường kính ghim 33mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: G7		Cái	30
353	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, 3 hàng ghim, 21 - 33 mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa. - Chiều dài thân dụng cụ: 22cm, 35cm. - Đường kính tròn: 28mm, 31mm, 33mm tương ứng với số lượng ghim là 39, 45, 48. - Thiết kế 3 hàng ghim theo công nghệ Tri- Staple, sau khi đóng ghim có hình dạng chữ B, chiều cao ghim đóng khác nhau. - Chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 3.0mm; 3.5mm: 4.0mm (màu tím) Chất liệu ghim titanium - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: G7	Hộp/ 3 bộ	Bộ	30
354	Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo	- Đường kính 33mm, 32 ghim titanium. Chiều cao ghim 3.5mm. - Đầu đe rời, ống soi trong suốt, có chia vạch. - Tiêu chuẩn ISO, FDA.		Cái	200
355	Dụng cụ khâu nối thẳng dùng trong phẫu thuật mô mở dài 60mm	- Dụng cụ khâu nối thẳng dùng trong phẫu thuật mô mở cỡ 60mm - Tương thích với băng ghim khâu nối mô mở có 2 hàng ghim, chiều cao ghim 3.5mm.		Cái	10

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
356	Dụng cụ khâu nối tròn dùng khâu nối ống tiêu hóa cỡ 29 hoặc 32	- Dụng cụ khâu cắt nối tròn dùng khâu nối ống tiêu hóa: - Chiều cao ghim trước khi đóng 4.8 mm/ 5.0 mm và sau khi đóng 2.0 mm/ 2.2 mm. Số lượng 24 ghim/ 30 ghim. - Chiều dài thân kim loại 213 mm và chiều dài tay cầm 252 mm. - Đường kính ngoài 29 mm/ 32 mm. Đầu đe thiết kế nghiêng 90°, có thể tháo rời. - Tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA 510K		Cái	55
357	Dụng cụ khâu nối tự động, chiều dài trục 22cm, đường kính 31mm, chiều cao ghim 4.8mm	- Dụng cụ khâu nối tự động, chiều dài trục 22cm, 2 hàng ghim, đường kính 31mm, chiều cao ghim khi mở 4.8mm. Chất liệu ghim titanium. - Tiêu chuẩn ISO, FDA		Cái	50
358	Dụng cụ khâu nối vòng các cỡ sử dụng pin	- Các cỡ 23mm, 25mm, 29mm, 31mm. - Ghim 3D, có thể giữ mô bề mặt, điều chỉnh được chiều cao ghim đóng 1,5mm-2,2mm, ghim mở 5,2mm, ghim có chất liệu bằng hợp kim titanium		Cái	50
359	Dụng cụ khâu nối vòng trong phẫu thuật trĩ theo phương pháp Longo	- Bộ dụng cụ khâu cắt nối vòng điều trị bệnh trĩ theo phương pháp longo - Đường kính đầu ≥ 33 mm, đường kính dao $\geq 24,4$ mm, ≤ 28 ghim làm bằng hợp kim titanium, - Chân ghim ≥ 4 mm, chiều cao ghim đóng điều chỉnh 0,75-1,5mm		Cái	300
360	Dụng cụ mổ trĩ theo phương pháp Longo thiết kế an toàn kép	- Cỡ 33 mm/ 34 mm, đầu đe không tháo rời, buồng chứa dịch trong suốt, thiết kế an toàn kép trước khi bắn. - Đường kính lòng cắt 26 mm, 34 ghim, chất liệu kim bằng hợp kim Titanium. - Chiều cao ghim mở 3.8 mm, chiều cao ghim đóng 1.5 mm.		Cái	500
361	Dụng cụ pha thuốc Mini-spike	Dụng cụ pha thuốc Mini-spike: dùng để hút và bơm lọ thuốc nhiều liều. Gồm có: - Thân - Nắp đậy - Nắp bảo vệ tem van - Tấm lọc: Acrylic copolymer - Đĩa van: Silicon		Cái	50
362	Dụng cụ phẫu thuật trĩ Longo	- Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo: - Chiều dài 398mm, đường kính ngoài 33.4(± 1) mm, đường kính trong 24(± 1) mm - Công nghệ 3 hàng ghim vòng, 48 ghim dập, chiều dài ghim 4.3mm, chiều rộng ghim 3.8mm, chiều cao ghim đóng 0.75-1.6mm		Cái	200
363	Dung dịch bảo vệ và hỗ trợ điều trị tổn thương da 3M™ Cavilon™ No Sting Barrier Film 28ml	Dung dịch dùng ngoài dạng xịt điều trị phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, loét do áp lực - Thành phần: Hexamethyldisiloxane 65 - 90%, Isooctane 8 - 12%, Acrylate Terpolymer 3 - 12%, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer 0.1 - 5%, không chứa cồn - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE		Chai	250
364	Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét	Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét - Dạng Polymer, hình thành dạng film mỏng trong suốt trên da. - Duy trì và tác dụng kéo dài lên tới 72 giờ. - Đóng gói vô khuẩn riêng từng chai		Chai	200
365	Dung dịch làm mềm vết thương và ngăn ngừa biofilm	Dung dịch sát khuẩn rửa vết thương, trong suốt - Có chứa polyhexanide 0.1% và betaine 0.1% - Làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm		Chai	70
366	Gạc cầu đa khoa	- Gạc cầu đa khoa tiệt khuẩn - Quy cách: Fi 30 x 1 lớp - Đóng gói 5 viên/ gói		Viên	80.000
367	Gạc dẫn lưu tiệt trùng 1cm x 200cm x 4 lớp	- Chất liệu vải không dệt Polyester, thấm nước; - Kích thước: 1cmx200cm, dày 4 lớp và được quấn lại thành cuộn		Cuộn	10.080
368	Gạc đặt xung quanh ống mở khí quản	- Cấu tạo gồm 3 lớp: + Lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp thứ 2. + Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. + Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi - Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12 - 19mm (31 - 50Fr). - Kích thước gạc: 8x9 cm - Vô trùng		Miếng	650

PHÒNG
VIỆN
HỘI
ĐỒNG
★

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
369	Gạc ép sọ não cân quang tiết trùng 1cm x 8cm x 4 lớp	- Gạc ép sọ não cân quang tiết trùng - Chất liệu vải không dệt Polyester, thấm nước - Kích thước gạc: 1cm x 8cm, dày 4 lớp		Miếng	20.000
370	Gạc hút dịch không dính vết thương	- Thành phần: + Lõi thấm hút: 80% viscose, 20% polyester + Phim: polyethylene - Có khả năng thấm hút cao được bao phủ cả hai mặt bằng màng polyetylen đục lỗ mịn. - Ít dính vết thương - Vô trùng		Miếng	150
371	Gạc hút dịch thẳng đứng có các sợi Alginate bạc 10cmx10cm	- Thành phần: sợi calcium alginate, các sợi Alginate bạc - Dùng cho các vết thương nông hoặc sâu, dịch tiết nhiều, đã bị nhiễm trùng hoặc có nguy cơ nhiễm trùng - Thấm hút dịch theo chiều thẳng đứng. - Kích cỡ: 10cm x 10cm - Đóng gói tiết trùng		Miếng	100
372	Gạc hút dịch thẳng đứng tiết khuẩn 10cm x 10cm	- Thành phần 80% Cellulose Ethyl Sulfonate Fibre , 20% Cellulose Fibre - Được khử trùng bằng chiếu xạ gamma - Tạo thành một loại gel khi tiếp xúc với dịch tiết của vết thương, có tác dụng giữ lại vi trùng trong băng; - Kích thước: 10cm x 10 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, EC		Miếng/ Cái/ Chiếc	450
373	Gạc lưới 10cm x 10cm	- Thành phần: lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parefin, sáp dầu khoáng và các dẫn xuất Polymer.. - Kích thước 10cm x 10cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE.(Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái/ Bộ	500
374	Gạc lưới 15cm x 20cm	- Thành phần: lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parefin, sáp dầu khoáng và các dẫn xuất Polymer.. - Kích thước 15cm x 20cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE.(Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái/ Bộ	100
375	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp tiết trùng	- Chất liệu 100% sợi cotton, thấm hút - Gấp thành từng miếng - Kích thước 10cm x 10cm, dày 8 lớp		Miếng	2.340.300
376	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp tiết trùng, có cân quang	Gạc phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu 100% sợi cotton, thấm hút - Gấp thành từng miếng - Kích thước 10cm x 10cm, dày 8 lớp - Có cân quang		Miếng	203.000
377	Gạc phẫu thuật cân quang	- Gạc phẫu thuật có cân quang tiết trùng - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm x 8 lớp		Miếng	46.500
378	Gạc Phẫu thuật tiết trùng 5 x 5cm x 8 lớp	- Gạc phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu: 100% cotton - Kích thước 5x5cmx8 lớp		Miếng	20.200
379	Gạc phẫu thuật tiết trùng 5 x 6.5cm x 12 lớp	- Gạc phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu sợi cotton 100%, hút nước - Kích thước 5cm x 6.5cm, dày 12 lớp - Gấp thành từng miếng		Miếng	358.000
380	Gạc tẩm cồn	- Chất liệu: vải không dệt tẩm sẵn cồn 70%. - Đóng gói riêng từng miếng - Kích thước: 3cm hoặc 3.25cm x 3cm		Miếng	3.668.100
381	Gạc thấm dịch ruột thừa có cân quang	- Gạc thấm dịch ruột thừa có cân quang - Chất liệu: vải không dệt Polyester, thấm nước - Kích thước: 2cm x 30cm, dày 6 lớp - Có dính sợi cân quang bên trong miếng gạc.		Miếng	10.000
382	Gạc vaselin	- Thành phần được sản xuất từ 100 % cotton - Đóng gói tiết trùng từng miếng		Miếng	1.840

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
383	Gạc vô định hình	- Lớp Hydrogel: hàm lượng nước cao, khoảng 70%; polyme acrylic khoảng 30% - Màng film trong suốt làm từ polyetylen - Chắt màu trắng làm từ polyetylen - Lưới màng màu xanh làm từ polyetylen - Vô trùng		Miếng	150
384	Găng phẫu thuật tiết trùng các cỡ	Chất liệu: Chế tạo từ latex cao su tự nhiên Có phủ lớp bột. Hàm lượng bột đạt tiêu chuẩn USP và FDA Kích thước: Size 6.5, 7.0, 7.5 Đóng gói: 1 đôi/gói, tiết trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 13485:2003, ISO 22000:2005, ISO SA800.		Đôi	495.730
385	Găng tay dài tiết trùng	- Chiều dài: ≥ 490 mm - Chất liệu: cao su tự nhiên - Có bột chống dính - Tiết trùng.		Đôi	200
386	Găng tay hút đăm	- Chất liệu: bằng Polyethylen, trong suốt - Kích cỡ: S, 1 chiếc - Độ dày khoảng 0.008mm đến 0.04mm - Đặc điểm: thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đăm bảo kín - Đóng gói tiết khuẩn từng cái		Cái	2.660
387	Găng tay y tế có bột các cỡ	- Găng tay sạch có bột dùng trong thăm khám, chăm sóc người bệnh, các cỡ. - Chất liệu: latex cao su thiên nhiên, có bột. - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, viền gân ở cổ tay. - Kích cỡ: XS, S, M, L. - Mặt ngoài găng có độ nhám ma sát khi cầm nắm. - Hàm lượng bột: nằm trong khoảng từ 2 mg -> 4mg		Đôi	1.561.850
388	Gel bôi vết thương	- Bột băng vết loét giúp làm lành vết thương, vết loét - Dạng gel - Khối lượng: 14g hoặc 15g - Chứa chất giữ ẩm để duy trì môi trường ẩm, tốt cho các vết thương loét khô, tạo điều kiện mô hạt phát triển và tăng sinh biểu mô.		Tuýp	500
389	Gel chống dính sau phẫu thuật loại 2.5ml	Gel chống dính sau phẫu thuật chứa thành phần Natri hyaluronat 10 mg/ml được sử dụng để ngăn ngừa và làm giảm tình trạng dính sau phẫu thuật. Óng 2.5 ml		Óng	30
390	Gel chống dính sau phẫu thuật loại 2ml	Gel chống dính sau phẫu thuật chứa thành phần Natri hyaluronat 10 mg/ml được sử dụng để ngăn ngừa và làm giảm tình trạng dính sau phẫu thuật. Óng 2ml		Óng	30
391	Gel chống dính sau phẫu thuật loại 5ml	Gel chống dính sau phẫu thuật chứa thành phần Natri hyaluronat 10 mg/ml được sử dụng để ngăn ngừa và làm giảm tình trạng dính sau phẫu thuật. Óng 5ml		Óng	10
392	Gel làm mềm vết thương và loại bỏ biofilm	- Gel sát khuẩn và làm mềm vết thương, trong suốt - Thành phần: polyhexanide 0.1%, betaine hàm lượng 0.1%, glycerol, và hydroxyethylcellulose, nước tinh khiết. - Làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm	Chai 30ml	Chai	600
393	Giấy đo điện tim 6 cần	- Sử dụng in kết quả điện tim cho các dòng máy 6 cần; - Dạng cuộn - Kích thước: 110mm x 20m		Cuộn	10
394	Giấy in nhiệt sản khoa	- Giấy monitor sản khoa Analogic USA-3, Bistos BT-350 (sọc đỏ) - Kích thước 130 x 90- 300P		Xấp	150
395	Giấy pH quỳ tím thử ối vỡ	Giấy quỳ tím thử ối vỡ		Xấp	60
396	Giấy thấm y tế	- Chất liệu: Giấy y tế, màu trắng - Đặc điểm: Thấm nước, không gây kích ứng. - Kích thước (± 5 cm) : 40cm x 50cm		Kg	4.447
397	Gói kiểm tra chất lượng máy tiết khuẩn hơi nước	- Gói thử chất lượng máy tiết khuẩn hơi nước. Dùng kiểm tra độ hiệu quả của khả năng xả khí cho lò hơi nước hút chân không - chu trình tiết khuẩn ở nhiệt độ 121°C hoặc 132-134°C - Gói chứa test Bowie-Dick mực chỉ thị nhạy cảm với hơi nước không chi. - Nhà thầu cam kết sản phẩm: vạch chỉ thị chuyển màu đồng nhất và rõ, màu của chỉ thị duy trì trong vòng 24 tháng sau tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485/CE/FDA		Gói	2.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
398	Hộp đựng vật sắc nhọn 1.5L	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng. - Kích thước: 10 x 10 x 20cm - Màu vàng y tế, nắp đỏ - Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thày kim. - Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này” + Phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ định vật sắc nhọn. + Miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. + Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. + Có tay xách 		Cái	372
399	Hộp đựng vật sắc nhọn 6.8L	<ul style="list-style-type: none"> - Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng. - Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này” + Phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ định vật sắc nhọn. + Miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. + Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. + Có tay xách 		Cái	4.279
400	Hút đàm kín ComforSoft sử dụng 72h, cỡ 6-14F	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hút đàm kín 72h - Nguyên liệu PVC y tế, không DEHP, không latex. - Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều sạch hơn và giảm dòng quay trở lại. - Van kiểm soát có bộ nổi để ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết. - Vỏ bọc ngoài bóng mượt dễ theo dõi catheter hút dịch. - Catheter hút dịch đầu trong mềm, có 2 lỗ thoát dịch, có vạch đánh dấu để dàng xác định vị trí chèn. - Có catheter mount với cơ nối cứng - Có van chân không, và cổng MDI - Đa dạng theo nhu cầu sử dụng - Các cỡ 6F; 8F; 10F; 12F; 14F - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) 		Bộ	1.600
401	JACKSON REE hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp thở cho bệnh nhân chuyển từ thở máy sang tự thở - Dạng ống có kèm túi giúp thở 		Cái	30
402	Kem bôi chống hăm, loét	<ul style="list-style-type: none"> Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, dạng kem - Thành phần: Nước, dầu dừa, Glycerol, Isopropyl palmitate, parafin,... - Thời gian tác dụng khoảng 8 giờ 		Gói	80
403	Kềm sinh thiết dạ dày đầu oval	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu oval, dùng trong nội soi dạ dày. - Dây làm bằng thép không gỉ và có vỏ bọc bên ngoài - Đường kính 2.2mm - 2.4mm - Chiều dài trong khoảng 150cm - 180cm 		Cái	800
404	Kềm sinh thiết đại tràng đầu oval	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu oval, dùng trong nội soi đại tràng. - Dây làm bằng thép không gỉ và có vỏ bọc bên ngoài - Dây kim loại có vỏ bọc - Đường kính 2.2mm- 2.4mm - Chiều dài trong khoảng 200cm - 240cm 		Cái	100
405	Keo dán da	<ul style="list-style-type: none"> - Keo dán da - Thành phần: 2-octyl cyanoacrylate. - Quy cách: ống 0,7ml. - Tiêu chuẩn: FDA (Cục quản lý Dược phẩm và Thực phẩm Hoa Kỳ) 		Ống	1.100
406	Keo sinh học vá mạch máu và màng não 2ml	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%). - Thể tích: 2ml - Đóng gói tiệt trùng, bao gồm 1 tuýp 2ml keo và 4 đầu bơm keo 		Tuýp	25
407	Keo sinh học vá mạch máu và màng não 5ml	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%). - Thể tích: 5ml - Đóng gói tiệt trùng, bao gồm 1 tuýp 2ml keo và 4 đầu bơm keo 		Tuýp	35
408	Kẹp rốn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. - Vô trùng 		Cái	5.000

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
409	Khăn phẫu thuật có lỗ	- Khăn lỗ chất liệu vải không dệt 5 lớp, 43gsm. - Kích thước 50x50cm - Lỗ hình tròn - Tiết khuẩn từng cái		Cái	16.072
410	Khẩu trang N95	- Khẩu trang N95, không van - Vật liệu lọc an toàn hiệu quả và thiết kế tiện dụng - Có lớp Carbon hoạt tính chống mùi, chống bụi, phòng độc dùng một lần an toàn vượt trội. - Có kẹp mũi. - Kháng nước - Dây nịt đầu đàn hồi dễ điều chỉnh		Cái	960
411	Khẩu trang y tế	- Chất liệu: Vải không dệt, lớp vi lọc kháng khuẩn - Hiệu suất lọc BFE \geq 95% - Hiệu suất lọc PFE \geq 95% - Trở lực hô hấp \leq 9mmH2O - Thanh nẹp nhựa Polyetylen mềm mại dễ uốn nắn - Dây đeo thun xếp co giãn tốt.	50 cái / hộp	Cái	721.400
412	Khẩu trang y tế có dây cột	- Chất liệu: vải PP không dệt, không độc tố, không gây kích ứng, bề mặt sạch, không còn đầu chỉ sơ vải - Gồm 3 lớp vải: + Lớp trong là lớp vải không dệt PP spunbond trắng, thấm nước, + Lớp giữa là lớp giấy vi lọc cao cấp + Lớp ngoài là vải không dệt PP Spunbond xanh, không thấm nước, có gấp nếp - Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa) - Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng - Gồm 4 dây cột dài khoảng 40cm - Kích thước 90 x 175mm, mở rộng > 18cm - Hiệu suất lọc khuẩn (BFE_Nelson) > 95% (ASTM 2101) - Hiệu suất lọc bụi (PFE): >95% - Độ chống giọt bắn và độ sạch vi sinh: đạt Type IIR (EN14683:2019+AC:2019.) - Đóng gói tiết khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, TCVN 8389-1:2010		Cái	120.000
413	Khí Argon	- Chất khí không mùi, không màu, không cháy và không độc - Hàm lượng (% theo trọng lượng) : \geq 99.99% - Đóng gói trong trong bình thép chịu được áp lực cao, áp suất khí \geq 150kg/cm ² - Dung tích bình chứa 40L chứa được 6m ³ Argon khí.	6m ³ /Bình	Bình/Chai	10
414	Khí sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	- Sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương - Khí nén đóng trong bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít		Bình	45
415	Khóa 3 ngã dây 100cm	- Chất liệu Polycarbonate, HDPE, PP; - Đầu nối còn luer 6% - Chiều dài dây 100cm; - Tiết trùng		Cái	6.150
416	Khóa 3 ngã không dây	Khóa 3 ngã không dây - Chất liệu Polycarbonate, HDPE, PP; - Đầu nối còn luer 6% - Thể tích mỗi > 0.2ml - Tiết trùng - Kết nối chặt chẽ với kim tiêm và dây truyền dịch qua các khớp nối mà không bị rò rỉ dịch trong quá trình truyền chất lỏng. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái	35.050
417	Khóa ba ngã có dây dài 25cm	- Khóa ba ngã gồm: - 2 đầu kết nối có nắp vận khóa đóng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 25cm mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố. - Tiết trùng - Kết nối chặt chẽ với kim tiêm và dây truyền dịch qua các khớp nối mà không bị rò rỉ dịch trong quá trình truyền chất lỏng. - Tiêu chuẩn: ISO, CE		Cái	22.680
418	Kim 26 1*1/2	- Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 26 1*1/2 - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male - Đóng gói tiết khuẩn từng cái		Cái	1.200

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
419	Kim 26 1/2	- Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 26 1/2 - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male, - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái		Cái	8.030
420	Kim cây chỉ Mono Pro 25mm	- Kích thước kim: 29G - Chiều dài thân kim: 25mm - Quy cách đóng gói: 5 cây x 2 gói/ túi - Tiệt trùng		Cây	5.000
421	Kim cây chỉ Mono Pro 38mm	- Kích thước kim: 29G - Chiều dài thân kim: 38mm - Quy cách đóng gói: 5 cây x 2 gói/ túi - Tiệt trùng		Cây	10.000
422	Kim châm cứu các cỡ	- Chất liệu: làm bằng thép không gỉ - Kích thước: 0.25x25mm; 0.25x40mm; 0.3x75mm - Cán kim được cuốn bằng sợi thép, các vòng quấn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ rập - Tiêu chuẩn đóng gói tiệt khuẩn, vi giấy, vi nhựa PVC/PE bao phim từng cây một.		Cái	770.000
423	Kim chích cầm máu dùng trong nội soi tiêu hóa	- Dùng chích cầm máu, chích xơ qua nội soi. - Kim đầu kim loại dài 3-5mm, đầu vát, đường kính 21G, 23G. - Dây dẫn dài chất liệu nhựa Teflon, đường kính 2.35mm (± 0.05), dài 180-230cm. - Dùng được cho dạ dày và đại tràng. - Tay cầm có nút bấm cố định kim. - Tiêu chuẩn sử dụng 1 lần/ 1 bệnh nhân.		Cái	300
424	Kim chọc dò tủy sống 22G	- Kích thước 22G x 3 1/2", sắc bén - Chuôi kim trong suốt.		Cây	670
425	Kim chọc hút tủy xương	- Kim chọc hút tủy xương dùng một lần - Cỡ kim: 16G - Chiều dài kim 28 mm, điều chỉnh được từ 8 - 45 mm - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu, - Có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh		Cái	420
426	Kim chọc mạch quay, đầu các cỡ	- Kim chọc mạch quay, đầu các cỡ - Kim luôn loại không cánh, không cửa. - Catheter bằng chất liệu ETFE. - Khoang chứa máu trong suốt - Thời gian lưu kim lên đến 72h		Cái	2.330
427	Kim đẩy chỉ 23G vô trùng	- Được ép riêng từng kim trên vi nhựa bọc lớp giấy tiệt trùng - Kích thước 0.3x33mm - Hộp 20 vi -100 kim		Cái / Cây	2.000
428	Kim đồng trục	- Kim đồng trục (dùng với BioPince Ultra) được sử dụng với thiết bị kim sinh thiết có khóa bên hoặc lõi đẩy đủ để thực hiện sinh thiết mô mềm qua da. - Kim đồng trục kích thước: 16G; 18G chiều dài: 6.8cm, 11.8cm, 16.8cm. - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA.		Cái	1
429	Kim đốt Microwave	Tương thích máy Solero Chiều dài 19cm		Cái	10
430	Kim dùng cho buồng tiêm dưới da	- Kim không có lõi: Xử lý đặc biệt đầu kim để tránh tắc kim, chất liệu SUS 304 - Đầu nối Luer lock, dây nối dài 100mm. Khóa áp lực ngăn máu chảy ngược. - Kim 20G (màu vàng), 22G (màu đen) dài 19mm/25mm. - Đường kính kim: + 20G (0.90 mm) + 22G (0.70 mm) - Lực xuyên nhỏ 0,2-0.4 kgf, phủ silicone ít đau và ít tổn thương. Chịu áp lực 300PSI - Đầu bảo vệ an toàn kích hoạt nhẹ nhàng. Có tiếng "click" hoặc cảm nhận xúc giác - Màu sắc chỉ báo khóa an toàn - Dễ cố định, hệ thống kín, nhỏ gọn - Không Latex, không DEHP - Tiệt trùng - Chứng nhận ISO, FDA		Cái	500

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
431	Kim dùng cho máy khoan xương các cỡ	- Kim truyền tĩnh mạch qua xương, chiều dài: 15mm - 45mm - Bao gồm: + 1 kim truyền tĩnh mạch qua xương + 1 dây nối + 1 vòng đeo tay + 1 đồ hủy vật sắc nhọn - Tiết khuẩn.		Cái	6
432	Kim gây tê tủy sống các cỡ	- Kim gây tê tủy sống các cỡ - Kim bằng thép không gỉ, 3 mặt vát sắc bén, dài 88mm - 90mm. - Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra - Tiết khuẩn		Cái / Cây	10.005
433	Kim kẹp clip titan mổ mở, kẹp clip cỡ Micro	- Kim kẹp clip titan mổ mở, - Cỡ Micro - Chiều dài 20cm, - Hàm góc 20 độ		Cái / Cây	2
434	Kim kẹp clip titan mổ mở, kẹp clip cỡ S-Wide	- Cỡ S-Wide - Chiều dài 20cm - Hàm góc 20 độ		Cái / Cây	2
435	Kim luồn có cánh, không cửa 24G	Kim luồn tĩnh mạch có đầu bảo vệ bằng kim loại. - Đầu kim được thiết kế với 3 mặt vát giúp đạt được độ bền tối đa. - Chất liệu: + Một đầu được làm từ Cathether nhựa. + Kim làm từ chất liệu FEP-Teflon. - Có 4 đường cản quang ngầm; - Kim luồn có cánh, không cửa - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm. - Kích cỡ : 24G - Tiết trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE		Cái	13.200
436	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh có cổng	- Kim luồn mạch máu an toàn, có cánh, có cổng, các cỡ - Kim bằng thép không gỉ, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, sắc bén. - Có đầu bảo vệ bằng nhựa. - Chất liệu ống thông bằng Polyurethane (PUR) hoặc PTFE hoặc FEP - Có 4 đường ngầm cản quang - Tương thích với các đầu nối của dây truyền, dây nối. - Không gây kích ứng da nơi đặt. - Đủ các cỡ kim: 18G, 20G, 22G, 24G, - Đóng gói tiết khuẩn EO - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	214.510
437	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cổng	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cổng, dùng chọc dò ổ bụng - Chất liệu: FEP polymer, DEHP free - Kích cỡ 16G, chiều dài 5.25 in - Đường kính ngoài 1.7 mm, Chiều dài catheter 133 mm - Dòng chảy 108 ml/mm - Vô trùng - Đạt chứng nhận ISO, CE	Hộp 10 cây	Cây	800
438	Kim sinh thiết (phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vù). Kích thước 10G	- Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u - Kích thước kim: 10G - Kiểu: mũi vát, chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon - Chiều dài: 369 mm - 400 mm - Chiều dài mũi kim: 100 mm - 120 mm. - Tiết trùng.		Cái	60
439	Kim sinh thiết (phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vù). Kích thước 8G	- Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u - Kích thước kim: 8G - Kiểu: mũi vát, - Chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon - Chiều dài: 360mm - 400mm - Chiều dài mũi kim: 100mm - 120mm. - Tiết trùng.		Cái	60

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
440	Kim sinh thiết lõi các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim sinh thiết bán tự động, dùng sinh thiết mô mềm, các cỡ, cho phép sinh thiết ở nhiều vị trí mô khác nhau. - Một bộ kim bao gồm: 01 kim chính, 01 kim dẫn đường - Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Thân kim được làm bằng thép không rỉ + Tay cầm 3 ngón được làm bằng nhựa y tế siêu bền - Đường kính kim 14G, 16G, 18G, 20G - Độ dài kim: 90mm, 130mm, 160mm, 220mm. - Có vạch cân quang chia độ dài trên thân kim - Kim có khóa an toàn. - Có đầu chọc hút để lựa chọn. 		Cái	300
441	Kim sinh thiết lõi tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Súng sinh thiết tự động liền kim dùng cho sinh thiết thận - Kim được làm bằng thép không rỉ, đầu vát - Đường kính 14G - 16G - 18G - Độ dài 150mm, 200mm. - Độ dài lưỡi cắt mô bệnh phẩm 22mm - Súng có cơ chế khóa an toàn. - Đạt tiêu chuẩn EC, ISO 13485, FSC 		Cái	50
442	Kim sinh thiết mô mềm	<ul style="list-style-type: none"> Kim sinh thiết bán tự động, dùng sinh thiết mô mềm, các cỡ - Một bộ kim bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 kim chính + 01 kim dẫn đường - Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Thân kim được làm bằng thép không rỉ + Tay cầm 3 ngón được làm bằng nhựa y tế siêu bền - Đường kính kim 14G, 16G, 18G, 20G - Độ dài kim: 90mm, 130mm, 160mm, 220mm. - Kim có khóa an toàn. - Có đầu chọc hút để lựa chọn. 		Cái	50
443	Kim tiêm các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim lấy máu, lấy thuốc - Chất liệu: Kim thép không gỉ phủ lớp silicon; - Gồm các cỡ: 18G, 23G, 25G, - Đóng gói tiết khuẩn từng cái 		Cái	440.400
444	Kít đôi tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch	Kít đôi tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch, công nghệ ly tâm đẳng ti trọng có gel phân tách và hoạt hoá cơ học bằng màng lọc vô trùng với kích thước lỗ lọc $\leq 0,45\mu\text{m}$, gồm 1 ống áp lực âm chứa gel thu 20-24ml máu và ly tâm 1 lần trong 8 phút 5PRP KIT. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Bộ	Bộ	10
445	Kít đơn tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch	Kít đơn tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch công nghệ ly tâm đẳng ti trọng có gel phân tách và hoạt hoá cơ học bằng màng lọc vô trùng kích thước lỗ lọc $\leq 0,45\mu\text{m}$, gồm 1 ống áp lực âm chứa gel thu 10-15ml máu và ly tâm 1 lần trong 8 phút 5PRP V1 KIT. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Bộ	Bộ	20
446	Lam kính nhám	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh, có một đầu nhám - Kích thước: 25.4 x 76.2mm - Độ dày: 1 - 1.2mm 		Hộp	12.296
447	Lam kính trơn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: 25mm x 76 mm ($\pm 1\text{mm}$) - Độ dày: 1mm - 1.2mm 	Hộp/ 72 cái	Hộp	603
448	Lam nhuộm hóa mô miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng thủy tinh soda lime siêu trắng, có hàm lượng kim loại thấp, trong suốt về mặt quang học - Có tính chất hóa học tương tự như silane. - Bề mặt tích điện dương để tăng cường sự bám dính của tế bào - Kích thước 25x75x1mm góc 90 độ - Lam kính mỏng, phẳng, dùng cho các mẫu mô cắt lạnh, mẫu mô cố định bằng formalin vùi paraffin hoặc phết tế bào. - Chứng nhận chất lượng FDA/CE 		Cái	1.728
449	Lammen	<ul style="list-style-type: none"> - Kính phủ, hình vuông, trong suốt. - Kích thước 22 x 22 mm - Dày 0.13 - 0.17 mm - Chứng nhận chất lượng FDA/CE 	Hộp/ 100 cái	Hộp	386
450	Lammen chữ nhật	<ul style="list-style-type: none"> - Kính phủ, hình chữ nhật, trong suốt - Kích thước 24 mm x 55 mm (± 5) - Dày 0.13mm - 0.17 mm" 	Hộp/100 cái	Hộp	22

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
451	Lancet	Kim chích lấy máu. - Thành phần: thép carbon/thép không gỉ - Đầu mũi kim được vát nhọn - Tiết trùng - Được bọc giấy riêng lẻ		Cái	1.800
452	Lọ đựng bệnh phẩm 30ml	-Cốc đựng đăm/Lọ đựng bệnh phẩm sử dụng lấy đăm để xét nghiệm, nắp vận. - Chất liệu: nhựa PP/PS - Dung tích 30ml - Miệng hình ô van		Lọ	1.620
453	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm 100ml	Lọ nhựa đựng mẫu dùng để lưu và vận chuyển mẫu. - Chất liệu: PP hoặc PS màu trắng trong - Kích thước 100 x 50 (mm)		Lọ	2.000
454	Lọ đựng nước tiểu	- Chất liệu: nhựa PS trắng trong - Có nhãn màu trắng - Nắp màu (đỏ, trắng....) - Dung tích 50ml ±5.		Lọ	179,350
455	Lọ đựng phân	- Màu sắc: trắng trong - Không phản ứng với bệnh phẩm bên trong. - Dung tích 50ml ±5. - Có nhãn màu trắng, có thìa lấy mẫu phân và chất bảo quản bên trong. - Nắp vận/xoay		Lọ	9,005
456	Lọ hút đăm kin	- Ống dẫn PVC mềm, chống xoắn - Đầu ống dẫn mềm mại, tròn - Bình chứa trong suốt, cho phép kiểm tra trực quan khi hút - Chiều dài ống hút: Thuộc trong khoảng 40 -> 50cm - Kích thước có sẵn: FG 8, 10, 12 và 14 - Dung tích: 25 ml		Lọ	3.010
457	Lọ vô trùng lấy mẫu	- Lọ vô trùng dùng cho xét nghiệm nuôi cấy vi khuẩn - Chất liệu: nhựa y tế/Polypropylen/nhựa PP nguyên sinh - Thể tích 30ml- 60ml - Tiết trùng từng cái.		Lọ	14.870
458	Lọc 3 chức năng người lớn	- Hiệu suất lọc vi khuẩn: ≥ 99.9995% - Hiệu suất lọc vi rút: ≥ 99.9995% - Độ âm của khí ở ngõ ra (với VT =500ml) ≥ 31mg/L - Tiết trùng bằng khí EO		Cái	24.205
459	Lọc đo chức năng hô hấp	- Lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp KoKo - Đầu ngậm elip màu trắng . - Vật liệu PVC - Đường kính ngoài 48mm.		Cái	5.000
460	Lọc khuẩn 1 chức năng người lớn	Lọc khuẩn 1 chức năng dùng cho người lớn + Vỏ ngoài bằng nhựa cứng, bo tròn + Không chứa chất latex, + Không chứa chất phthalate + Kháng trở dòng khí tại mức 60L/phút : 1.9cm H2O , mức 30L/phút: 0.9cm H2O + Loại lọc : electrostatic (tĩnh điện) + Khả năng lọc khuẩn: > 99,999% + Khả năng lọc vi rút corona : > 99,99% + Thể tích nén : 60ml + Trọng lượng lọc : 28g + Mức rò rỉ khí ga : < 5 ml/phút + Thể tích phổi nhỏ nhất : > 200ml + Thể tích phổi lớn nhất : 1000ml + Co nối: 22M/15F+ 22F/15M + Có cổng đo ETCO2 + Sử dụng tối đa trong vòng 24 tiếng + Sản phẩm sử dụng được khi chụp máy MRI - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO		cái	500
461	Lọc khuẩn làm âm sơ sinh cao cấp	- Hiệu suất lọc vi khuẩn: ≥ 99.9985% - Hiệu suất lọc vi rút: > 99.975% - Khoảng chết: ≤ 10ml - Vật liệu màng lọc : Foam PU tĩnh điện tổng hợp/ Polypropylene - Tiết trùng từng cái.		Cái	100

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
462	Lọc khuẩn làm ấm trẻ nhỏ cao cấp	- Lọc khuẩn làm ấm trẻ nhỏ cao cấp - Hiệu suất lọc: > 99,99% - Trọng lượng ≤ 18g - Khoảng chết thấp: ≤ 45ml		Cái	800
463	Lông thất Polyp	- Vòng thất cầm máu polyp trước khi tiến hành thủ thuật - Đường kính lông thất 30mm - Tương thích với ống soi da dây GIF, ống soi đại tràng CF		Cái	50
464	Lưỡi dao cắt vi thể	- Cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, ...) - Tương thích với nhiều loại máy cắt		Cái	1.200
465	Lưới đặt thoát vị bẹn tự dính mô mỡ bên phải, loại Progrid hoặc tương đương	- Chất liệu: Polyethylene Terephthalate (polyester đơn sợi) - Kích thước: 12x8cm - Độ nặng 82g/m ² , có thể thay đổi theo thời gian sau khi sử dụng. - Có gai làm bằng chất liệu tan - Có khả năng tự cố định - Tiêu chuẩn CE, ISO, CFS - Tiêu chuẩn đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi - Tiết khuẩn		Cái / Miếng	50
466	Lưới đặt thoát vị bẹn tự dính mô mỡ bên trái, loại Progrid hoặc tương đương	Lưới đặt thoát vị bẹn tự dính mô mỡ bên trái, loại Progrid hoặc tương đương - Lưới thoát vị đơn sợi - Chất liệu Polyester thân nước, có các gai tự dính chất liệu Polylactic Acid. - Kích thước miếng lưới 12x8cm - Lưới có hình dạng oval, có miếng lật sẵn tạo thuận lợi trong phẫu thuật - Kích thước lỗ lưới 1.1mm - 1.7mm.		Cái / Miếng	50
467	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô mỡ	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô mỡ - Chất liệu polyvinylidene fluoride - Kích thước ngang 5-7cm, dọc 10-15cm - Khả năng chịu lực: ≥ 16N/cm - Lỗ hiệu quả > 60% - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan		Cái / Miếng	50
468	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi 10 x 15 cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: ngang 10-12cm, dọc 13-15cm - Lỗ hiệu quả: 65% - Khả năng chịu lực: ≥ 16N/cm, - Độ đàn hồi: 48% - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA		Cái / Miếng	100
469	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 15x15cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu bằng Polyvinylidene Flouride - Kích thước 15 x 15cm - Lỗ hiệu quả: 61% - Phản ứng bề mặt: 2,14 m ² /m ² - Độ bền tối ưu: 46N/cm - Tiết khuẩn		Cái / Miếng	50
470	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 15x20cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 15 x 20 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)		Cái / Miếng	10
471	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 20x15cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 20 x 15 cm - Trọng lượng: 78 g/m ² - Khả năng chịu lực : ≥ 32N/cm theo chiều dọc, ≥ 22N/cm theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới 3D - Chống dính: 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, CFS		Cái / Miếng	50

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
472	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 20x25cm	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 25 x 20 cm - Trọng lượng: 78 g/m ² - Khả năng chịu lực : $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới 3D - Chống dính: 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, CFS		Cái / Miếng	20
473	Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ đặt vĩnh viễn	- Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới bằng hợp kim Phynox không có tính sắt từ, tương thích MRI và dễ dàng quan sát dưới tia X. - Kích thước: 40mm x 42mm - Chiều dài 42mm, độ mở rộng 40mm thích hợp với tĩnh mạch có đường kính đến 35mm. - Kèm Bộ đặt lưới lọc tĩnh mạch gồm: + Kim chọc mạch + Nối chữ Y + Bơm tiêm 5ml + Dao mổ + Dây dẫn đường ngắn : đường kính 0.035", dài 70cm + Dây dẫn đường chính: đường kính 0.035", dài 150cm và 180cm + Dụng cụ mở đường 7F có kèm van cầm máu, nối chữ Y và khóa 3 ngã		Cái	20
474	Lưới thoát vị dùng trong mổ thoát vị bẹn bên phải	- Gồm 2 phần dệt 2D và dệt 3D, co giãn đa chiều, dùng trong mổ thoát vị bẹn bên phải - Chất liệu polyester - Có rãnh bên - Kích thước 15cm x 10cm		Cái / Miếng	50
475	Lưới thoát vị dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái	- Gồm 2 phần dệt 2D và dệt 3D, co giãn đa chiều, dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái - Chất liệu polyester - Có rãnh bên - Kích thước 15cm x 10cm		Cái / Miếng	50
476	Mạch máu nhân tạo chữ Y được tẩm nhuận gelatin chiều dài 40cm	- Mạch máu chia đôi loại dệt kim được tẩm gelatin không aldehyde. - Đường kính 6mm - 12mm và 12mm - 24mm - Chiều dài 40cm.		Cái	5
477	Mạch máu nhân tạo chữ Y, chất liệu Polyester các cỡ	- Mạch máu nhân tạo chữ Y chất liệu Polyester đan bằng kỹ thuật dệt kim tăng khả năng chống vỡ và hạn chế phình. - Mạch máu nhân tạo được phủ lớp collagen, không sử dụng Aldehyde và Isocyanate trong quá trình ngâm tẩm. - Đường kính: 12x6mm, 14x7mm, 16x8mm, 18x9mm, 20x10mm, 22x11mm, 24x12mm - Chiều dài 45 cm		Cái	5
478	Mạch máu nhân tạo nhánh thẳng có tráng bạc chống nhiễm khuẩn dài 40cm	- Mạch máu nhân tạo dạng đan, được tẩm nhuận gelatin. Dùng thay thế động mạch chủ ngực và bụng - Chất liệu PE, có lớp nhung. Bề mặt được phủ bạc - Đường kính 12mm - 24 mm (đoạn ống lớn) - Chiều dài 40cm.		Cái	5
479	Mạch máu nhân tạo thẳng các cỡ dài 80cm	- Mạch máu nhân tạo thẳng, thiết kế thành tiêu chuẩn, lớp phủ ePTFE tăng lực giữ vết khâu và khả năng chống vỡ cao. - Ống ghép được gia cố bởi vòng xoắn nhằm tăng khả năng chống gập, chống nén. - Đường kính: 6mm - 8mm - Chiều dài 80 cm		Cái	5
480	Mạch máu nhân tạo thẳng chất liệu Polyester chiều dài 15cm - 30cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin không aldehyde - Đường kính 6mm- 36 mm - Chiều dài 15 cm - 30cm.		Cái	5
481	Mạch máu nhân tạo thẳng có tẩm gelatin chiều dài 15 cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin. - Đường kính 6mm- 36 mm - Chiều dài 15 cm.		Cái	5
482	Mạch máu nhân tạo thẳng có tẩm gelatin chiều dài 30 cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin - Đường kính 6mm - 36 mm - Chiều dài 30cm.		Cái	5



STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
483	Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 50cm	- Mạch máu nhân tạo thẳng có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột. - Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao - Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự dè nén và gập gãy - Đường kính 5mm - Chiều dài 50 cm.		Cái	5
484	Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 80cm	Mạch máu nhân tạo có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột. - Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao - Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự dè nén và gập gãy - Đường kính 6mm - 10 mm - Chiều dài 80 cm		Cái	5
485	Mạch máu nhân tạo thẳng dài 40cm	- Chất liệu: Polytetrafluoroethylene bột. - Có đường dẫn rõ ràng trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch - Đường kính 5mm - 8mm - Chiều dài 40cm		Cái	5
486	Mạch máu nhân tạo thẳng trắng bạc dài 60cm	- Mạch máu trắng bạc kháng khuẩn loại ống thẳng - Đường kính 6mm-8 mm - Chiều dài 60 cm.		Cái	5
487	Màng dán phẫu thuật kháng khuẩn có iodine	- Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn + Màng film Polyethylene: 75% - 90% + Lớp kết dính kháng khuẩn Iodophor: 4% - 6% + Giấy lót: 10 % - 15% - Kích thước: băng 34 x 35cm (+- 0,5cm) - Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và ria vết mổ. - Iodine (hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm ²) giải phóng từ từ và liên tục, thẩm thấu sâu dưới da lên tới 1000µm - Hiệu quả diệt khuẩn liên tục trong 48h - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (tiêu chuẩn Châu Âu) - Sản xuất: Các nước thuộc G7 hoặc Châu Âu	10 miếng/hộp	Miếng	1.400
488	Màng mô tẩm iod vô trùng	Màng mô tẩm iod vô trùng - Màng film polyurethane phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Kích thước màng: 40cm x 45cm (+-10cm) - Thành phần iod ≥1% - Tiết khuẩn từng miếng bằng khí EO - Tiêu chuẩn ISO/CE và FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ)		Miếng /Cái	100
489	Màng mô tẩm iod vô trùng 60cm x 45cm	Màng mô tẩm iod vô trùng - Màng film Polyester resin phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Kích thước màng: 60cm x 45cm - Kích thước băng dính: 50 cm x 45 cm - Đóng gói vô trùng từng miếng - Tiêu chuẩn ISO/CE và FDA	25 miếng/ hộp	Miếng	650
490	Mảnh ghép điều trị thoát vị kích thước 10 x 15 cm	- Mảnh ghép Polypropylene - Kích thước 10 x 15cm - Kích thước lỗ 1.5mm - Khối lượng 60g/m ² - Dày 0.55mm - Lực căng kéo dọc: 70N/cm - Lực căng kéo ngang trung bình 65N/cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Miếng	100

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
491	Mảnh ghép điều trị thoát vị kích thước 15 x 15 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch ghép Polypropylene - Kích thước 15 x 15cm - Kích thước lỗ 1.5mm - Khối lượng 60g/m² - Dày 0.55mm - Lực căng kéo dọc: 70N/cm - Lực căng kéo ngang trung bình 65N/cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Miếng	50
492	Mảnh ghép điều trị thoát vị kích thước 5 x 10 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch ghép Polypropylene - Kích thước 5 x 10cm - Kích thước lỗ 1.5mm, - Khối lượng 60g/m², - Dày 0.55mm - Lực căng kéo dọc: 70N/cm - Lực căng kéo ngang trung bình 65N/cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 		Miếng	50
493	Mảnh ghép dùng trong điều trị ben mổ hở bằng polyvinylidene fluoride, ngang thuộc khoảng từ 5 đến 7	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị ben mổ mở - Chất liệu polyvinylidene fluoride - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Ngang khoảng 5 - 7 cm + Dọc khoảng 10 - 15 cm - Khả năng chịu lực ≥ 16 N/cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3	Miếng	50
494	Mảnh ghép dùng trong điều trị ben mổ hở bằng polyvinylidene fluoride, ngang ≥ 7 cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị ben mổ mở - Chất liệu polyvinylidene fluoride - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Ngang ≥ 7 cm + Dọc khoảng 10 - 15 cm - Khả năng chịu lực ≥ 16 N/cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng Hộp 5 miếng Hộp 10 miếng	Miếng	30
495	Mảnh ghép dùng trong điều trị ben mổ nội soi bằng polyvinylidene fluoride, kích thước 10cm x 15cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị ben nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước 10 x 15 cm - Khả năng chịu lực ≥ 16 N/ cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng Hộp 10 miếng	Miếng	30
496	Mảnh ghép dùng trong điều trị dự phòng thoát vị thành bụng hoặc thoát vị thành hậu môn nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép đặt trong phúc mạc dự phòng thoát vị thành bụng hoặc thoát vị thành hậu môn nhân tạo - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước: 3 cm x 16 cm x 16 cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng	Miếng	5
497	Mảnh ghép dùng trong điều trị sa tạng chậu, cố định thành trước từ cung vào ngành mu, kích thước 03cm x 15cm	<ul style="list-style-type: none"> - Điều trị phẫu thuật sa tạng chậu vùng đỉnh, cố định thành trước từ cung vào ngành mu. - Điều trị sa tạng chậu, sa từ cung, sa âm đạo, sa vùng đỉnh; bảo tồn từ cung (từ cung nhỏ), cố định mảnh ghép thành trước từ cung vào ngành mu - Kích thước: 03cm x 15cm - Chất liệu: PVDF (Polyvinylidene Fluoride) - Đặc tính kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế chuyên biệt cho phẫu thuật sàn chậu + Công nghệ dệt đặc biệt, chống rách dây chuyên + Vật liệu PVDF tương thích sinh học, chống lão hóa + Chống hình thành mảng xơ + Cấu trúc dệt vuông giúp ổn định hình dạng, dệt mịn và bo viền giảm thiểu nguy cơ sỏi mỏn - Được tiết khuẩn và đóng gói riêng lẻ không gấp đôi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	10

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
498	Mảnh ghép dùng trong điều trị sa tạng chậu, kích thước 04cm x 23cm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch ghép điều trị sa tạng chậu hỗ trợ ổn định cấu trúc cân cơ, dây chằng. - Kích thước: 04cm x 23cm - Chất liệu: PVDF (Polyvinylidene Fluoride) - Đặc tính kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế chuyên biệt cho phẫu thuật sàn chậu + Công nghệ dệt đặc biệt, chống rách dây chuyên + Vật liệu PVDF tương thích sinh học, chống lão hóa + Chống hình thành mảng xơ + Cấu trúc dệt vuông giúp ổn định hình dạng, dệt mịn và bo viền giảm thiểu nguy cơ sỏi mòn - Được tiệt khuẩn và đóng gói riêng lẻ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	10
499	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi bằng polyester, 15 x 15 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch ghép nhẹ dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ nội soi, co giãn đa chiều - Chất liệu bằng polyester đơn sợi, dệt 3D - Kích thước lỗ 2,1 x 3,0mm - Trọng lượng nhẹ: 64g/m² - Kích thước: 15x 15 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE. Xuất xứ: G7 	1 miếng/ hộp	Miếng	50
500	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi bằng polyester, 6 x 11 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch ghép nhẹ dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ, co giãn đa chiều - Chất liệu bằng polyester đơn sợi, dệt 3D - Kích thước lỗ 2,1 x 3,0mm - Trọng lượng nhẹ: 64g/m² - Kích thước: 1 x 6 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE. Xuất xứ: G7 	1 miếng/ hộp	Miếng	50
501	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị khe hoành bằng polyvinylidene fluoride, kích thước 07cm x 12cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép điều trị thoát vị khe hoành chất liệu PVDF - Điều trị thoát vị khe hoành với mảnh ghép: mổ nội soi - Chất liệu: Polyvinylidene Fluoride - Kích thước: 07cm x 12cm - Vật liệu tương thích sinh học, chống lão hóa - Chống hình thành mảng xơ - Công nghệ hiện hình trên MRI - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	10
502	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị khe hoành bằng polyvinylidene fluoride, kích thước 08cm x 13cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị khe hoành nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: 08cm x 13cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	10
503	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene kích thước 15cm x 15cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 15 x 15 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng Hộp 5 miếng	Miếng	30
504	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, hình tròn, đường kính 12 cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Hình tròn, đường kính khoảng 10 - 12 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	30
505	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, kích thước 15cm x 20cm	<ul style="list-style-type: none"> Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 15 x 20 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng Hộp 5 miếng	Miếng	30

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
506	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, kích thước 20cm x 20cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20 x 20 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Hộp 1 miếng	Miếng	10
507	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, kích thước 20cm x 25cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20 x 25 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Hộp 1 miếng	Miếng	10
508	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, kích thước 20cm x 30cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20 x 30 cm - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	10
509	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, kích thước 15cm x 15cm	Mảnh ghép điều trị thoát vị thành bụng chất liệu PVDF - Điều trị thoát vị thành bụng: mổ mở - Vị trí đặt mesh: Ngoài phúc mạc - Chất liệu: Polyvinylidene Fluoride - Kích thước: 15cm x 15cm - Chống hình thành màng sẹo - Vật liệu tương thích sinh học, chống lão hóa - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Hộp 1 miếng Hộp 3 miếng	Miếng	10
510	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, kích thước 15cm x 25cm	Mảnh ghép điều trị thoát vị thành bụng chất liệu PVDF - Vật liệu tương thích sinh học, chống lão hóa - Điều trị thoát vị thành bụng: mổ mở - Vị trí đặt mesh: Ngoài phúc mạc - Chất liệu: Polyvinylidene Fluoride - Kích thước: 15cm x 25cm - Chống hình thành màng sẹo - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Hộp 1 miếng Hộp 2 miếng Hộp 5 miếng	Miếng	10
511	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, kích thước 20cm x 30cm	Mảnh ghép điều trị thoát vị thành bụng chất liệu PVDF - Điều trị thoát vị thành bụng: mổ mở - Vị trí đặt mesh: Ngoài phúc mạc - Chất liệu: Polyvinylidene Fluoride - Kích thước: 20cm x 30cm - Vật liệu tương thích sinh học, chống lão hóa - Chống hình thành màng sẹo - Tiết khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Hộp 1 miếng Hộp 2 miếng Hộp 5 miếng	Miếng	10
512	Mask oxy có túi các cỡ	- Mặt nạ thở oxy có túi - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh. - Màu trong (trắng trong, xanh trong...) - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Tiết trùng		Cái	6.340
513	Mask phun khí dung người lớn	- Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho người lớn. - Bao gồm: + 01 mặt nạ bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm. Kích cỡ người lớn: 8 x 13cm + Bâu chứa thuốc thiết kế thẳng đứng + 01 dây nối dài khoảng 2m - Đóng gói tiết khuẩn		Cái	1.650

ANH
BỆ
TH
5/1

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
514	Mask phun khí dung trẻ em	Mặt nạ (mask) phun khí dung trẻ em - 01 mặt nạ: bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm - Có bầu chứa thuốc - 01 dây nối dài $\geq 2m$ - Đóng gói tiệt khuẩn		Cái	1.460
515	Mặt nạ điều chỉnh lưu lượng oxy Venturi	Chất liệu: PVC hoặc Ecolite		Cái	250
516	Mặt nạ gây mê dùng 1 lần	Mặt nạ gây mê dùng một lần với chất liệu PVC Có đủ các size từ sơ sinh đến người lớn (cỡ số 1-7) Phần đệm với chất liệu PVC (không DEHP) Môi trường hoạt động: nhiệt độ từ 10 đến 40 độ C, độ ẩm từ 10 đến 90%		Cái	200
517	Mặt nạ silicone các cỡ	- Mặt nạ silicone sử dụng nhiều lần, dùng trong gây mê - Chất liệu silicone y tế, không chứa PVC & DEHP. - Vỡ màu trong suốt giúp dễ quan sát. - Làm sạch và khử khuẩn bằng nhiệt - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO		Cái	120
518	Mặt nạ thở mũi miệng dùng cho máy Bipop	- Mặt nạ thở dùng với máy thở không xâm nhập chuyên dụng. - Miếng đệm silicone dùng nhiều lần, khóa đeo dây bằng từ, dễ tháo lắp. - Dây đeo mềm mại giúp bệnh nhân thoải mái khi đeo mặt nạ.		Cái	55
519	Miếng cầm máu mũi có chi nhỏ	Miếng cầm máu mũi có chi nhỏ phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi - Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. - Kích thước 8cm x 1.5 cm x 2 cm. - Được nén kép, có thể cắt để tạo kích thước phù hợp - Khả năng thấm hút hơn 20 lần trong lượng ban đầu khi ở trong chất lỏng.		Miếng	46
520	Miếng dán cảm biến	Miếng dán cảm biến mức dịch dùng trong máy tim phổi nhân tạo		Miếng	100
521	Miếng dán điện tim cho trẻ em	- Điện cực có một mặt gel dẫn điện - 1 lớp nhựa ABS được tráng bạc - 1 đầu nối bằng kim loại dẫn tín hiệu điện tâm đồ		Miếng	800
522	Miếng dán điện tim cho trẻ sơ sinh	Miếng dán điện tim cho trẻ sơ sinh - Hình dạng : Hình vuông - Loại Gel : Gel ướt - Điện áp DC offset < 1 mV - Suy giảm điện thế sau khử rung < 0.2 mV/s - Trở kháng sau khử rung < 150 Ohm - Điện áp offset không ổn định và nhiễu trong < 23 μ V - Điện áp DC offset sau khi dòng DC đi qua < 1.7 mv - Sản xuất bằng vật liệu đáp ứng tiêu chuẩn hạn chế các chất nguy hiểm trong các thiết bị điện và điện tử. - Tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng các hóa chất độc hại, có ảnh hưởng đến con người và môi trường		Miếng	350
523	Miếng dán mi	Miếng dán mi mắt trong phẫu thuật nhãn khoa - Có tráng lớp keo chống dị ứng da ,không thấm nước - Kích thước: 6cm x7cm/7cmx6cm - Đóng gói vô khuẩn từng miếng		Miếng	2.000
524	Miếng dán phẫu thuật chuyên dùng cho tán sỏi qua da	- Dùng để dán vào khu vực thao tác, tránh nhiễm khuẩn. - Vật liệu từ polyurethane hoặc polyethylene. - Trong suốt, độ đàn hồi cao, bám dính tốt, hơi nước có thể bốc hơi qua đồng thời ngăn ngừa nước và vi khuẩn xâm nhập. - Kích cỡ: 45x45cm		Bộ	5
525	Miếng và sinh học, và tim, và mạch máu cỡ 4x4cm	- Chất liệu: màng ngoài tim bò - Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Độ dày 0,35mm-0,75mm		Cái	2
526	Miếng và sinh học, và tim, và mạch máu cỡ 4x6cm	- Chất liệu: màng ngoài tim bò - Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Độ dày 0,35mm-0,75mm		Cái	2
527	Mực nhuộm bao	- Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06% - Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng		Lọ	100

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
528	Nắp cao su	-Nắp cao su 2 màu tím - xám -Sử dụng cho ống nghiệm PP 12 x 75 mm - Nắp cao su phù nhựa PE, thiết kế ngăn chặn nhiễm chéo và rò rỉ. - Đóng mở dễ dàng. - Nắp luôn được giữ chặt với ống khi quay li tâm - Tiêu chuẩn: ISO 13485		Cái	190.000
529	Nắp đóng bộ chuyển tiếp (Minicap with povidone - iodine)	- Nắp đóng bộ chuyển tiếp - Nắp bằng nhựa chứa povidon-iod được sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp		Cái	2.000
530	Nẹp căng tay gân duỗi	Nẹp căng tay gân duỗi trái phải, các cỡ		Cái	150
531	Nẹp căng tay gân gấp	Nẹp căng tay gân gấp trái phải, các cỡ		Cái	150
532	Nẹp cổ cứng	Nẹp cổ cứng các số		Cái	490
533	Nẹp đùi các cỡ	Nẹp đùi các cỡ - Chất liệu vải, thanh định vị bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm - Có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cẳng chân.		Cái	250
534	Nẹp gỗ bất động mặt dưới xương đùi người lớn	Kích thước: Dài 120cm, rộng 2.5cm		Cái	800
535	Nẹp gỗ bất động mặt trong xương đùi người lớn	Kích thước: Dài 80cm, rộng 2.5cm		Cái	600
536	Nẹp gỗ bất động mặt trong xương đùi trẻ em	Kích thước: Dài 70cm, rộng 2.5cm		Cái	500
537	Nẹp gỗ bất động xương cánh tay người lớn	Kích thước: 50cm, rộng 2.5cm		Cái	1.000
538	Nẹp gỗ bất động xương cánh tay trẻ em	Kích thước: Dài 30cm, rộng 2.5cm		Cái	1.000
539	Nẹp mũi	Nẹp định hình sóng mũi sau phẫu thuật - Chất liệu 3 lớp nhôm nhựa dẻo polyme chịu nhiệt độ thấp. - Kích thước 5x5 cm		Miếng	20
540	Nẹp nhựa chống xoay	Nẹp nhựa chống xoay - Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí. - Khóa velcro - Nẹp nhôm hoặc hợp kim nhôm - Chiều cao của nẹp từ 30 - 40cm		Cái	120
541	Nẹp vải căng bàn chân dài	Chất liệu: bàn nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton - Cấu tạo: Làm từ bàn nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và căng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) -Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, rộng 23 cm. Chiều cao nẹp từ 53cm đến 69cm tương ứng với 3 cỡ S. M. L. -Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Túi 1 Cái	Cái	250
542	Nẹp vải căng tay	Nẹp vải căng tay - Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cào lông. - Băng nhám dính (khóa Velcro) - Nẹp hợp kim nhôm - Chiều dài 10cm đến 25cm		Cái	300
543	Nẹp xương sườn thẳng, 8 lỗ	Nẹp xương sườn thẳng, 8 lỗ - Chất liệu titan - Dày 1.6mm, màu xanh - Lỗ bắt vít có ren chìm trong nẹp.		Cái	50
544	Nẹp xương sườn uốn sẵn, 12 lỗ	Nẹp xương sườn uốn sẵn, 12 lỗ - Chất liệu titan - Dày 1.6mm, màu xanh - Lỗ bắt vít có ren khóa chìm, uốn sẵn - Bán kính cong trong mặt phẳng 30cm, bán kính cong ngoài mặt phẳng 20cm.		Cái	50

PH
NH
HỮU Đ
★

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
545	Ngáng miệng	Ngáng miệng nội soi có dây choàng dành cho người lớn		Cái	500
546	Nhãn chỉ thị vật lý	- Nhãn chỉ thị vật lý kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lớp 1 (class 1) - Không chứa chì - Theo dõi tất cả các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước ở nhiệt độ từ 121oC - 134oC - Nhà thầu cam kết sản phẩm: Không chứa chì, không bị lem, chỉ thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất trong vòng 6 tháng. - Trên nhãn có ghi ngày và hạn sử dụng, tên bộ dụng cụ, không bị thấm ướt sau khi hấp - Kích thước: 60-80mmx30-35mm - Đạt chuẩn: ISO 13485/CE/FDA		Tờ	7.820
547	Nhang ngải cứu	Thành phần : Ngải nhung đặc chế, Hương liệu dược thảo, Tinh dược bí truyền, Quy cách : Gói 10 cây nhang		Cây	100
548	Nhiệt kế vật tư	- Nhiệt kế vật tư dùng để đo nhiệt độ cơ thể. - Gồm 2 phần: + Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân + Phần hiển thị kết quả là thang chia vạch.		Cái	680
549	Nón phẫu thuật tiệt trùng	Nón phẫu thuật tiệt trùng - Chất liệu: vải PP không dệt. - Đặc điểm: Thun đôi 2 sợi, ôm khít vòng đầu. - Thoáng khí, thoải mái. - Tiệt trùng		Cái	267.930
550	Nòng đặt nội khí quản Stylet các số	Nòng đặt nội khí quản Stylet - Chất liệu lõi nhôm phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài, đầu bo tròn an toàn cho bệnh nhân. - Các cỡ : 6Fr, 10Fr, 14Fr.		Cái	115
551	Nòng ngoài trocar	- Nòng ngoài trocar nhựa, nòng có rãnh cố định, tích hợp được với bộ trocar nhựa nội soi an toàn - Chất liệu: nhựa - Đường kính từ 5 -> 15mm - Chiều dài 100mm - Thân ngoài có rãnh cố định, trong suốt - Van giữ khí >=4 mảnh, có thể tháo rời ở các cỡ >5mm - Đường vào hình phễu có khóa giữ camera. - Đầu nối khí có chiều dài >=10,4mm, đường kính >=7,6mm		Cái	500
552	Nút chặn đuôi kim luồn	Nút chặn đuôi kim luồn có công bơm thuốc, máu vàng - Latex-Free - Cho phép rút máu hoặc chích thuốc nhiều lần		Cái	10.450
553	Ống dẫn lưu đường mật các cỡ	- Ống thông có hình chữ T - Các cỡ		Cái	200
554	Ống đặt nội khí quản các số	Ống đặt nội khí quản cỡ số 2 đến số 8 - Ống có đường cong thích hợp thuận tiện khi đặt ống. - Chất liệu PVC cao cấp, DEHP Free, có đường cản quang. - Đầu ống vát mài nhẵn mềm, không gây chấn thương. - Không có bóng chèn hình trái khê, thể tích lớn và áp lực nhỏ. - Lỗ Murphy. - Tiệt trùng. - Đánh dấu các vạch độ sâu cho vị trí chính xác		Cái	120
555	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Ống đặt nội khí quản cỡ số 2 đến số 8 - Ống có đường cong thích hợp thuận tiện khi đặt ống. - Chất liệu PVC cao cấp, DEHP Free, có đường cản quang. - Đầu ống vát mài nhẵn mềm, không gây chấn thương. - Có bóng chèn hình trái khê, thể tích lớn và áp lực nhỏ. - Lỗ Murphy. - Tiệt trùng. - Đánh dấu các vạch độ sâu cho vị trí chính xác		Cái	11.324
556	Ống hút điều kinh	- Ống hút bằng nhựa Polyetylen (PE) màu trắng trong, mềm dẻo, tron láng không có cạnh bén - Đường kính 0.4cm, 0.5cm, 0.6cm - Tiệt khuẩn		Cái	10.000
557	Ống hút tim trái người lớn DLP, 16 Fr	-Cannula hút tim trái - Chất liệu: Silicon/PVC - Cỡ 16Fr		Cái	20

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
558	Ống khí quản đê lưỡi các số	Ống khí quản đê lưỡi các số - Chất liệu: PE không độc hại, không gây kích ứng/ PP. - Gói 1 cái tiệt trùng.		Cái	11.650
559	Ống kính nội soi mềm dùng 1 lần	- Độ phân giải: 160K - Đường kính kênh làm việc ngoài: 3.1mm - Đường kính kênh làm việc trong: 1.2mm - Góc uốn: Từ -275° ~ +275° - Chiều dài làm việc: 650 mm - Tổng chiều dài: 920 mm		Bộ	5
560	Ống lấy máu xét nghiệm Hematocrit HCT	Ống lấy máu làm xét nghiệm hematocrit - Kích thước 75mm/ 75µl - Chứa Na-heparin khoảng 3.75 IU		Hộp	32
561	Ống lưu mẫu huyết thanh	Ống lưu mẫu huyết thanh nắp vận - Nhựa PP y tế trong suốt, trung tính không phản ứng với hóa chất. - Thể tích 1.5ml - 2ml - Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. - Chịu được nhiệt độ lạnh đông và ly tâm theo tiêu chuẩn. - Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. - Tiệt trùng bằng tia gamma / khí EO/ tia e-beam		Ống	7.000
562	Ống ly tâm	- Ống nghiệm nắp phẳng gắn liền với thân ống, có vạch chia, dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nhựa PP y tế - Dung tích khoảng 1.8ml - 2.0ml		Cái	26.000
563	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, có cửa sổ, các cỡ	- Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, có cửa sổ - Cỡ từ 4 đến 10 - Canula mở khí quản chất liệu PVC y tế, không latex - Bóng thể tích lớn, áp lực thấp - 02 nòng trong sử dụng độc lập, đầu bo tròn, có mấu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lắp ra, tương thích với các đầu nối tiêu chuẩn 15mm - 01 dây cố định mở khí quản - Đóng gói tiệt trùng.		Bộ	14
564	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ, các cỡ	- Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ - Cỡ từ 4 đến 10 - Canula mở khí quản chất liệu PVC y tế, không latex - Bóng thể tích lớn, áp lực thấp - 02 nòng trong sử dụng độc lập, đầu bo tròn, có mấu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lắp ra, tương thích với các đầu nối tiêu chuẩn 15mm - 01 dây cố định mở khí quản - Đóng gói tiệt trùng.		Bộ	30
565	Ống mở khí quản hai nòng không bóng chèn, có cửa sổ, các cỡ	- Ống mở khí quản hai nòng không bóng chèn, có cửa sổ - Cỡ từ 4 đến 10 - Canula mở khí quản chất liệu PVC y tế, không latex - Bóng thể tích lớn, áp lực thấp - 02 nòng trong sử dụng độc lập, đầu bo tròn, có mấu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lắp ra, tương thích với các đầu nối tiêu chuẩn 15mm - 01 dây cố định mở khí quản - Đóng gói tiệt trùng.		Bộ	20
566	Ống nghiệm chân không EDTA 6ml	- Ống nghiệm nắp tím lấy máu theo bộ hút chân không EDTA 6ml - Chứa chất chống đông/kháng đông		Ống	5.000
567	Ống nghiệm chimigly	Ống nghiệm nắp xám, tiệt trùng - Thể tích chứa tối đa 5ml hoặc 6ml - Thân ống Polypropylene (PP), dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa, màu xám giúp dễ dàng phân biệt với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Quy cách : 100 ống/khay	100 ống/khay	Ống	7.100
568	Ống nghiệm Citrate 3.8%	- Chất liệu nhựa PP nguyên sinh - Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8% - Thể tích chứa từ 5ml đến 6ml - Nắp nhựa màu xanh lá cây giúp dễ dàng phân biệt ống với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm.		Ống	73.400



STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
569	Ống nghiệm đo tốc độ máu lắng	Ống nghiệm dùng để đo tốc độ máu lắng - Ống nghiệm thủy tinh trong suốt - Dung tích 1.28ml ($\pm 0,3$ ml)		Ống	1.000
570	Ống nghiệm đựng mẫu nước tiểu	- Ống nhựa PP 16x100mm + nắp gắn sẵn, để lấy mẫu dùng cho chạy máy phân tích kết quả		Cái	54.000
571	Ống nghiệm EDTA	- Thân ống Polypropylene (PP), dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa Polyethene, màu xanh dương giúp dễ dàng phân biệt ống EDTA với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Thẻ tích chứa từ 5ml đến 6ml, nồng độ EDTA K2 hoặc EDTA K3 kháng đông cho 2ml máu. - Nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. - Quy cách: 100 ống/khay		Ống	244.000
572	Ống nghiệm EDTA 0.5ml	- Ống nghiệm nhựa EDTA, nắp xanh dương - Thẻ tích chứa tối đa 2ml, lượng máu sử dụng 0.5ml - Sử dụng chất kháng đông Edta với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu		Ống	6.200
573	Ống nghiệm EDTA nắp cao su	Ống nghiệm EDTA nắp cao su - Kích thước ống 13x75mm (+- 1 mm) - Thân ống Polypropylene (PP) - Nắp cao su chất lượng cao giúp kim xuyên qua dễ và đàn hồi tốt, không gây hiện tượng rơi vãi giọt máu ra ngoài. Thiết kế phù hợp cho hệ thống máy huyết học tự động. - Thẻ tích chứa từ 5ml đến 6ml, nồng độ EDTA kháng đông cho 2ml máu. - Hóa chất bên trong là EDTA K2 hoặc EDTA K3 Nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. - Quy cách: 100 ống/khay		Ống	36.000
574	Ống nghiệm Heparin lithium	- Thẻ tích chứa từ 5ml đến 6ml - Thân ống Polypropylene (PP) - Dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa Polyethene, màu đen giúp dễ dàng phân biệt ống Sodium Heparin với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Nồng độ Lithium Heparin: >10 IU/mL máu. - Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml trên nhãn ống. - Quy cách: 100 ống/khay		Ống	606.200
575	Ống nghiệm nhựa có nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa nắp trắng, không nhãn - Nhựa PS/PP nguyên sinh trong, có nắp - Dung tích tối đa 5ml đến 6ml - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. - Quy cách: 100 ống/khay		Ống	30.100
576	Ống nghiệm nhựa không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa không nắp, không nhãn - Nhựa PS trắng trong không nắp - Dung tích tối đa 6ml - Quy cách: 100 ống/khay		Ống	12.000
577	Ống nghiệm Serum hạt to nắp đỏ	Ống nghiệm tách huyết thanh, nắp đỏ, hạt tròn - Thẻ tích chứa tối đa đến 6ml - Thân ống Polypropylene (PP), dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa Polyethene, màu đỏ giúp dễ dàng phân biệt ống tách huyết thanh với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm.	100 ống/khay	Ống	50.200

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
578	Ống nội khí quản 2 nòng trái, phải, các cỡ	<p>Ống thông phế quản 2 nòng trái/phải bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ống nội phế quản có stylet, + Bộ nối Y (stylet carlens), + Catheter hút dịch + Bộ nối xoay 1 trục + Co nối 15m với ống phụ - Chất liệu PVC trong suốt nhạy nhiệt, cân quang. - Mã hoa màu dây nối và dây bơm bóng giúp dễ phân biệt ống phế quản (xanh) và nối khí quản (trong suốt). - Bóng thể tích lớn áp lực thấp an toàn khi lưu lâu, hạn chế tổn thương. - Van bơm bóng 1 chiều với nắp van độc quyền. - Các size : + Số 28Fr trái/ phải (ID bóng NKQ 23mm /23mm, ID bóng NPQ 12mm/13mm, nòng soi phế quản 3.2mm, catheter hút dịch 8Fr/2.6mm, kích thước đường thở tương đương tối thiểu 4.6mm). + Số 32Fr (ID bóng NKQ 26 mm, ID ID bóng NPQ 13 mm, nòng soi phế quản 3.8mm, catheter hút dịch 10Fr/3.3mm, kích thước đường thở tương đương tối thiểu 5.4 mm). + Số 35Fr (ID bóng NKQ 27 mm, ID bóng NPQ 18/21 mm, nòng soi phế quản 4.1mm, catheter hút dịch 10Fr/3.3mm, kích thước đường thở tương đương tối thiểu 6.0 mm). + Số 37Fr (ID bóng NKQ 28 mm, ID bóng NPQ 18/21 mm, nòng soi phế quản 4.4mm, catheter hút dịch 10Fr/3.3mm, kích thước đường thở tương đương tối thiểu 6.3 mm). + Số 39Fr (ID bóng NKQ 29 mm, ID bóng NPQ 23/21 mm, nòng soi phế quản 4.7 mm, catheter hút dịch 10Fr/3.3mm, kích thước đường thở tương đương tối thiểu 6.6 mm). + Số 41Fr (ID bóng NKQ 31 mm, ID bóng NPQ 23/21 mm, nòng soi phế quản 5.0 mm, catheter hút dịch 12Fr/4.0mm, kích thước đường thở tương đương tối thiểu 7.0 mm). - Tiêu chuẩn CE, ISO 		Cái	24
579	Ống nội khí quản có hút dịch trên cuff	<p>Ống nội khí quản có hút dịch trên cuff:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu PVC trong suốt. - Thời gian lưu tối đa 30 ngày - Có đường cân quang để xác định vị trí chèn bằng X-quang - Vạch đánh dấu độ sâu trên bóng giúp xác định chính xác vị trí đặt ống. - Bóng thuận, thể tích lớn áp lực thấp an toàn. Có lỗ hút đàm trên bóng. - Dây hút đàm trong suốt. - Áp lực hút 20mmHg - Co nối tiêu chuẩn 15mm - Dây đủ kích cỡ - Tiệt trùng 		Cái	200
580	Ống nội phế quản (trái, phải)	<p>Ống nội phế quản (trái, phải)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu được làm bằng silicon/PVC phủ silicon, thân ống mềm, dễ đưa vào nội khí quản. - Đầu ống có lò xo tránh việc gập đầu ống. - Bóng chèn áp lực thấp giảm tổn thương bề mặt nội khí quản. - Thân ống có gạch cân quang. - Đường kính ID ống: số 32, số 35, số 37, số 39 - Đường kính minimum O.D ống: số 32, số 35, số 37, số 39 - Đi kèm 2 dây hút dịch, co nối, cây dẫn đường 		Cái	10
581	Ống nội soi niệu quản bán cứng 9.5 Fr	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tròn không gây tổn thương - Đường kính thân: 9.5Fr, đầu ống cỡ 8Fr - Chiều dài: 43cm - Hướng nhìn: 6-12 độ - Kênh làm việc: 6Fr - 2 kênh bên vuông góc cho phép nước vào ra liên tục. 		Bộ	1
582	Ống Pigtail dẫn lưu đường mật	<p>Ống Pigtail dẫn lưu đường mật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: + 01 catheter có khóa; + 01 trocar stylet; + 01 kim chọc stylet + 01 spit straightener - Kích cỡ: 6F - 16F - Chất liệu: polyurethane - Catheter làm bằng polyurethane dùng trong y học, có độ tương thích sinh học, độ cân quang, và không bị gập khúc, tăng độ đàn hồi. 		Ống	300
583	Ống thổi dùng trong mổ bắc cầu động mạch vành không sử dụng CEC	<p>Bộ gồm 01 tay cầm với thân bằng thép không gỉ, có thể uốn cong, dài 16.5cm. Đầu tip bằng silicon, mềm. Có 02 dây, một dây gắn với túi dịch lỏng, 01 dây gắn với nguồn khí, có tích hợp lọc khí 0.2 micron.</p>		Ống	20
584	Ống thông dạ dày silicon nuôi ăn dài ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Ống thông dạ dày dùng để nuôi ăn dài ngày: - 100% chất liệu silicon y tế mềm, dẻo dai, tương thích sinh học cao, không chứa cao su. - Có thể sử dụng tới 29 ngày - Đầu ống thuận, mềm - Ống trong suốt dễ nhìn bằng mắt thường. - Có đường cân quang, dễ dàng xác định chính xác vị trí của ống khi chụp XQ. - Thân ống có nhiều điểm đánh dấu nên thuận tiện cho việc xác định vị trí khi đặt ống, 		Cái	400

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
585	Ống thông dẫn lưu màng phổi không nóng các cỡ	Ống thông dẫn lưu màng phổi không nóng các cỡ - Chất liệu: Nhựa PVC, có tráng Silicon - Có đường cân quang và đánh dấu chiều dài mỗi 2cm. - Có co nối đi kèm tương thích các hệ thống hút.		Cái	54
586	Ống thông dẫn lưu ổ bụng	- Chất liệu cao su latex thiên nhiên, phủ silicon - Đường kính trong 5mm - Đường kính ngoài 9mm - Cỡ 28F - Vô trùng		Cái	650
587	Ống thông dẻo dễ dàng uốn (Catheter Mount)	Ống thông dẻo dễ dàng uốn - Vật liệu Polypropylen (PP)/PVC y tế - Chiều dài 15cm - Đa hướng có thể co giãn. - Co nối xoay		Cái	6.220
588	Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch	Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch: - Kích thước: + Chiều dài catheter 2.5m + Đầu tip: 1.8mm; Đầu tip tròn phát quang phóng tia 1 bên dạng điểm, góc lệch 80 độ so với trục sợi quang và NA=0.22 - Bước sóng: 450 nm đến 2100nm - Độ dày: 600µm/400µm		Cái	150
589	Ống thông JJ	- Chất liệu: Polyurethane - Cây dây đi kèm theo ống thông có chiều dài 30cm - 40cm. - Ống thông có tính cân quang tốt và có khả năng chống gập ống. - Ống thông được phủ lớp PTFE - Các cỡ(5Fr, 6Fr, 7Fr)		Cái	1.000
590	Ống thông lấy huyết khối các cỡ	Ống thông lấy huyết khối các cỡ - Đường kính các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F. - Chiều dài 80cm.		Cái	200
591	Ống thông tĩnh mạch rốn các cỡ	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. - Chất liệu catheter : PVC + Kích cỡ 3.5 Fr, dài 37cm; Tốc độ dòng truyền dịch >6ml/ phút + Kích cỡ 5 Fr, dài 37cm; Tốc độ dòng truyền dịch >3 lml/ phút		Cái	80
592	Ống thông trong lọc máu cỡ 6.5F loại dài	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu - Chất liệu: thermosensitive PUR - Kích thước (OD): 6.5F - Chiều dài: 100 mm - Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.028 x 500 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm, (1) gạc		Cái	5
593	Ống thông trong lọc máu cỡ 8F	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu - Chất liệu: thermosensitive PUR - Kích thước (OD): 8F - Chiều dài: 150 mm - Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.035 x 700 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 8F x 150 mm, (1) gạc		Cái	10
594	Ống truyền dinh dưỡng trong đường rò dạ dày loại Zero	- Ống thông nuôi ăn dạ dày kiểu bóng - Chất liệu silicone 100%. - Van 1 chiều bơm/xả bóng làm bằng nhựa cứng ABS, - Ống có 2 kênh, trên ống có đường cân quang, vạch đánh dấu độ sâu - Tầm cố định bên ngoài da làm bằng silicone có thể điều chỉnh khoảng cách với da và có thể khóa ống thông dọc theo bụng khi không bơm thức ăn, có dây dẫn đường. - Kích thước 20Fr, 22Fr, 24Fr - Dung tích bóng 10ml		Cái	100
595	Oxy lớn	Chất khí, không màu, không mùi, không vị, sử dụng trong y tế, dễ phát hóa với nhóm Hydrocacbon - Hàm lượng (% theo trọng lượng) ≥99.6%. - Độ hòa tan trong nước ≤ 36.4 lít/m ³ - Áp suất: ≥ 150kg/cm ² - Khối lượng riêng: ≥ 1.4289 kg/m ³ - Đóng gói trong bình thép không hàn.		Chai	145

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
596	Oxy lỏng	- Chất lỏng, không mùi, không vị, sử dụng trong y tế, dễ phát hỏa với các chất hữu cơ hoặc dầu, mỡ... - Độ hòa tan trong nước ≤ 36.4 lít/m ³ - Khối lượng riêng: ≥ 1.141 kg/L - Hàm lượng (% theo trọng lượng) : $\geq 99.6\%$ Nhà thầu có nhà máy sản xuất trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh, thành lân cận: Bình Dương, Đồng Nai, Long An... và có tồn dự trữ kịp thời cung cấp đủ số lượng theo yêu cầu Bệnh Viện - Nhà thầu có hồ sơ, tài liệu chứng minh sản phẩm Oxy y tế do nhà thầu tự sản xuất ra, đảm bảo sản phẩm đúng xuất xứ, nguồn gốc.		Kg	1.000.000
597	Oxy nhỏ	Chất khí, không màu, không mùi, không vị, sử dụng trong y tế, dễ phát hỏa với nhóm Hydrocacbon - Hàm lượng (% theo trọng lượng) $\geq 99.6\%$. - Độ hòa tan trong nước ≤ 36.4 lít/m ³ - Áp suất: ≥ 150 kg/cm ² - Khối lượng riêng: ≥ 1.4289 kg/m ³ - Đóng gói trong bình thép không hàn.		Chai	5.362
598	Phim X-quang cỡ 20x25 cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Kích thước: 20x25 cm - Nhà thầu chịu trách nhiệm hỗ trợ đặt máy theo hàng hóa trúng thầu		Tấm	16.500
599	Phim X-quang cỡ 35x43 cm	Phim X- quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Kích thước: 35 x 43 cm - Phim lưu trữ lâu dài >20 năm - Nhà thầu chịu trách nhiệm hỗ trợ đặt máy theo hàng hóa trúng thầu		Tấm	5.000
600	Phổi nhân tạo tích hợp đa cấp cho người lớn và trẻ em	- Phối tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester - Lỗ màng lọc 32 micromet. - Thể tích bình chứa máu: 1000ml - 4000ml. - Kèm dây dẫn tuần hoàn ngoài cơ thể. - Tiết trùng.		Cái	10
601	Phổi nhân tạo tích hợp lọc động mạch dùng cho người lớn kèm bình chứa	Phổi nhân tạo dành cho bệnh nhân người lớn với bộ lọc động mạch chủ - Có ba lớp lọc 80 μ m - 40 μ m - 40 μ m được phủ thuốc chống đông PC Phosphorylcoline gốc lipid toàn bộ phổi - Thể tích chứa 4500ml - 5000ml - Diện tích màng lọc: 1.65m ² - Dùng cho bệnh nhân trên 45 kg - Kèm bộ dây vật liệu PVC để kết nối với máy tim phổi nhân tạo - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE		Cái	100
602	Quả lọc dịch Diasafe	- Màng lọc dịch, gắn phía sau máy thận nhân tạo dịch lọc siêu sạch (Tương thích máy FMC 5008 và máy 4008) - Diện tích màng: 2.2m ² - Chất liệu màng: Polysulfone - Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene		Quả	200
603	Quả lọc hấp phụ sử dụng trong lọc máu thận nhân tạo và dây nối	- Thể tích hấp phụ: ≥ 130 mL - Vật liệu vỏ: Nắp quả lọc và miếng đệm mesh được làm từ Polypropylene/ Polycarbonate - Vật liệu hấp phụ: Polystyrene resin sản xuất tại Mỹ, đáp ứng tiêu chuẩn FDA - Phương thức khử trùng: Hấp tự động - Thể tích mỗi: ≤ 80 ml - Lưu lượng máu tối đa tới ≥ 250 mL/phút - Dải hấp phụ: 5~30kDa - Diện tích hấp phụ: ≥ 52.000 m ² - Nội trở tối đa: 4kPa - Áp suất chịu đựng tối đa: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Năng lực hấp phụ: PTH: 50%-53.5%, β 2-MG: 44%-45%, Creatinine: 83%-85%, Protein bounded toxin: 40%-42%, IL-6: 21.8%-31.5%. - pH: Sự khác biệt giữa giá trị pH của ung dịch thứ và dung dịch đối chứng trắng không được quá 1,5 - Độ hấp phụ tia cực tím nhỏ hơn 0,1 - Nội độc tố vi khuẩn dưới 0,5EU/mL - Kích thước lỗ 3-30nm (cho phép hấp phụ các chất có trọng lượng phân tử lớn) - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, EC		Quả	150



STT	Tên vật tư môi thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
604	Quả lọc máu cho người lớn kèm dây dẫn	Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone có tính tương thích sinh học cao - Lọc được các chất: urea, Creatine, Photphates, Vitamine B12 - Diện tích bề mặt khoảng 0.68m ² - Dây dẫn quản lọc máu kèm túi đựng chất thải		Quả	50
605	Quả lọc tách huyết tương	- Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ±10% - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m ² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml ±10% - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút		Quả	12.060
606	Quả lọc thận highflux	Quả lọc thận highflux - Chất liệu: Polyethersulfone hoặc Helixone Plus hoặc Polynephron - Diện tích màng 1.4m ² - 1.6m ² , - Thể tích mỗi 74-95ml - Hệ số siêu lọc (KUF): 47-85 ml/giờ/mmHg - Áp lực xuyên màng (TMP): 500mmHg - Vỏ quả lọc: Polypropylene/Polycarbonate - Độ thanh thải (với Qb: 300 ml/min): + Phosphate: 225-270ml/min + Creatinine: 252-290ml/min + Urea: 264-319ml/min - Vitamin B12: ≥ 150 ml/min - β2 Microglobulin: ≥ 0.7 - Albumin: <0.001 - Tiết trùng bằng hơi nước inline/Tia Gamma		Quả	5.000
607	Quả lọc thận nhân tạo lowflux	Quả lọc thận nhân tạo lowflux: - Diện tích màng 1.5-1.6 m ² - Chất liệu màng: Polynephron/ Polyethersulfone/ α Polysulfone Pro. - Chất liệu vỏ: Polypropylene/Polycarbonate. - Hệ số siêu lọc KUF: (mL/giờ/mmHg) ≥ 14 - Thể tích mỗi: ≥ 85ml - Áp lực xuyên màng (TMP): ≥ 500mmHg - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: ≥ 261 ml/min Creatinine : ≥ 236 ml/min Phosphate: ≥ 187 ml/min Vitamin B12: ≥ 112 ml/min - Tiết trùng: Tia Gamma		Quả	7.500
608	Quả lọc thận nhân tạo lowflux, diện tích màng 1.4 m ²	Quả lọc thận nhân tạo lowflux - Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polysulfone/ Helixone/Polynephron./Polyethersulfone. - Diện tích: 1.4m ² . - Thể tích mỗi: ≤ 74 mL. - Hệ số siêu lọc: KUF: ≥ 12 (mL/giờ/mmHg), TMP: 600mmHg. - Độ dày thành sợi: 35 - 40 μm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene/Polycarbonate - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: ≥ 250 ml/min; Creatinine: ≥ 225 ml/min; Phosphate: ≥ 194 ml/min; Vitamin B12: ≥ 112 ml/min. - Tiết trùng: Tia Gamma/Hơi nước Inline. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7		Quả	10.000
609	Que cấy tránh thai	- Que cấy tránh thai dài khoảng 4 cm - Chất liệu nhựa dẻo, được cấy vào dưới da cánh tay - Que cấy tránh thai chứa progestogen (levonorgestrel) hay etonogestrel, một loại hormon tương tự như hormon do buồng trứng sản xuất - Tác dụng ngừa thai kéo dài		Hộp	100
610	Que gòn trong ống nhựa tiết trùng	Công dụng: Que gòn đã được tiết trùng dùng để lấy mẫu xét nghiệm vi sinh, chuyên dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ - Mô tả: Que gòn đã tiết trùng, 1 đầu gòn, que gỗ, đựng trong ống nhựa. Đóng gói và hàn kín riêng lẻ từng que. Quy cách: 1 que/ 1 túi		Que	8.980
611	Que gòn xét nghiệm	Que gòn xét nghiệm - Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton. - Que 01 đầu gòn tiết trùng. - Quy cách : 5 que/gói		Que	40.000

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
612	Que lấy bệnh phẩm dịch ngoáy họng	- Bao gồm phần đầu tẩm bông và phần que/cán cầm - Cán/que bằng nhựa - Tiệt trùng và đóng gói riêng từng que		Que	600
613	Que lấy mẫu kiểm tra vệ sinh bề mặt	- Que lấy mẫu kiểm tra vệ sinh bề mặt dùng cho máy đo độ sạch bề mặt - Nhà thầu cam kết sản phẩm: Dễ dàng mở buồng đọc để chèn que đo mẫu dễ dàng, cung cấp kết quả Đạt/không đạt chính xác. Có hỗ trợ máy đo kèm theo (máy phải đảm bảo chạy đều không gián đoạn trong quá trình đo) - Thời gian đo: =< 10 giây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA		Que	520
614	Que phết tế bào âm đạo	Que phết tế bào âm đạo dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung nhanh và chính xác - Chất liệu bằng gỗ thông đã trich nhựa - Tiệt trùng bằng tia Gamma.		Cái	500
615	Que tán sỏi mật thủy lực	- Đường kính 4,5 Fr - Chiều dài dây 600 mm - Tương thích với máy tán sỏi điện thủy lực - Tiêu chuẩn ISO 13485		Que	5
616	Que thử có chỉ thị hóa học	- Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2 tiết khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma - Tương thích với máy tiết khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 plasma STERRAD - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, màu của chỉ thị thay đổi rõ rệt sau khi tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA, CE		Que	54.000
617	Que thử đường huyết kèm kim	- Yêu cầu kỹ thuật Que thử. + Thể tích mẫu: 0.4 - 0.9 µl. + Thời gian thử: ≤5 giây. + Độ chính xác cao. - Yêu cầu kỹ thuật đối với kim. + Đầu kim 3 mặt cắt để đâm qua da + Đường kính: Trong khoảng 0,33mm-0,36m + Độ đâm sâu: 1.5 mm, đầu kim phủ silicon, tiết khuẩn. - Sử dụng được cho trẻ sơ sinh - Đơn vị trúng thầu cam kết cung cấp máy theo thầu vật tư, sinh phẩm đã đặt		Test	120.600
618	Que thử nước tiểu	- Dùng cho khám thai - Làm chỉ thị để kiểm tra các thông số pH, Glucose, Protein trong nước tiểu.		Que	10.000
619	Que thử tồn dư trong chạy thận nhân tạo	Que thử nồng độ của axit paracetic trong dung dịch sát khuẩn quả lọc. - Nồng độ axit paracetic ở 400 ppm và 800 ppm được phân loại chính xác âm tính và dương tính. - Kết quả sẽ "Không đạt" nếu nồng độ của axit paracetic bằng hoặc dưới 400 ppm, "ĐẠT" nếu nếu nồng độ của axit paracetic bằng hoặc trên 800 ppm. - Xem kết quả ngay trong 10 giây.		Test	500
620	Raccor Y 1/4 - 1/4 - 1/4	- Cơ nối Y có khoá hoặc không khoá các cỡ - Vật liệu Polycarbonate (P.c 144R Lexan) - Nút đẩy vật liệu PVC (TFG) - Khóa Luer vật liệu HDPE		Cái	200
621	Rọ lấy sỏi 4 dây, tương thích dây dẫn hướng	- Dùng lấy sỏi hoặc tán sỏi. - Rọ 4 dây xoắn - Độ mở 30/45mm và 40/55mm. - Đường kính dây dẫn 2,6mm - Chiều dài dây dẫn 215cm.		Cái	20
622	Rọ lấy sỏi niệu	- Chất liệu rọ: Nitinol - Cỡ: 2,5Fr, 3Fr. - Tiệt trùng		Cái	80
623	Sáp cầm máu xương	Vật liệu cầm máu		Tép/Cái/ Miếng	1.000
624	Shunt động mạch vành	Shunt động mạch vành dùng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành - Thân làm bằng chất liệu : Silicone mềm với đầu thuôn nhọn - Đường kính lòng ống: 1.0mm - 3.0mm		Cái	10

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
625	Sonde Blackmore các cỡ	- Ống sonde dùng để cầm máu thực quản: - Có 3 nông: 1 nông bơm bóng thực quản, 1 nông bơm bóng da dày, 1 nông hút dịch dạ dày. - Chất liệu 100% silicone, gồm có 02 bóng : 01 bóng hình ống dài (bóng thực quản), 01 bóng tròn (bóng da dày) - Có vạch cân quang - Tiết trùng		Cái/Ống	7
626	Sonde Rectal	Không gây độc hại, không kích ứng, PVC mềm, trơn bề mặt Size: 16Fr Tiết trùng		Cái	20
627	Stent JJ silicone đặt 1 năm	- Chất liệu Polyurethane. - Đóng gói gồm JJ và cây đẩy. - Kích thước 6Fr, 7Fr - Chiều dài 10cm - 30cm		Cái	20
628	Stent kim loại đại tràng	- Chất liệu nitinol. - Có thể thu hồi sau khi bung - Đường kính thân stent 22mm/25mm/30mm - Chiều dài stent 6mm-136mm - Stent được lắp sẵn vào bộ đặt stent - Bộ đặt stent đường kính: 10Fr/15Fr/18Fr - Chiều dài bộ đặt sten: 95cm->230cm - Guidewire tương thích 0.035 inch.		Cái	10
629	Stent kim loại đường mật qua nội soi hoặc xuyên gan qua da	- Chất liệu Nitinol/Nitinella/Platinol - Stent không cover hoặc có cover - Có thể thu hồi sau khi bung - Cân quang 100% dưới C-arm. - Đường kính thân stent 8-10mm. - Chiều dài stent 40-100mm. - Đường kính Bộ đặt stent: 7Fr/8Fr/9Fr. - Guidewire tương thích: 0,035 inch		Cái	10
630	Stent kim loại tá tràng	- Chất liệu nitinol. - Có thể thu hồi sau khi bung - Đường kính thân stent 20mm/22mm/25mm - Chiều dài stent 6-12mm/82mm-135mm. Có đánh dấu cân quang - Stent được lắp sẵn vào bộ đặt stent - Bộ đặt stent: 10Fr/10,5Fr - Guidewire tương thích 0.035 inch.		Cái	10
631	Stent nhựa dẫn lưu đường mật	- Loại đuôi heo mềm mại khi đặt vào cơ thể, cân quang tốt - Kích thước 7Fr, 8,5Fr, 10Fr - Chiều dài từ 5-15cm		Cái	50
632	Stent ống tụy	- Stent nhựa mềm - Chất liệu: Polyethylen - Chiều dài: 3cm - 20 cm - Đường kính: 7Fr - 10 Fr - Có lỗ ở 2 đầu stent - Tiết khuẩn		Cái	10
633	Stent thực quản	- Chất liệu: Nitino - Đường kính thân stent: 20mm - 23mm, - Đường kính đầu stent: 25mm - 28mm. - Chiều dài stent 10mm-150mm - Bộ đặt stent: 18Fr/ 18,5Fr/28Fr. Chiều dài 75cm-78cm		Cái	10
634	Tấm bông	Tấm bông dùng lấy mẫu bệnh phẩm hoặc dùng để làm sạch và bôi thuốc lên vết thương - Cấu tạo: có đầu bông thấm nước gắn chặt ở 1 đầu que nhựa - Chất liệu đầu bông: 100% bông tự nhiên, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu - Đường kính đầu bông khoảng 5mm - Que bằng nhựa PP/PE/PVC, dài 15cm - Tiết khuẩn từng gói		Gói	1.000
635	Tấm bông ráy tai	- Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu. - Que 02 đầu gòn tiết trùng.		Gói	1.910

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
636	Tấm dán hạ thân nhiệt các cỡ	Bộ tấm dán các kích cỡ XXS, XS, S, M, L dành cho bệnh nhân từ 16-100kg - Tấm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài - Vị trí dán: Đùi và ngực - Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng - Tốc độ dòng chảy: Lên tới 5 lít/phút	01 bộ/túi	Bộ	2
637	Tấm dán hạ thân nhiệt cỡ SU	Sử dụng cho bệnh nhân từ 2,5kg đến 5 kg Tấm dán gồm có 3 lớp, có cách nhiệt với bên ngoài Tuổi thọ miếng dán: 5 ngày, lên đến 120 giờ/1 miếng Tốc độ dòng chảy: Lên tới 5 lít/phút		Bộ	20
638	Tấm điện cực trung tính dùng cho người lớn và trẻ em	- Tấm điện cực kiểu chia đôi, có thể dùng cho người lớn và trẻ em - Tương thích sinh học với da - Hướng dán điện cực không bị ảnh hưởng theo hướng của phẫu trường - Sử dụng tương thích với dây nối tấm điện cực trung tính và máy đốt hiện có: Arron, Conviden, Emed		Cái	20.500
639	Tấm điện cực trung tính dùng cho trẻ sơ sinh	Hướng dán điện cực không bị ảnh hưởng theo hướng của phẫu trường - Có thể dùng cho sơ sinh - Tương thích sinh học tốt với da - Phù hợp trẻ dưới 5kg		Cái	100
640	Tấm lót 80cm x 200cm	Mục đích sử dụng: Tấm lót giường dùng trong các thủ thuật nội soi, chụp XQ, MRI... - Chất liệu: vải không dệt spunbond, màu trắng - Kích thước: rộng 80cm, dài khoảng 200cm - Đặc tính: dạng cuộn, các tấm được nối với nhau bởi đường cắt đứt đoạn để xé không cần sử dụng kéo cắt - Hỗ trợ lắp đặt giá đỡ khi Bệnh viện có yêu cầu.		Cuộn	10
641	Tấm lót bệnh phẩm	- Dùng để lót bệnh phẩm. - Kích thước: khoảng 25mm x 30mm (±3mm)	1000 cái/túi	Túi	20
642	Tạp dề y tế	- Chất liệu màng PE - Kích thước 0.8 x 1.2m		Cái	29.770
643	Tay cầm dụng cụ cắt - khâu mô nội soi đa năng	- Dụng cụ cắt khâu nối tự động, dùng trong phẫu thuật nội soi - Trục dài có kích thước thuộc trong khoảng 160mm đến 260mm - Có bánh răng đa tốc độ - Có chế độ làm giảm lực bắn. - Khớp vận gập góc mượt mà - Tiêu chuẩn FDA- Mỹ. - Xuất xứ: G7		Cái	20
644	Tay dao 2 nút bấm dùng một lần	- Tay dao 3 châu, 2 nút bấm, kèm đầu dao - Dây dài 3m - Thiết kế dạng thân lục giác chống trượt. - Nút bấm mềm để kích hoạt. - Tương thích với các loại máy đốt tại khoa: Emed, Coviden, Arron		Cái	16.000
645	Tay dao cắt hàn mạch mô mở 21 cm	- Tay dao hàn mạch mô mở, hàm thon nhọn, phủ nano - Chiều dài thân dao 21 cm - Đường kính thân dao 5mm - Sử dụng tương thích cho máy Valleylab LS10, Valleylab FT10, Forcetriad.		Cái	70
646	Tay dao cắt hàn mạch mô mở 23 cm	- Tay dao hàn mạch mô mở hàm phủ nano, đầu cong - Chiều dài thân dao 23cm - Đường kính thân dao 5mm - Sử dụng tương thích với máy Valleylab LS10, Valleylab FT10, Forcetriad.		Cái	15
647	Tay dao cắt hàn mạch mô nội soi 37 cm	- Tay dao hàn mạch mô nội soi hàm phủ nano, đầu cong - Chiều dài thân dao 37cm - Đường kính thân dao 5mm. - Sử dụng tương thích cho máy Valleylab LS10, Valleylab FT10, Forcetriad.		Cái	106
648	Tay dao siêu âm không dây	- Tay dao siêu âm mô mở, đầu cong - Chiều dài thân dao 13cm hoặc 26cm hoặc 39cm - Đường kính thân dao 5mm - Sử dụng cho dao siêu âm không dây Sonicision		Cái	50
649	TEST HP HƠI THỞ	kiểm tra vi khuẩn HP trong dạ dày		Test	400
650	Thông lọng cắt polyp	- Hình oval, dài 240cm, độ mở snare D:15mm đến 30mm, tay cầm xoay được. - Loại ống kẹp ống ngoài trong suốt có thể nhìn thấy đầu thông lọng bên trong, không có lực đẩy đột ngột khi mở thông lọng và có thể dự đoán được dựa vào tay cầm. - Sử dụng 01 lần		Cái	350

STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
651	Thông tiểu 1 nhánh các cỡ	- Ống thông tiểu qua đường niệu đạo - Chất liệu: PVC hoặc cao su mềm - Chiều dài 40cm ±5cm; - Tiết trùng		Cái / Sợi	530
652	Thông tiểu 2 nhánh phủ silicon các cỡ	- Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon - Thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, - Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. - Kích thước bóng: 30cc - Chiều dài 40 cm - Các số: 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28.		Cái	9.310
653	Thông tiểu 3 nhánh các cỡ	- Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, không có chất DEHP. - Thành ống dày chống gãy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt - Cỡ 22Fr - 24Fr		Sợi	570
654	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi	- Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van xả khí - Chất liệu: + Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, cấu tạo chống trượt. + Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài 90-100 mm - Đường kính 5mm, 11mm, 12mm.		Cái / Chiếu	505
655	Trocar nhựa không dao các cỡ, 5 -> 12mm x 100mm	Trocar nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi, loại tháo rời bán phần - Bao gồm: + Đầu tip trong suốt nhìn thấy được trong quá trình đặt. + Thân trocar cấu tạo từ PC, chịu được lực kéo 49N, có ren cố định bên ngoài. + Nòng cấu tạo bằng thép không gỉ. + Trocar có van kín khí khi kéo dụng cụ ra và nắp kín khí khi đưa dụng cụ vào. - Có các cỡ 5mm x 100mm, 10mm x 100mm, 12mm x 100mm. - Tiêu chuẩn: FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ).	5 Cái/Hộp	Cái	500
656	Trocar nhựa không dao có bóng cố định dùng trong phẫu thuật nội soi các cỡ	- Trocar nhựa không dao các cỡ 5mm, 10mm, 12mm có bóng dùng trong phẫu thuật nội soi. - Chiều dài: 100mm (+-10mm) - Có bóng trên thân trocar - Van giữ khí - Vòng cố định tăng cường kín khí - Vỏ trơn láng giảm lực cản khi đặt xuyên qua thành bụng và giảm nguy cơ chấn thương. - Chất liệu bóng không cao su - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE		Cái	300
657	Trocar nhựa nội soi	- Trocar nội soi nhựa, không dao - Chất liệu: nhựa - Đường kính từ 5 -> 15mm - Chiều dài 100mm - Thân ngoài có rãnh cố định, trong suốt - Van giữ khí >=4 mảnh, có thể tháo rời ở các cỡ >5mm - Đường vào hình phễu có khóa giữ camera. - Đầu nối khí có chiều dài >=10,4mm, đường kính >=7,6mm		Cái / Chiếu	500
658	Trụ mũi vách ngăn sinh học	Vật liệu cấy ghép sinh học với cấu trúc lỗ xốp bên trong cho phép mô xuyên qua - Thành phần chính Poly-caprolactone (PCL) hoặc polyethylene - Kích thước 40mmx10mmx1mm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE. - Ví dụ: Trụ mũi vách ngăn sinh học Osteopore	1 cái / hộp	Hộp	5
659	Túi chứa dịch dẫn lưu	Túi chứa dịch dẫn lưu, dung tích 600ml - Chất liệu túi bằng PVC y tế - Ống nối dẫn lưu có khoá luerlock chất liệu silicone, chống xoắn, dài 80cm, có thể cắt ngắn để điều chỉnh độ dài phù hợp với bệnh nhân. - Van xả dạng xoắn. - Có cửa thoát dịch phía dưới túi. - Tiêu chuẩn: FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ), ISO		Túi	700
660	Túi đo máu sau sinh	- Chất liệu: màng nhựa PE trong. - Có băng keo dính giúp không tuột. - Có vạch chia để đo dung tích máu sau sinh (từ 50 ml đến 2000 ml) - Tiết trùng bằng khí OE		Cái / Chiếu	2.500
661	Túi đựng dịch thải 5L	Túi đựng dịch thải dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT - Trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. - Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex - Thể tích: 5L		Cái / Chiếu	1.100

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
662	Túi đựng nước tiểu	- Dung tích 2000ml - Có bảng ghi thông tin bệnh nhân - Van xả thoát đáy chữ T có quai treo. - Tiết khuẩn		Cái / Chiếc	21.680
663	Túi đựng thức ăn	Túi đựng thức ăn - Sản phẩm làm từ nhựa PVC - Túi một đầu có nắp đậy, một đầu được hàn cao tần với ống dẫn có bầu nhỏ giọt - Khóa điều chỉnh và đầu ống cắm - Tiết trùng sử dụng 1 lần - Dung tích: 1000ml - 1200ml		Cái / Chiếc	2.820
664	Túi ép dẹp 100mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiết khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày ≥ 52 μ m - Kích thước 100mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiết khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chỉ. - Tương thích với các phương pháp tiết khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	100
665	Túi ép dẹp 150mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiết khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày ≥ 52 μ m - Kích thước 150mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiết khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chỉ. - Tương thích với các phương pháp tiết khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	120
666	Túi ép dẹp 200mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiết khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày ≥ 52 μ m - Kích thước 200mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiết khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chỉ. - Tương thích với các phương pháp tiết khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	180
667	Túi ép dẹp 250mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiết khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày ≥ 52 μ m - Kích thước 250mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiết khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chỉ. - Tương thích với các phương pháp tiết khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	180
668	Túi ép dẹp 300mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiết khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày ≥ 52 μ m - Kích thước 300mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiết khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chỉ. - Tương thích với các phương pháp tiết khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	240

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
669	Túi ép dẹp 75mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 75mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chi. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	60
670	Túi ép đóng gói dụng cụ cỡ 300mm x 70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 300mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	60
671	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 100mmx70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 100mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	60
672	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 150mm x 70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 150mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	85
673	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 200mm x 70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 200mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	120
674	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 250mm x 70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 250mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	120

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
675	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 350mm x 70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 350mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	60
676	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 75mm x 70m/100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp diệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 75mmx70m/100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006		Cuộn	25
677	Túi ép phồng 350mm x 100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 350mmx100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chỉ. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Cuộn	240
678	Túi hậu môn nhân tạo	- Loại 1 mảnh, túi xả, kèm đế dán túi, có khóa mỗi túi. - Chất liệu mềm, thấm mồ hôi. - Có lọc khí chống mùi.		Cái	500
679	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh có đế	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh có đế phẳng - Chất liệu túi polyethylene microfibers - Đế phẳng chất liệu làm từ hydrocolloid bảo vệ da. - Kích thước đế 132 mm x 116 mm. - Đế có vòng cắt 15-50mm. - Đế có vòng khớp nối để gắn túi với 1 trong 3 chốt an toàn cho phép cố định túi theo nhiều vị trí. - Sản phẩm không chứa latex/PVC, không chứa phthalate/(DEHP).		Đế	150
680	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh không đế	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh màu nâu - Chất liệu polyethylene microfibers - Túi có tích hợp thanh lọc khí chứa than hoạt tính - Túi xả có tích hợp khóa cuộn - Miệng xả của túi rộng 7cm. - Chiều dài túi 283mm. - Dung tích 615ml. - Không chứa latex / PVC không chứa phthalate / (DEHP).		Túi	50
681	Túi nâng ngực	- Vật liệu độn ngực làm từ chất dẻo đàn hồi silicone - Cấu tạo chắc chắn, độ bền cao - Tiêu chuẩn FDA.	Hộp/Chiếc	Chiếc	14
682	Túi truyền áp lực cao	Dùng để bơm dịch truyền, máu tốc độ nhanh Khóa van 3 chạc để sử dụng, kín, chống thoát khí Vạch hiển thực áp lực rõ ràng, chính xác Bóng bóp mềm dễ dàng tạo áp lực túi truyền Lưới Nylon mặt sau chắc chắn, bền, dễ quan sát hiện trạng mức dịch/ máu Tiêu chuẩn CE, ISO 13485		Cái	10
683	Túi ủ ấm sơ sinh	Tiệt trùng Giữ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh non tháng		Cái	150



STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
684	Van silicone tự đóng cho trocar các cỡ	- Van silicone tự đóng cho trocar - Đường kính thuộc trong khoảng: 3mm -> 12.5mm		Cái	160
685	Vật liệu cầm máu tự tiêu 10cm x 20cm	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật - Kích thước 10cm x 20cm, - Có tính kháng khuẩn - Độ pH trong khoảng 2,2 -> 4,5 giúp co mạch tại chỗ - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày		Miếng	220
686	Vật liệu cầm máu tự tiêu 5cm x 10cm	- Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng bông, cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật - Kích thước (5cm x 10cm) ± 5% - Có tính kháng khuẩn - Độ pH trong khoảng 2.2->4.5 giúp co mạch tại chỗ - Thích hợp trong phẫu thuật nội soi - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày		Miếng	520
687	Vật liệu cầm máu tự tiêu 7cmx5cmx1cm	- Miếng cầm máu bằng gelatin dạng bột xốp tiệt trùng, - Kích thước 7cm x 5cm x 1cm. - Độ phồng sau khi thấm hút bằng 40 lần so kích thước sản phẩm. - Tự tiêu hoàn toàn sau 4 -6 tuần - Tiệt trùng		Miếng	2.220
688	Vật liệu cầm máu tự tiêu Cellulose oxi hóa tái tổ hợp	- Vật liệu cầm máu dạng lưới không dệt tự tiêu dùng cho Phẫu thuật thần kinh. - Vật liệu: cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), kết cấu không dệt nhiều lớp với cơ chế tự tiêu giúp cầm máu nhanh chóng. - Kích thước: 5x5cm, 2,5 x 2,5 cm - Số lớp: 6 lớp - Tự tiêu 100% trong vòng 7-14 ngày - Lượng máu bị mất trước khi được cầm máu rất ít: ≥ 0.130g. Thời gian đạt được sự cầm máu: 64s. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA		Miếng	500
689	Vật liệu độn cầm	Là vật liệu dùng làm chất độn trong quá trình phẫu thuật độn cầm. - Chất liệu: silicon dẻo - Dễ cắt gọt và có thể hấp sấy tiệt trùng.	1 cái / hộp	Cái	3
690	Vật liệu nâng mũi chất liệu ePTFE	Là vật liệu dùng làm chất độn trong quá trình phẫu thuật nâng mũi. - Chất liệu: 100% ePTFE - Kết cấu dạng lưới siêu vi điểm nên khả năng bám dính tốt, không gây kích ứng, độ tương thích cơ thể cao.	1 cái / hộp	Cái	5
691	Vật liệu nâng mũi chất liệu silicon dẻo	Là vật liệu dùng làm chất độn trong quá trình phẫu thuật nâng mũi. - Chất liệu: silicon dẻo - Dễ cắt gọt và có thể hấp sấy tiệt trùng. - Loại: có chân và không chân.	1 cái / hộp	Cái	10
692	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng băng bột xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định)	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cơ nhỏ, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, gồm: - Băng bột xốp cỡ nhỏ (Size S: 100 x 75 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinly Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22,9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói		Bộ	25

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
693	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), size L	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ lớn, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ lớn (Size L: 260 x 150 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22.9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (2 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói		Bộ	20
694	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng băng bọt xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), size M	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ trung (Size M: 160 x 125 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride, đường kính bên trong 2.5mm, tốc độ hút dịch 22.9m/s - Đầu hút dịch liền khối và tích hợp băng dán trên đầu hút dịch: tăng sự lưu kín của áp lực âm khi hút dịch, hạn chế rò rỉ khí - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Đóng gói ép chân không - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói		Bộ	50
695	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), có phủ các phân tử bạc, size M	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, có phủ các phân tử bạc, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ trung (Size M: 160 x 125 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Băng xốp được phủ đều các phân tử Bạc trên bề mặt xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride - Khóa dây dẫn dịch - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm, 1 miếng 260 x 100 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói.		Bộ	10
696	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm (gồm: miếng xốp, đầu nối, dây dẫn dịch, băng dán cố định), có phủ các phân tử bạc, size S	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ nhỏ, có phủ các phân tử bạc, dùng với máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ, gồm: - Băng bọt xốp cỡ nhỏ (Size S: 100 x 75 x 30 mm), vật liệu Polyurethane, kích thước lỗ xốp nhỏ 400-600 micromet đồng nhất giúp phân bố lực hút đồng đều, tối ưu hoá quá trình phát triển mô hạt và hạn chế tổn thương thứ cấp khi thay băng xốp - Băng xốp được phủ đều các phân tử Bạc trên bề mặt xốp - Đầu hút dịch, vật liệu Silicone Elastomers - Dây dẫn dịch, vật liệu Silicone Elastomers, Polyvinyl Chloride - Khóa dây dẫn dịch - Băng dán, vật liệu Polyurethane Film và Acrylic Adhesive, Polyethylene (1 miếng 350 x 350 mm, 1 miếng 260 x 100 mm) - Tiêu chuẩn ISO 13485 - Được tiệt khuẩn trước khi đóng gói.		Bộ	5
697	Vít xương sườn các cỡ	Vít xương sườn - Chất liệu titan, dùng cho nẹp cố định xương sườn cùng hãng - Cỡ 2.4mm/2.7mm - Dài từ 7mm-16mm		Cái / Chiếc	300



STT	Tên vật tư môi trường	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
698	Vôi soda	<ul style="list-style-type: none"> - Vôi soda sử dụng cho máy gây mê có chất chỉ thị màu, chuyển từ trắng sang tím để báo hiệu cần thay - Vôi soda có hình bán nguyệt để giảm khoảng trống, tăng tiết diện tiếp xúc giúp tối ưu khả năng hấp thụ khí CO₂. - Độ bụi 0.11%, độ hấp thụ CO₂ là 209,2 lít/ kg - Duy trì FiO₂ dưới 0,5% trung bình là 17.4 giờ - Vôi soda với thành phần chính gồm calcium hydroxide, natrium hydroxide, ethyl violet, nước. - Tương thích với các dòng máy gây mê của Draeger/ GE 		Kg	1.800
699	Vòng bảo vệ da chống loét	<ul style="list-style-type: none"> Vòng bảo vệ da chống loét - Là sự kết hợp hydrocolloid và dịch kết dính, sau đó được liên kết lại bằng siêu sợi. - Vòng mềm dẻo, dính tốt vào da bị viêm, ngăn ngừa dịch tiêu hóa tiếp xúc với da bị viêm. - Kích cỡ: 98 mm 		Cái	20
700	Vòng đeo tay bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa PVC. - Kích thước: Người lớn (dài 24cm ± 2cm, rộng 2cm ± 0,5cm, có 12 lỗ, có nút bấm chết) - Chiều dài bản ghi/dán thông tin người bệnh 		Cái / dây	73.130
701	Vòng tránh thai chữ T	Vòng tránh thai có hình dạng chữ T được đặt vào lòng tử cung		Chiếc	600
702	Xốp Cầm máu tự tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Bông cầm máu tự tiêu gelatin tan tự nhiên - Tương hợp sinh học với cơ thể. 		Gói	70
703	Xốp cỡ lớn đầu hút công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane, cấu trúc lỗ hồng mở 400-600 microns, hydrophobic construction không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất</p> <p>Xốp granufoam duy trì cấu trúc tế bào mở Open-Cell Structure trong suốt quá trình V.A.C, xốp thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam kích thước 26 x 15 x 3,2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Tương thích máy V.A.C Ultra/ InfoVAC/ ActiVAC</p>	Bộ/gói	Bộ	10
704	Xốp cỡ nhỏ đầu hút công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane, cấu trúc lỗ hồng mở 400-600 microns, hydrophobic construction không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất. Xốp granufoam duy trì cấu trúc tế bào mở Open-Cell Structure trong suốt quá trình V.A.C, xốp thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam kích thước 10 x 7.5 x 3,2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực âm - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 1 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm) - Thước đo <p>Tương thích máy hút áp lực âm V.A.C Info , Active, Ultra (hoặc tương đương)</p>	Bộ/gói	Bộ	40

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
705	Xốp cỡ trung đầu hút công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane, cấu trúc lỗ hồng mở 400-600 microns, hydrophobic construction không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất</p> <p>Xốp granufoam duy trì cấu trúc tế bào mở Open-Cell Structure trong suốt quá trình V.A.C, xốp thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam kích thước 18 x 12.5 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Tương thích máy V.A.C Ultra/ InfoVAC/ ActiVAC (hoặc tương đương)</p>	Bộ/gói	Bộ	25
706	Xốp silver cỡ lớn đầu hút cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương hoặc tương đương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane phủ bạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sensr.r.a.c với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất - Xốp granufoam phủ bạc sẽ được oxy hóa bởi dịch tiết vết thương thành ion bạc làm phá hủy tế bào vi khuẩn <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam Silver kích thước 26 x 15 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực SENSAT.R.A.C.™ Pad - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Tương thích máy V.A.C Ultra/ InfoVAC/ ActiVAC (hoặc tương đương)</p>	Bộ/gói	Bộ	10
707	Xốp silver cỡ nhỏ đầu hút cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương hoặc tương đương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane phủ bạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sensr.r.a.c với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất - Xốp granufoam phủ bạc sẽ được oxy hóa bởi dịch tiết vết thương thành ion bạc làm phá hủy tế bào vi khuẩn <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam Silver kích thước 10 x 7.5 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực SENSAT.R.A.C.™ Pad - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 1 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm) - Thước đo <p>Tương thích máy V.A.C Ultra/ InfoVAC/ ActiVAC (hoặc tương đương)</p>	Bộ/gói	Bộ	30
708	Xốp silver cỡ trung đầu hút cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương hoặc tương đương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane phủ bạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sensr.r.a.c với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất - Xốp granufoam phủ bạc sẽ được oxy hóa bởi dịch tiết vết thương thành ion bạc làm phá hủy tế bào vi khuẩn <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam Silver kích thước 18 x 12.5 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực SENSAT.R.A.C.™ Pad - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Tương thích máy V.A.C Ultra/ InfoVAC/ ActiVAC (hoặc tương đương)</p>	Bộ/gói	Bộ	20
709	Xốp tưới rửa công nghệ mới hoặc tương đương, cỡ lớn	<p>Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa</p> <p>Bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 25 x 15 x 1.6cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - 3 miếng Băng dán cái tiến - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo <p>Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương thích máy V.A.C Ultra 	Bộ/gói	Bộ	5

STT	Tên vật tư mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
710	Xốp tưới rửa công nghệ mới hoặc tương đương, cỡ nhỏ	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 11 x 8 x 1.8cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - 2 miếng Băng dán cài tiền - 1 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Tương thích máy V.A.C Ulta	Bộ/gói	Bộ	10
711	Xốp tưới rửa công nghệ mới hoặc tương đương, cỡ trung	Vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm, có chức năng tưới rửa Bộ gồm: - 2 miếng xốp bằng Polyurethane ether, kích thước lỗ 400 - 600micron, kích thước miếng xốp 17 x 15 x 1.8cm. Tính chất kỵ nước ít hơn để giúp phân phối đồng đều dung dịch rửa trên nền vết thương. - 2 Dây dẫn và đầu nối (dây dẫn nước và dây hút), đầu hút có các cảm biến phản hồi áp suất và thực hiện điều chỉnh áp suất đầu ra của bơm - 2 miếng Băng dán cài tiền - 2 gói chứa dung dịch phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết - 1 thước đo - Đặc tính: kết hợp 2 liệu trình tưới rửa và loại bỏ dịch phù nề, làm sạch vết thương và giảm nhiễm khuẩn tại chỗ tự động kết hợp với trị liệu áp lực âm. Điều chỉnh được lượng dung dịch rửa và thời gian tưới ngâm rửa vết thương. - Tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE - Tương thích máy V.A.C, dây dẫn, bình chứa dịch. (hoặc tương đương)	Bộ/gói	Bộ	8
712	Xương nhân tạo dạng hạt 10cc	Xương nhân tạo dạng hạt - Chất liệu carbon-apatite/ exabone hoặc tương đương, - Dung tích: 10cc - Tiết trùng		Hộp	20
713	Xương nhân tạo dạng hạt 5cc	Xương nhân tạo dạng hạt - Chất liệu carbon-apatite/exbonne hoặc tương đương - Dung tích: 5cc - Tiết Trùng		Hộp	40



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng